



**BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI**

**BÁO CÁO  
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
NGHỀ ĐIỆN CÔNG NGHIỆP - TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG  
NĂM 2024**

*Vĩnh Phúc, tháng 12 năm 2024*

## MỤC LỤC

CÁC TỪ VIẾT TẮT .....	3
<b>PHẦN I. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GDNN, KHOA PHỤ TRÁCH.. Error! Bookmark not defined.</b>	
<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO . Error! Bookmark not defined.</b>	
1. Thông tin khái quát về cơ sở giáo dục nghề nghiệp .....	
2. Thông tin khái quát về Khoa phụ trách chương trình đào tạo.....	4
3. Thông tin về chương trình đào tạo .....	5
<b>PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG .....</b>	<b>15</b>
<b>CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>19</b>
1. Tổng quan chung.....	19
1.1. Căn cứ tự đánh giá .....	19
1.2. Mục đích tự đánh giá .....	19
1.3. Yêu cầu tự đánh giá .....	19
1.4. Phương pháp tự đánh giá .....	19
1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá .....	20
2. Tự đánh giá.....	20
2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá .....	20
2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn .....	27
2.2.1 Tiêu chí 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính .....	27
2.2.2 Tiêu chí 2: Hoạt động đào tạo .....	33
2.2.3 Tiêu chí 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên .....	47
2.2.4 Tiêu chí 4: Chương trình, giáo trình .....	55
2.2.5 Tiêu chí 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện .....	67
2.2.6 Tiêu chí 6: Dịch vụ cho người học .....	75
2.2.7 Tiêu chí 7: Giám sát, đánh giá chất lượng.....	84

<b>PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO .....</b>	<b>94</b>
<b>PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ .....</b>	<b>96</b>

### CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Ký hiệu viết tắt
Tổng cục địa chất	TCĐC
Bộ công thương	BCT
Lao động - Thương binh và Xã hội	LĐTBXH
Cán bộ viên chức	CBVC
Cao đẳng nghề	CĐN
Công nghiệp và Thương mại	CN&TM (COIT)
Công nghiệp hoá, hiện đại hoá	CNH, HĐH
Học sinh, sinh viên	HSSV
Đoàn viên thanh niên	ĐVTN
Thể dục thể thao	TDTT
Minh chứng	MC
Nghị định – Chính phủ	NĐ- CP
Khoa học cơ bản	KHCB
Khách sạn – Du lịch	KS-DL
Công nghệ thông tin	CNTT
Trung tâm giáo dục phổ thông	TTGDPT
Nghiên cứu khoa học	NCKH
Sơ cấp nghề	SCN
Tài sản cố định	TSCĐ
Trung cấp nghề	TCN
Trung tâm tuyển sinh và giới thiệu việc làm	TT TS và GTVL
Việt Nam đồng	VNĐ
Xã hội chủ nghĩa	XHCN
Ủy ban nhân dân	UBND
Cao đẳng nghề	CĐN

Tự động hoá	TĐH
Chương trình đào tạo	CTĐT

## PHẦN I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG

### 1. Thông tin chung về trường

1.1. Tên trường: Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại

1.2. Tên tiếng Anh: COLLEGE OF INDUSTRY AND TRADE

1.3. Cơ quan chủ quản: Bộ Công Thương

1.4. Địa chỉ trường:

Trụ sở chính: *Cơ sở 1*: Phường Trung Nhì - Thành phố Phúc Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc.

*Cơ sở 2*: Xã Minh Trí - Huyện Sóc Sơn - Thành phố Hà Nội.

*Cơ sở 3*: Xã Nam Viêm - Thành phố Phúc Yên - Tỉnh Vĩnh Phúc.

1.5. Số điện thoại: 0211 3 873 910

1.6. Số Fax: 0211 3 873 910

1.7. Email: Coit@pci.edu.vn

1.8. Website: www.coit.edu.vn

1.9. Năm thành lập trường:

Năm thành lập trường: 1960 theo quyết định số 255/TCĐC ngày 15 tháng 10 năm 1960 của Tổng cục Địa chất. Trường mang tên Trường Trung cấp Địa chất.

Năm nâng cấp lên trường: 2006 theo Quyết định số 2832/2006/QĐ-BG&ĐT ngày 05 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công thương. Trường mang tên Trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên.

Năm đổi tên trường: 2018 theo Quyết định số 599/QĐ-LĐTĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trường đổi tên thành Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại.

1.10. Loại hình trường: Công lập

### 2. Thành tích nổi bật của trường

Trong 64 năm xây dựng và trưởng thành, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh Vĩnh Phúc, Bộ công thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cùng với sự nỗ lực của tập thể cán bộ, viên chức và người lao động, Nhà trường đã không ngừng phát triển cả về quy mô và chất lượng đào tạo; từng bước đầu tư và hoàn thiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; đội ngũ cán bộ giáo viên tăng cả về số lượng cũng như chất lượng. Đến nay, Nhà trường đã

mở được nhiều ngành nghề đào tạo; quy mô tuyển sinh của trường tương đối ổn định qua các năm.

Học sinh sinh viên tốt nghiệp ra trường có kỹ năng tốt, đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

*Những thành tích nổi bật đáng ghi nhận:*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, BGH nhà trường và sự phối hợp của các Đoàn thể, Nhà trường đã tổ chức tốt nhiều hoạt động thi đua dạy tốt, học tốt, hoàn thành nhiệm vụ đào tạo và phát triển nhà trường. Với những thành tích hoạt động trong thời gian qua, Nhà trường đã được Bộ Công thương, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh Vĩnh Phúc tặng nhiều Bằng khen.

Đảng ủy nhà trường đã lãnh đạo đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị. Đảng bộ nhiều năm liền đạt danh hiệu “*Trong sạch vững mạnh*” được Đảng ủy Khối Công nghiệp công nhận và tặng Giấy khen.

Tổ chức Công đoàn hoạt động có hiệu quả cao, phát huy vai trò làm chủ tập thể của người lao động, tham gia tích cực vào việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức các hoạt động phong trào nhằm thúc đẩy công tác giảng dạy và học tập, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại đơn vị. Công đoàn đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tổ chức và thực hiện Nghị quyết hội nghị Cán bộ - Viên chức hàng năm. Thực hiện các phong trào thi đua sôi nổi có hiệu quả, đời sống của CBVC ngày càng được nâng lên cả về vật chất lẫn tinh thần. Nhiều năm liền Công đoàn trường đạt danh hiệu: “*Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc*”; nhiều đoàn viên được tặng Giấy khen Công đoàn Công thương, Liên đoàn Lao động tỉnh, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.

Đoàn trường đã tập hợp được đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động khơi dậy tính sáng tạo và lý tưởng cách mạng. Với đặc điểm phần lớn đoàn viên, thanh niên là HSSV nên các hoạt động của Đoàn đều hướng về chủ đề học tập, rèn luyện để ngày mai lập thân lập nghiệp. Thông qua các hoạt động nhằm giúp HSSV có định hướng đúng trong học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức để sau khi tốt nghiệp ra trường có thể tìm việc làm hoặc tự tạo việc làm. Đoàn trường cũng đã tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa cho ĐVTN như văn hóa văn nghệ, TĐTT; tham gia tốt các hoạt động tình nguyện hè, hiến máu nhân đạo hàng năm... Công tác

tập hợp thanh niên, giáo dục truyền thống có những chuyển biến tích cực. Đoàn trường luôn đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên do Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn Vĩnh Phúc và Thành Đoàn phát động.

**\* Một số thành tích cụ thể:**

Ghi nhận những thành tích đóng góp của Nhà trường đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nhà trường đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu cao quý:

Cờ thi đua của UBND Tỉnh Vĩnh Phúc, QĐ số 2229/QĐ-UBND, ngày 12/9/2019.

Tập thể lao động xuất sắc Bộ Công Thương: QĐ số 33/QĐ-BCT, ngày 7 tháng 1 năm 2020.

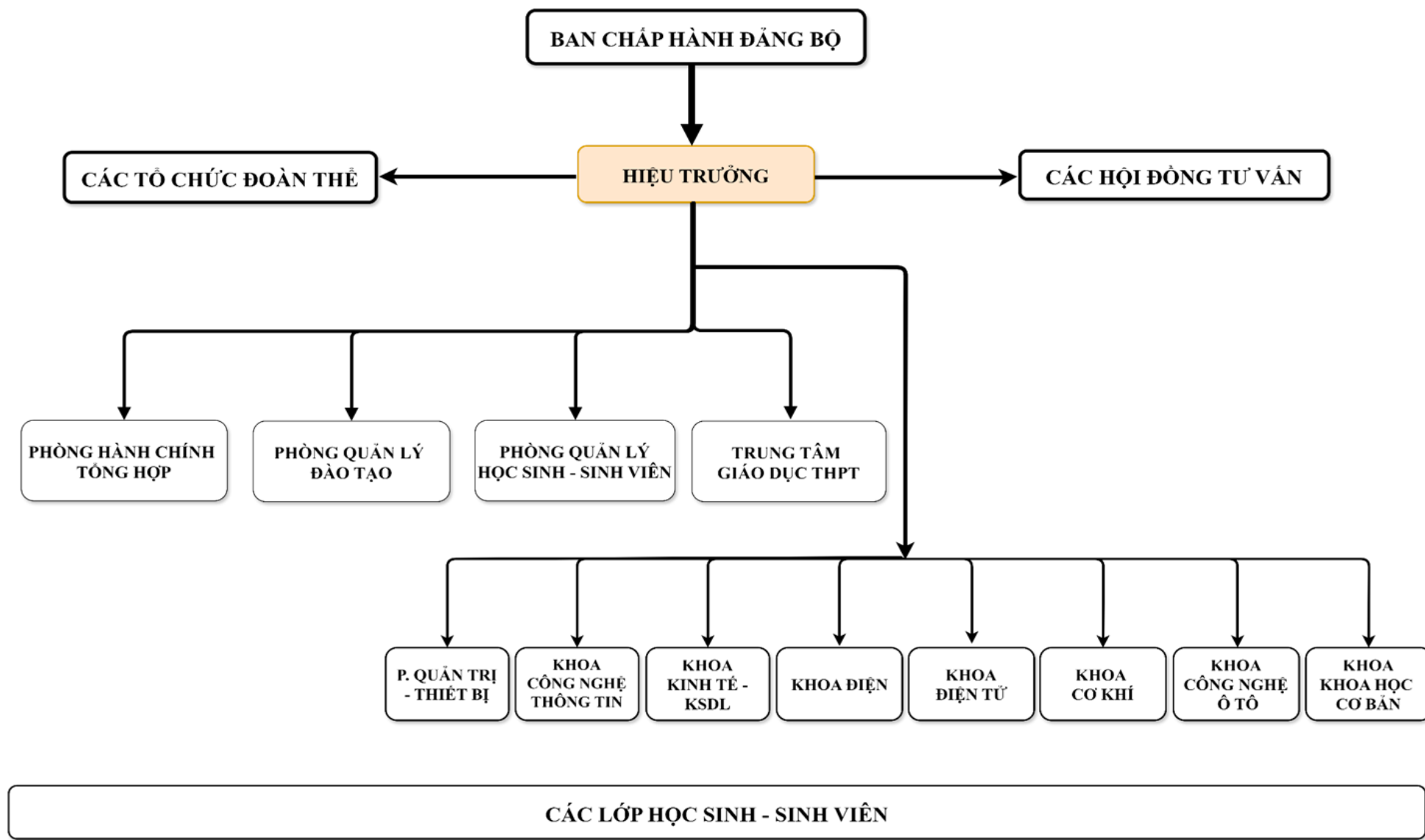
Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020, Quyết định số 378-QĐ/ĐUK ngày 05 tháng 01 năm 2021 về Đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng năm 2020;

Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021, Quyết định số 1177-QĐ/ĐUK ngày 24 tháng 12 năm 2021 về Đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng năm 2021;

Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2022, Quyết định số 2080-QĐ/ĐUK ngày 28 tháng 12 năm 2022 về Đánh giá xếp loại tổ chức cơ sở đảng năm 2022).

### **3. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của trường**

#### **3.1. Cơ cấu tổ chức (sơ đồ trang bên)**



### 3.2. Danh sách cán bộ lãnh đạo chủ chốt của trường

Các bộ phận	Họ và tên	Năm sinh	Học vị	Chức danh, Chức vụ
<b>1. Ban Giám hiệu</b>				
	Nguyễn Hải Bằng	1975	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Hiệu trưởng
<b>2. Các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên, Công đoàn</b>				
Đảng ủy	Nguyễn Hải Bằng	1975	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Bí thư
Công Đoàn	Nguyễn Quốc trí	1977	Thạc sĩ Kinh tế	Chủ tịch
Đoàn Thanh niên	Vũ Thị Thùy Linh	1986	Thạc sĩ	Bí thư
<b>3. Trưởng các Phòng, Ban chức năng</b>				
Phòng Quản lý Đào tạo	Vũ Cao Điền	1972	Thạc sĩ kỹ thuật	Trưởng phòng
Phòng Hành chính tổng hợp	Hoàng Trung Việt	1977	Thạc sĩ Quản lý giáo dục	Trưởng phòng
Phòng Quản lý Học sinh - Sinh viên	Nguyễn Thành Long	1976	Thạc sĩ Vật lý	Trưởng phòng
Phòng Quản trị - Thiết bị	Lý Hồng Thắng	1978	Thạc sĩ chuyên ngành lý luận và Phương pháp DH	Trưởng phòng
<b>4. Trưởng các khoa</b>				

<b>Các bộ phận</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Học vị</b>	<b>Chức danh, Chức vụ</b>
Khoa Điện	Trần Quốc Hoàn	1979	Thạc sĩ Điện khí hóa mỏ	Trưởng khoa
Khoa Cơ khí	Nguyễn Đức Minh	1983	Thạc sĩ CN cơ khí	Trưởng khoa
Khoa Điện tử	Lưu Văn Hải	1976	Thạc sĩ KT điện tử	Trưởng khoa
Khoa KHCB	Trần Hoài Thu	1979	Thạc sĩ Triết học	Trưởng khoa
Khoa Kinh tế - KSDL	Nguyễn Quốc Trí	1977	Thạc sĩ kinh tế	Trưởng khoa
Khoa CNTT	Phù Xuân Vĩnh	1973	Thạc sĩ Khoa học máy tính	Trưởng khoa
Khoa CN ô tô	Nguyễn Thái Hà	1977	Thạc sĩ Kỹ thuật ô tô	Phó Trưởng khoa phụ trách khoa
<b>5. Trưởng các Trung tâm</b>				
TT GD THPT	Nguyễn Minh Tú	1978	Thạc sĩ Toán	Giám đốc

### **3.3. Cán bộ, giáo viên và nhân viên của trường**

<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>
1. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường	133	134	127
2. Tổng số giáo viên cơ hữu theo trình độ đào tạo	122	122	115
- Tiến sĩ	02	02	3
- Thạc sĩ	102	100	93
- Đại học	18	20	19

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
- Cao đẳng	0	0	0
- Trung cấp	0	0	0
- Trình độ khác	0	0	0
3. Tổng số giáo viên dạy được cả lý thuyết và thực hành trên tổng số giáo viên của trường	74/122 Chiếm tỷ lệ 60,6%	74/122 Chiếm tỷ lệ 60,6%	72/115 Chiếm tỷ lệ 62,6%

#### 4. Các nghề đào tạo và quy mô đào tạo của trường

ST T	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
			Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên	Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên	Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên
1	Điện công nghiệp	Cao đẳng	80		80	23	80	28
		Trung cấp	220	145	370	32	405	135
		Sơ cấp	20		20		20	2
2	Công nghệ ô tô	Cao đẳng	25	13	25	13	25	
		Trung cấp	130	60	130	33	95	23
		Sơ cấp	20		20		20	
3	Hàn	Cao đẳng						
		Trung cấp	50	25	50		25	
		Sơ cấp	40		40		40	
4	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	Trung cấp	100		100		70	
5	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Cao đẳng	40	11	40	10	40	
		Trung cấp	60	20	60	17	60	20
6	Điện tử công	Cao đẳng	60		60	16	60	

ST T	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
					Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên	Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên
	nghề	Trung cấp	195	139	195		230	152
7	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	Cao đẳng	80		80	23		
		Trung cấp						
8	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Cao đẳng	30		30		30	
10	Kế toán doanh nghiệp	Cao đẳng	30	29	30	26	30	19
		Trung cấp	40	19	40	27	40	29
		Sơ cấp	60		60		60	
10	Khoan thăm dò địa chất	Cao đẳng						
		Trung cấp	30		30		30	
		Sơ cấp	20		20		20	
11	Khai thác mỏ	Sơ cấp	200		200		200	
12	Tiện	Sơ cấp	40		40		40	
13	Tin học ứng dụng	Trung cấp	25		25	46	25	45
		Cao đẳng						
14	Lập trình máy tính	Cao đẳng						
15	Quản trị mạng máy tính	Cao đẳng	25		25		25	
		Trung cấp	155	72	155	84	95	30
		Sơ cấp	25		25		25	
16	Tiếng Hàn Quốc	Cao đẳng	30		30		30	

ST T	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
					Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên	Quy mô tuyển sinh	Số lượng học sinh, sinh viên
17	Phiên dịch tiếng Nhật kinh tế, thương mại	Cao đẳng	100	23	100	46	100	
18	Nghiệp vụ lưu trú	Sơ cấp	40		40	40		
19	Nghiệp vụ nhà hàng	Sơ cấp	40		40	40		
20	Quản lý bán hàng siêu thị	Trung cấp						
21	Nghiệp vụ bán hàng siêu thị	Sơ cấp						
22	Thiết kế đồ họa	Trung cấp						
23	Tin học văn phòng	Sơ cấp	25		25		25	
24	Trắc địa - Địa chính	Sơ cấp	40		40		40	
25	Nghiệp vụ lễ tân	Cao đẳng	25		25			
		Trung cấp	50	49	50	43	50	19
		Sơ cấp	40		40			

\* **Quy mô tuyển sinh:** Theo nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề.

#### 5. Cơ sở vật chất, thư viện, tài chính

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
----------	----------	----------	----------

<b>Nội dung</b>	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2023</b>	<b>Năm 2024</b>
<b>1. Diện tích hạng mục công trình</b> (diện tích đang sử dụng-m <sup>2</sup> )	<b>18682</b>	<b>18682</b>	<b>18682</b>
- Khu hiệu bộ	1000	1000	1000
- Phòng học lý thuyết	4346	4346	4346
- Xưởng thực hành	4246	4246	4246
- Khu phục vụ	9090	9090	9090
+ Thư viện	360	360	360
+ Ký túc xá	2950	2950	2950
+ Nhà ăn	400	400	400
+ Trạm y tế	80	80	80
+ Khu thể thao	5000	5000	5000
- Hội trường - giảng đường	300	300	300
<b>2. Tổng số đầu sách của trường</b>	<b>7418</b>	<b>7456</b>	<b>7456</b>
<i>Trong đó, đầu sách chuyên ngành:</i>	<i>3298</i>	<i>3298</i>	<i>3298</i>
<b>3. Tổng số máy tính của trường</b>	<b>276</b>	<b>276</b>	<b>276</b>
- Dùng cho văn phòng	46	46	46
- Dùng cho học sinh học tập	230	230	230
<b>4. Tổng nguồn kinh phí của trường</b>	<b>28.987.772.456</b>	<b>23.824.715.042</b>	<b>30.000.000.000</b>
<b>5. Tổng thu học phí</b>	<b>3.840.078.000</b>	<b>1.528.465.0000</b>	<b>1.700.000.000</b>
<b>6. Tổng kinh phí quyết toán</b>	<b>18.604.226.000</b>	<b>19.393.024.800</b>	<b>Chưa quyết toán</b>

### **3. Thông tin về chương trình đào tạo**

**Tên ngành, nghề: Điện công nghiệp**

**Mã ngành, nghề: 6520227**

**Trình độ đào tạo: Cao đẳng**

**Hình thức đào tạo:**

Đối tượng tuyển sinh:

Văn hoá: Tốt nghiệp THPT, THBT hoặc tương đương

Sức khoẻ: Theo tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế Việt Nam

Độ tuổi: Từ 18 trở lên

**Thời gian đào tạo: 3 năm**

#### **1. Mục tiêu đào tạo**

##### **1.1 Mục tiêu chung**

- Có hiểu biết về kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.
- Có trình độ tiếng Anh đạt chuẩn A<sub>1</sub>
- Có trình độ tin học cơ bản: Sử dụng thành thạo Word, Excel và các phần mềm văn phòng cơ bản để thực hiện công việc liên quan

##### **1.2 Mục tiêu cụ thể:**

#### **A. ĐẠO ĐỨC CÁ NHÂN**

- Hiểu được cơ bản quyền, nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân.
- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp, tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp.
- Thể hiện ý thức tích cực học tập rèn luyện để không ngừng nâng cao trình độ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu của sản xuất.

#### **B. KIẾN THỨC CHUNG**

- Có hiểu biết về kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.
- Có kiến thức cơ bản về toán học, khoa học tự nhiên để tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

#### **C. KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN**

- Nêu được tính chất, công dụng của các loại vật liệu dẫn điện, vật liệu cách điện, vật liệu bán dẫn và vật liệu từ;
- Đọc và phân tích được các bản vẽ về điện trong các công trình xây dựng dân dụng, và trong các máy công cụ.
- Mô tả được cấu tạo của các khí cụ điện, máy điện, linh kiện điện tử và các thiết bị điện thông dụng và các thiết bị điện đòi hỏi kỹ thuật bậc cao;
- Trình bày được nguyên lý hoạt động các khí cụ điện, máy điện, thiết bị điện thông dụng và các linh kiện điện tử dùng trong công nghiệp;
- Trình bày được các kiến thức về khí nén – điện khí nén trong hệ thống tự động hóa.
- Trình bày được các kiến thức về kỹ thuật điều khiển có tiếp điểm, kỹ thuật lập trình PLC, chuyên đề lập trình cơ nhỏ, kỹ thuật vi xử lý.

- Trình bày được các kiến thức về điều khiển tự động, bộ biến tần, Inverter, cơ cấu truyền động Servo.

- Trình bày được các kiến thức về hệ thống cung cấp điện, hệ thống truyền tải, phân phối và tiêu thụ điện năng, hệ thống chống sét.

- Tính toán được các tổn thất của mạng điện hạ áp và tính chọn được các thiết bị cho lưới điện xí nghiệp công nghiệp;

- Thiết kế được hệ thống chiếu sáng dân dụng, chiếu sáng công nghiệp và hệ thống cung cấp điện phân xưởng;

#### **D. KỸ NĂNG THỰC HÀNH**

- Sử dụng thành thạo các loại dụng cụ đo điện năng, bộ đồ nghề thợ điện.

- Sửa chữa, bảo dưỡng, quấn mới được các đồ điện gia dụng.

- Sửa chữa, bảo dưỡng, quấn mới được các loại động cơ điện.

- Triển khai, thi công và bảo trì các công trình chiếu sáng dân dụng và công nghiệp theo các bản vẽ thiết kế.

- Trình bày đúng và sửa chữa các hư hỏng thường gặp trong hệ thống điều khiển tự động cơ bản.

- Kiểm tra đánh giá được chất lượng các loại khí cụ và thiết bị điện trước khi đưa vào sử dụng và vận hành.

- Phán đoán, phân tích được một số sai hỏng thường gặp, lập được quy trình sửa chữa và phục hồi các thiết bị điện thông dụng và các thiết bị điện đòi hỏi kỹ thuật cao;

- Lắp đặt các khí cụ điện, sửa chữa và bảo dưỡng được tủ điện điều khiển trong các máy công cụ và dây chuyền sản xuất đơn giản.

- Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy phát điện xoay chiều một pha, ba pha.

- Lập trình điều khiển các bộ điều khiển lập trình PLC, khí nén - điện khí nén.

- Lắp ráp và sửa chữa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật mạch điện trong một số máy công nghiệp thông dụng;

#### **E. NĂNG LỰC SÁNG TẠO, KHẢ NĂNG GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ**

- Khái quát được các chức năng cần thiết của hệ thống, dự toán tính phù hợp của công nghệ.

- Đưa ra được giải pháp tính toán thiết kế, phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp.

- Xem xét được các dữ liệu, dự kiến được kế hoạch thực hiện.

- Xây dựng được các giả thiết để đơn giản hóa các vấn đề phức tạp.

- Giải thích được mức độ quan trọng của vấn đề.

- Đánh giá và đưa ra được các đề xuất tóm lược.

#### **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học, mô đun: 35

- Khối lượng, kiến thức kỹ năng toàn khóa học: 2520 giờ

- Khối lượng các môn chung/ đại cương: 435 giờ

- Khối lượng các môn học mô đun chuyên môn: 2085 giờ

- Khối lượng lý thuyết: 500 Giờ. Thực hành, thí nghiệm, thực tập: 1498 Giờ

- Thời gian khóa học: 3 năm

### 3. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian của môn học, mô đun (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MHCC20010051	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MHCC20010041	Pháp luật	2	30	18	10	2
MHCC20040041	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MHCC20040031	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MHCC13020031	Tin học	3	75	15	58	2
MHCC21013601	Tiếng Anh	5	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>77</b>	<b>2085</b>	<b>500</b>	<b>1498</b>	<b>87</b>
<i>II.1</i>	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	<i>16</i>	<i>330</i>	<i>146</i>	<i>168</i>	<i>16</i>
MHCC16011011	An toàn điện	2	30	28		2
MHTC16010051	Vật liệu điện	2	30	28		2
MĐTC16030011	Vẽ điện	2	45	15	28	2
MĐTC16010011	Mạch điện	2	45	15	28	2
MĐTC16020061	Điện tử cơ bản	2	45	15	28	2
MĐTC16010071	Khí cụ điện	2	45	15	28	2
MĐTC16020001	Đo lường điện	2	45	15	28	2
MĐTC20022131	Vẽ kỹ thuật	2	45	15	28	2

<i>II.2</i>	<i>Môn học, mô đun chuyên môn</i>	<b>61</b>	<b>1755</b>	<b>354</b>	<b>1330</b>	<b>71</b>
MĐCC16010041	Hệ thống điều khiển tự động	2	45	15	28	2
MĐCC16010051	Kỹ thuật cảm biến	3	60	30	28	2
MĐTC16020051	Điện tử công suất	3	60	30	27	3
MĐTC16030051	Máy điện 1	3	75	15	56	4
MĐTC16010091	Cung cấp điện	2	45	15	28	2
MĐTC16010031	Truyền động điện	2	45	15	28	2
MĐTC16035531	Thiết bị điện gia dụng	2	45	15	28	2
MHCC16010091	Bảo vệ rơ le	2	30	28		2
MĐTC16035511	Kỹ thuật lắp đặt điện	3	90	20	67	3
MĐTC16035571	Trang bị điện 1	3	60	30	27	3
MHCC20050031	Tiếng anh chuyên ngành	2	30	28		2
MĐTC16020031	PLC cơ bản	3	60	30	28	2
MĐTC16030081	Thực tập doanh nghiệp 1	5	225		217	8
MĐTC16010111	Điều khiển khí nén	2	45	15	28	2
MĐTC16035521	Kỹ thuật lạnh	2	45	15	27	3
MĐTC16030061	Máy điện 2	2	60	8	50	2
MĐTC16030071	Trang bị điện 2	3	90		86	4
MHCC16015501	PLC nâng cao	2	60		58	2
MĐTC16030191	Thực tập doanh nghiệp 2	5	225		217	8
MĐCC16030031	Thực tập tốt nghiệp	5	225		217	8
MĐCC16015511	Đồ án tốt nghiệp	5	135	45	85	5
	<b>Tổng cộng</b>	<b>97</b>	<b>2520</b>	<b>657</b>	<b>1753</b>	<b>110</b>

## **PHẦN II. KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Tổng quan chung**

#### **1.1. Căn cứ tự đánh giá**

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ công văn số: 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn KĐCL chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

#### **1.2. Mục đích tự đánh giá**

Nhằm đánh giá chất lượng đào tạo của nghề Điện công nghiệp, trình độ cao đẳng, qua đó xác định mức độ thực hiện mục tiêu và nội dung chương trình để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo.

#### **1.3. Yêu cầu tự đánh giá**

Tự đánh giá là một quá trình liên tục, đòi hỏi nhiều công sức, thời gian, phải có sự tham gia của nhiều đơn vị và cá nhân trong toàn trường. Hoạt động tự đánh giá đòi hỏi tính khách quan, trung thực và công khai. Các giải thích, nhận định, kết luận đưa ra trong quá trình tự đánh giá theo các tiêu chí, tiêu chuẩn phải dựa trên các minh chứng cụ thể, rõ ràng, đảm bảo độ tin cậy, phù hợp với nội hàm từng tiêu chuẩn.

#### **1.4. Phương pháp tự đánh giá**

Phương pháp tự đánh giá của Trường được thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp. Hội đồng tự đánh giá đã xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện tự đánh giá; tổ chức tập huấn cho tất cả các thành viên trực tiếp làm nhiệm vụ thu thập minh chứng, phân tích và xử lý minh chứng theo hệ thống tiêu chí tiêu chuẩn, đánh giá từng tiêu chuẩn. Mỗi đơn vị trong toàn trường (bao gồm các phòng, khoa, trung tâm)

đã cử các cán bộ tham gia các nhóm công tác chuyên trách.

Các minh chứng thu thập từ các Phòng, Khoa được mã hoá theo qui định của từng tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng. Khoa Điện tổng hợp kết quả từ các báo cáo của các đơn vị cung cấp để lập dự thảo báo cáo tự đánh giá. Báo cáo sau khi được chỉnh sửa và bổ sung thông tin cần thiết, trình Hội đồng tự đánh giá xem xét. Hội đồng tự đánh giá trình Hiệu trưởng báo cáo và gửi trường các đơn vị. Tổ chức hội nghị toàn thể cán bộ viên chức nhà trường lấy ý kiến đóng góp cho báo cáo tự đánh giá. Khoa Điện thu thập tất cả các ý kiến đóng góp để hoàn chỉnh báo cáo tự đánh giá lần cuối, trình Hiệu trưởng phê duyệt, công bố và nộp báo cáo cho Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.

### 1.5. Các bước tiến hành tự đánh giá

Quy trình thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo Thông tư số 28/2017/TT-LĐTĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cụ thể như sau:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng.
- Thực hiện tự đánh giá chất lượng.
- Thông qua và phê duyệt báo cáo tự đánh giá chất lượng.
- Công bố báo cáo tự đánh giá chất lượng và gửi cơ quan có thẩm quyền.

## 2. Tự đánh giá

### 2.1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá

TT	Tiêu chí, tiêu chuẩn, (ghi đầy đủ nội dung tiêu chí, tiêu chuẩn)	Điểm chuẩn	Tự đánh giá của cơ sở giáo dục nghề nghiệp về chương trình đào tạo
	<b>ĐỀ XUẤT CẤP ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC</b>		<i>Đạt</i>
	<b>Tổng điểm</b>	<b>100</b>	<b>96</b>
<b>1</b>	<b>Tiêu chí 1 - Mục tiêu, quản lý và tài chính</b>	<b>6</b>	<b>6</b>
1.1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu của chương trình đào tạo	2	2

	phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.		
1.2	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.	2	2
1.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.	2	2
<b>2</b>	<b>Tiêu chí 2 - Hoạt động đào tạo</b>	<b>14</b>	<b>14</b>
2.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.	2	0
2.2	Tiêu chuẩn 2: Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.	2	2
2.3	Tiêu chuẩn 3: Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.	2	2
2.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử	2	2

	dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.		
2.5	Tiêu chuẩn 5: Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.	2	2
2.6	Tiêu chuẩn 6: Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.	2	2
2.7	Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.	2	2
<b>3</b>	<b>Tiêu chí 3 - Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
3.1	Tiêu chuẩn 1: 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.2	Tiêu chuẩn 2: Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
3.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.	2	2
3.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.	2	2
3.5	Tiêu chuẩn 5: Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho	2	2

	nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.		
3.6	Tiêu chuẩn 6: 100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.	2	2
3.7	Tiêu chuẩn 7: 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.	2	2
3.8	Tiêu chuẩn 8: Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.	2	2
<b>4</b>	<b>Tiêu chí 4 - Chương trình, giáo trình</b>	<b>24</b>	<b>24</b>
4.1	Tiêu chuẩn 1: Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.2	Tiêu chuẩn 2: Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.	2	2
4.3	Tiêu chuẩn 3: Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.	2	2
4.4	Tiêu chuẩn 4: Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.	2	2
4.5	Tiêu chuẩn 5: Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.	2	2
4.6	Tiêu chuẩn 6: Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định	2	2

	mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.		
4.7	Tiêu chuẩn 7: Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.	2	2
4.8	Tiêu chuẩn 8: Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.	2	2
4.9	Tiêu chuẩn 9: Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.	2	2
4.10	Tiêu chuẩn 10: 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.	2	2
4.11	Tiêu chuẩn 11: Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.	2	2
4.12	Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
<b>5</b>	<b>Tiêu chí 5 - Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
5.1	Tiêu chuẩn 1: Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.	2	2
5.2	Tiêu chuẩn 2: Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.	2	2

5.3	Tiêu chuẩn 3: Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.	2	0
5.4	Tiêu chuẩn 4: Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.	2	2
5.5	Tiêu chuẩn 5: Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.	2	2
5.6	Tiêu chuẩn 6: Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.	2	2
5.7	Tiêu chuẩn 7: Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.	2	2
5.8	Tiêu chuẩn 8: Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.	2	2
<b>6</b>	<b>Tiêu chí 6 - Dịch vụ cho người học</b>	<b>8</b>	<b>8</b>
6.1	Tiêu chuẩn 1: Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm	2	2

	tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.		
6.2	Tiêu chuẩn 2: Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.	2	2
6.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.	2	2
6.4	Tiêu chuẩn 4: Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.	2	2
<b>7</b>	<b>Tiêu chí 7 - Giám sát, đánh giá chất lượng</b>	<b>16</b>	<b>16</b>
7.1	Tiêu chuẩn 1: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	2	2
7.2	Tiêu chuẩn 2: Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.	2	2
7.3	Tiêu chuẩn 3: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên	2	2

	quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.		
7.4	Tiêu chuẩn 4: Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.	2	2
7.5	Tiêu chuẩn 5: Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.	2	2
7.6	Tiêu chuẩn 6: Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).	2	2
7.7	Tiêu chuẩn 7: Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.	2	2
7.8	Tiêu chuẩn 8: Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.	2	2

## **2.2. Tự đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn**

### **2.2.1 TIÊU CHÍ 1: Mục tiêu, quản lý và tài chính**

#### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 1:**

##### ***Mở đầu:***

Trong những năm qua, Khoa Điện luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ triển khai thực hiện chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được nhà trường giao. Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được rà soát điều chỉnh hàng năm, đảm bảo

phù hợp với mục tiêu đào tạo chung của nhà trường, của địa phương/ngành nghề và nhu cầu của thị trường lao động. Nhà trường đảm bảo các nguồn lực tài chính đảm bảo cho thực hiện mục tiêu của chương trình đào tạo, chất lượng dạy và học.

*\* Những điểm mạnh:*

- Mục tiêu của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp phù hợp mục tiêu đào tạo của nhà trường và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh hàng năm theo quy định.

- Hoạt động quản lý, điều hành hoạt động dạy và học của Khoa Điện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được Nhà trường giao; đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đào tạo của nghề Điện công nghiệp.

- Nhà trường có định mức kinh phí chi đào tạo trên đầu người học hàng năm từ các nguồn thu hợp pháp nhằm đảm bảo chất lượng trong việc triển khai chương trình đào tạo.

*\* Những tồn tại: Không có.*

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

- Hằng năm, tiếp tục duy trì việc rà soát, điều chỉnh mục tiêu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển chung của nhà trường, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động thuộc lĩnh vực điện công nghiệp, đặc biệt chú trọng các lĩnh vực điện công nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Tiếp tục đầu tư các nguồn lực cần thiết nhằm phát triển Khoa Điện nói chung và chương trình nghề Điện công nghiệp nói riêng thực sự trở thành chương trình chất lượng cao, đạt chuẩn quốc tế.

### **Điểm đánh giá tiêu chí 1**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>6</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2

**Tiêu chuẩn 1:** *Mục tiêu của chương trình đào tạo phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động, được công bố công khai và được rà soát, điều chỉnh theo quy định.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Năm 2006, Nhà trường được Bộ Giáo Dục ra Quyết định thành lập Trường Cao Đẳng Công nghiệp Phúc Yên Quyết định số 2832/2006/QĐ-BGD&ĐT ngày 05 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đổi tên thành Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại theo Quyết định số 599/QĐ-LĐTĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại được Bộ Công Thương quy định về các cấp trình độ đào tạo, ngành nghề và cơ cấu các đơn vị Phòng/Khoa/Bộ môn/Trung tâm trong Nhà trường (1.1.01 - *Quyết định số 2226/QĐ-BCT ngày 27/06/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại*).

Với mục tiêu của Trường là “Phấn đấu xây dựng Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại trở thành trường chất lượng cao cấp độ quốc gia, đến năm 2025 có đủ điều kiện đào tạo kỹ sư thực hành cho 7 nghề trọng điểm đạt cấp độ quốc tế. Đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao, đa cấp, đa ngành, đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Mở rộng quan hệ hợp tác, tạo được thương hiệu mạnh trong nước, khu vực và quốc tế” (1.1.02 - *Chiến lược phát triển trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên đến năm 2025 và tầm nhìn 2035 ban hành kèm theo Quyết định số 438/QĐ-CĐCNPY ngày 24/12/2015 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên*).

Trên cơ sở nghiên cứu nhu cầu phát triển nhân lực theo Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020 (1.1.03 - *Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020*); Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 (1.1.04 - *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*); Quyết định phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; Trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-

2020 và định hướng đến năm 2025 (1.1.05– Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; Trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 ban hành ngày 25/11/2019); Nhà trường xây dựng Chiến lược phát triển của Trường giai đoạn đến 2025, tầm nhìn 2030; Chiến lược xác định rõ mục tiêu và giải pháp phát triển các nghề trọng điểm cấp độ quốc tế, trong đó có nghề Điện công nghiệp là một trong những ưu tiên hàng đầu trong chiến lược phát triển đào tạo ở các giai đoạn (1.1.02 - Chiến lược phát triển trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên đến năm 2025 và tầm nhìn 2035 ban hành kèm theo Quyết định số 438/QĐ-CĐCNPY ngày 24/12/2015 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên).

Hằng năm, căn cứ vào tình hình hoạt động đào tạo của Trường, của nghề đào tạo và theo sự thay đổi của cơ chế, chính sách, nhu cầu thị trường lao động và cập nhật sự tiến bộ của khoa học công nghệ. Nhà trường đã tiến hành, rà soát, điều chỉnh mục tiêu chương trình đào tạo cho phù hợp mục tiêu của cơ sở đào tạo và nhu cầu thị trường lao động. Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng khi xây dựng, điều chỉnh đều có sự tham gia ý kiến của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và các chuyên gia đến từ các doanh nghiệp và cơ quan quản lý cấp trên theo quy định, trong đó có ý kiến đóng góp về mục tiêu của chương trình (1.1.06 - Kế hoạch xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo, chương trình môn học, mô đun trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp các năm 2021, 2022, 2023; 1.1.07 - Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa, xây dựng chương trình đào tạo các ngành, nghề các năm 2021, 2022, 2023; 1.1.08 - Biên bản họp khoa về việc rà soát, cập nhật CTĐT năm 2021, 2022, 2023; 1.1.09 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng chuyên môn đánh giá) chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp đối với nghề trong trường các năm 2021, 2022, 2023; 1.1.10 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Hội đồng đánh giá) chương trình đào tạo năm 2021, 2022; 1.1.11 - Quyết định Vv ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và trình độ cao đẳng các năm 2021, 2022, 2023; 1.1.12. Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2022).

Mục tiêu được công bố rộng rãi trên website nhà trường và được thông báo đến tất cả cán bộ giáo viên và HSSV trong nhà trường (1.1.13 - <https://coit.edu.vn/chitiet-3-763-dao-tao.html.vn>).

Hằng năm, Nhà trường thực hiện khảo sát lấy ý kiến của cán bộ quản lý, nhà giáo, cựu HSSV và Doanh nghiệp về sự phù hợp của mục tiêu (1.1.14 - *Danh sách các doanh nghiệp tham gia khảo sát năm 2020, 2021, 2022*; 1.1.15 - *Kế hoạch khảo sát về sự phù hợp của chương trình đào tạo 2021, 2022, 2023*); Xây dựng bộ phiếu khảo sát để lấy ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, cựu HSSV và Doanh nghiệp (1.1.16 - *Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2021, 2022, 2023*; 1.1.17 - *Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2021, 2022, 2023*); Sau khi khảo sát khoa đã thu thập, phân tích, xử lý và lập báo cáo (1.1.19 - *Báo cáo kết quả khảo sát năm 2021, 2022, 2023*)

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 1: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 2:** *Cơ sở đào tạo có văn bản giao nhiệm vụ cụ thể cho khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo và các đơn vị có liên quan đến việc thực hiện chương trình đào tạo; khoa/đơn vị phụ trách chương trình đào tạo hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến chương trình đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Khoa Điện là đơn vị chuyên môn được Nhà trường giao nhiệm vụ phụ trách triển khai thực hiện chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp. Các môn học chung trong chương trình đào tạo do các giáo viên của các đơn vị khác trong trường theo chức năng, nhiệm vụ đảm nhận. Ngoài ra, các phòng chức năng trong Trường tham gia cùng với Khoa Điện trong các hoạt động quản lý theo chức năng, nhiệm vụ được giao. (1.2.01- *Quyết định số 65/QĐ-CĐCN&TM-TCHC ngày 24/01/2019 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của đơn vị thuộc Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại*).

Cuối mỗi học kỳ, năm học Nhà Trường, Khoa đều có kế hoạch thanh, kiểm tra công tác đào tạo (1.2.02 - *Kế hoạch thanh, kiểm tra giáo dục nghề nghiệp các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; 1.2.03 - *Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo các năm*

*học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 1.2.04 - Báo cáo tổng kết học kỳ, năm học của Khoa Điện năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024 ; 1.2.05 – Báo cáo tổng kết các năm học của Nhà trường 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).*

Khoa Điện, hàng năm đều được Hội đồng thi đua, khen thưởng nhà trường đánh giá và công nhận là đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; tập thể Khoa Điện được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương, của Chủ tịch tỉnh Vĩnh Phúc (1.2.06 - *Quyết định khen thưởng đơn vị, cá nhân 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024, ; 1.2.07 – Bằng khen tập thể các cấp).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 1: 2 điểm***

***Tiêu chuẩn 3:*** *Hàng năm, cơ sở đào tạo nghiên cứu, xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo và có đủ nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm, Nhà trường xác định định mức chi tối thiểu cho một người học, đảm bảo chất lượng của chương trình đào tạo trên cơ sở các nguồn thu hợp pháp để thực hiện chương trình đào tạo, giá thị trường của vật tư học tập và nhu cầu vật tư thực tế phục vụ cho hoạt động đào tạo.

Thực hiện Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính Phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2021-2022; Nhà trường đã quy định về mức thu học phí cho các nghề trong đó có nghề Điện công nghiệp (1.3.01 – *Quyết định Vv ban hành quy định mức thu học phí năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024, 2024- 2025)*

Nhà trường xây dựng định mức tiêu hao vật tư cho từng nghề, định mức được xây dựng cho từng ngành nghề, hệ đào tạo là 6,5% tính trên 01HSSV/năm được quy định rõ trong quy chế chi tiêu nội bộ (1.3.02 - *Quy định nội bộ năm Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm 2022, 2023, 2024)* trên cơ sở danh mục vật tư học tập cho HSSV thực tập theo từng khóa do Khoa chuyên môn xây dựng và dự trù kinh phí dựa trên báo giá thị trường (1.3.03 - *Dự trù kinh phí vật tư học tập, dụng cụ lâu*

*bền cho HSSV Cao đẳng nghề Điện Công nghiệp theo khóa năm học 2021-2022, 2023 – 2024, 2024 - 2025; 1.3.04 - Biên bản giao nhận vật tư giảng dạy)*

Hàng tháng, để đánh giá việc sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí phục vụ cho đào tạo đồng thời điều chỉnh mức chi phù hợp, đảm bảo chất lượng cho chương trình đào tạo Khoa tiến hành kiểm tra công tác giảng dạy và việc thực hiện quy chế giảng dạy (1.3.05- *Kế hoạch kiểm tra hàng tháng của Khoa năm học 2021-2022, 2022 – 2023, 2023- 2024*). Nhà trường cũng tiến hành thanh tra dự giờ hàng tháng theo kế hoạch của Trung tâm khảo thí - Đảm bảo chất lượng (1.2.02 - *Kế hoạch thanh, kiểm tra giáo dục nghề nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Các đợt kiểm tra đều có biên bản đánh giá (1.2.03 - *Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Tình hình quản lý và sử dụng các nguồn tài chính được lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo các đơn vị đánh giá và đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng các nguồn tài chính trong thời gian tới tại Hội nghị Công chức, viên chức và người lao động (1.3.06– *Báo cáo Hội nghị cán bộ viên chức và lao động năm 2022,2023 và 2024*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 1: 2 điểm***

**2.2.2 TIÊU CHÍ 2: Hoạt động đào tạo**

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 2:**

***Mở đầu:***

Hoạt động đào tạo được xác định là một hoạt động trung tâm của Khoa Điện nói riêng cũng như của Nhà trường nói chung. Quá trình tổ chức các hoạt động đào tạo phải luôn hướng tới và đạt được mục tiêu đào tạo. Để làm được điều đó, Khoa đã có chủ trương thực hiện đa dạng hóa các phương thức tổ chức đào tạo đáp ứng nhu cầu của người học, yêu cầu của người sử dụng lao động. Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, vươn tới đạt chuẩn đào tạo của các nước tiên tiến trong khu vực và quốc tế.

Chất lượng đào tạo được nhà trường coi là sự sống còn trong việc thực hiện sứ mạng và khẳng định vị trí và thương hiệu nhà trường cũng như của khoa Điện. Trong quá trình tổ chức dạy và học, kế hoạch đào tạo được khoa xây dựng khoa học, phù hợp trên

cơ sở điều kiện thực tế và đặc biệt quan tâm tới các yêu cầu của thực tiễn sản xuất, kinh doanh và thực hiện nghiêm túc.

Nhà trường chủ trương và thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, phương pháp và quy trình thi, kiểm tra, đánh giá phù hợp với phương thức đào tạo, hình thức học tập và đặc thù của môn học, mô đun nghề Điện công nghiệp.

Công tác dạy và học được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; việc tuyển sinh được thực hiện đúng thủ tục, đúng nguyên tắc, thể hiện được sự đa dạng hoá hình thức tổ chức và sự sáng tạo, chương trình đào tạo ngày càng thể hiện sự gắn kết với thị trường lao động, đáp ứng nhu cầu việc làm của người học và yêu cầu của người sử dụng.

*\* Những điểm mạnh:*

- Nhà trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh theo đúng quy định, thực hiện công tác tuyển sinh đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan, luôn tuyển sinh đạt trên 80% chỉ tiêu được giao.

- Kế hoạch, tiến độ đào tạo được phê duyệt và thực hiện theo từng học kỳ, năm học, chi tiết đến từng môn học/mô đun, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học, trên 70% các môn học/ mô đun nghề Điện công nghiệp thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.

- Các hoạt động đào tạo được thực hiện theo đúng nội dung, chương trình đã được phê duyệt; có sự tham gia của các đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với nghề Điện công nghiệp.

- Việc kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học thể hiện tính nghiêm túc, công bằng. Các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với đặc thù ngành nghề đào tạo, môn học, phương thức, hình thức và mục tiêu đào tạo đảm bảo tính khoa học.

- Định kỳ hàng năm tổ chức hội giảng cấp khoa, cấp trường và tham gia hội giảng các cấp đạt giải cao đã tạo điều kiện tốt cho giáo viên phấn đấu, học hỏi - không ngừng,

tự nâng cao năng lực chuyên môn cũng như phương pháp giảng dạy, đồng thời phổ biến kinh nghiệm giảng dạy trong toàn thể đội ngũ giáo viên nhà trường.

- Nhà trường sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo nhằm nâng cao công tác quản lý đào tạo và xây dựng kế hoạch đào tạo thực sự khoa học, kiểm soát tốt tiến độ thực hiện giảng dạy trong từng học kỳ, năm học và khóa học.

\* *Những tồn tại:* Không có

\* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

- Duy trì việc thực hiện công tác tuyển sinh theo đúng quy định, việc thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả học tập đúng quy định.

- Phát huy việc nâng cao năng lực chuyên môn, phương pháp giảng dạy của giáo viên; việc kết hợp với đơn vị sử dụng lao động trong hoạt động đào tạo.

### **Điểm đánh giá tiêu chí 2**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>12</b>
Tiêu chuẩn 1	0
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2

**Tiêu chuẩn 1:** *Hàng năm, cơ sở đào tạo thực hiện công tác tuyển sinh theo quy định; kết quả tuyển sinh đạt tối thiểu 80% chỉ tiêu theo kế hoạch của cơ sở đào tạo.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Để thực hiện công tác tuyển sinh đúng theo quy định của Bộ LĐTBXH. Nhà trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh, căn cứ vào các Thông tư 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 7/3/2019, Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 7/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Cụ thể như sau:

Năm 2021, Trường đã xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh số 02/QĐ-CĐCN&TM ngày 4/1/2021. Khi Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 7/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội ban hành Quy định mới về quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Nhà trường đã ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng áp dụng từ tháng 8 năm 2021 theo Quyết định số 208/QĐ-CĐCN&TM ngày 6/8/2021.

Năm 2022, Trường đã xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh số 04/QĐ-CĐCN&TM ngày 7/1/2022.

Năm 2023, Trường đã xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh số 24/QĐ-CĐCN&TM ngày 10/1/2023 (2.1.01. *Quyết định của Hiệu trưởng ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022, 2023, 2024*).

Bộ phận Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm thuộc phòng Khoa học công nghệ - Đối ngoại thực hiện tham mưu với Nhà trường trong việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh dựa trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN, tỷ lệ học sinh, sinh viên/giáo viên, giảng viên tối đa của từng ngành, nghề đào tạo; cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với ngành, nghề, quy mô và trình độ đào tạo đảm bảo theo quy định tại Thông tư 07/2019/TT-BLĐTBXH ngày 7/3/2019, Thông tư 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 7/7/2021 về việc quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng. Cuối năm, Hội đồng tuyển sinh nhà trường họp đánh giá kết quả công tác tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh của năm sau (2.1.02. *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 124/2020/GCNĐKHD-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 89/2021/GCNĐKHD-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54/2022/GCNĐKHD-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54a/2022/GCNĐKBS-TCGDNN; 2.1.03. Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024; 2.1.04. Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024*) và làm công văn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh với Bộ Công Thương (2.1.05. *Công văn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh của Trường năm 2022, 2023, 2024*).

Trên cơ sở chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm đã được xác định, Trường xây dựng và ban hành quy chế tuyển sinh cụ thể hóa quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về công tác tuyển sinh, thành lập Hội đồng tuyển sinh và kế hoạch tuyển sinh hàng

năm (2.1.06. *Quyết định của Hiệu trưởng ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2021, 2022, 2023*; 2.1.07. *Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2021, 2022, 2023*; 2.1.08. *Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban thư ký hội đồng tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024*; 2.1.09. *Kế hoạch tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024*).

Nhà trường đã triển khai tổ chức tư vấn tuyển sinh công khai, rộng rãi đến các đối tượng có nhu cầu học nghề, các trường THPT, THCS trên địa bàn tỉnh và các tỉnh lân cận. Hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trường thông qua đăng ký trực tuyến trên website nhà trường hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Tuyển sinh và Giới thiệu việc làm (2.1.10. *Thông báo tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024*; 2.1.11. *Hồ sơ xét tuyển năm 2022, 2023, 2024*; 2.1.12. <https://coit.edu.vn/tuyen-sinh>).

Ban Thư ký hội đồng tuyển sinh sau khi tổng hợp hồ sơ dự tuyển sẽ lập danh sách thí sinh dự tuyển được theo từng nghề và báo cáo Hội đồng tuyển sinh họp thống nhất tiêu chí xét tuyển, lập danh sách thí sinh trúng tuyển và niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường (2.1.13. *Danh sách thí sinh dự tuyển theo từng nghề năm 2022, 2023, 2024*; 2.1.14. *Danh sách HSSV đủ điều kiện dự xét tuyển năm 2022, 2023, 2024*; 2.1.15. *Biên bản họp HĐTS công nhận kết quả trúng tuyển năm 2022, 2023, 2024*; 2.1.16. *Danh sách học sinh, sinh viên trúng tuyển năm 2022, 2023, 2024*; 2.1.17. *Quyết định công nhận trúng tuyển năm 2022, 2023, 2024*).

Sau khi các thí sinh thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ và làm thủ tục nhập học hoàn tất, bộ phận tuyển sinh phòng Công tác HSSV tham mưu quyết định tiếp nhận, phân lớp và lập trích ngang HSSV trình Hiệu trưởng phê duyệt (2.1.18. *Quyết định thành lập các lớp năm 2022, 2023, 2024*).

Hàng năm, sau khi kết thúc tuyển sinh, Nhà trường thành lập Ban hậu kiểm tuyển sinh do thầy Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng làm trưởng ban, thành viên là đại diện các đơn vị phòng Công tác HSSV, phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Đào tạo. Ban Hậu kiểm tuyển sinh có kế hoạch và báo cáo kết quả kiểm tra công tác tuyển sinh về hồ sơ xét tuyển, trúng tuyển, chuyển ngành, phân lớp. Công tác tuyển sinh của nhà trường được thực hiện theo đúng quy định, không có đơn thư khiếu nại, phản ánh về công tác tuyển sinh của nhà trường (2.1.19. *Kế hoạch hậu kiểm công tác tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024*; 2.1.20. *Quyết định thành lập Ban Hậu kiểm công tác tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024*; 2.1.21. *Báo cáo kết quả hậu kiểm công tác tuyển sinh năm 2022, 2023, 2024*).

Kết quả tuyển sinh đối với nghề Điện công nghiệp, trình độ Cao đẳng so với chỉ tiêu

được xác định trong quy chế tuyển sinh hàng năm của Trường đều đạt trên 80% trở lên, cụ thể:

- Năm 2022:  $0/80 = 0\%$
- Năm 2023:  $23/80 = 28\%$
- Năm 2024:  $37/80 = 46\%$

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 2: 0 điểm***

**Tiêu chuẩn 2:** *Cơ sở đào tạo có kế hoạch đào tạo và tổ chức đào tạo theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường có xây dựng và phê duyệt kế hoạch, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành nghề, theo từng học kỳ, năm học. Kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng mô đun, môn học, giờ học lý thuyết, thực hành, thực tập phù hợp với từng hình thức, phương thức tổ chức đào tạo và đúng quy định của nhà trường.

Sau khi có quyết định thành lập lớp của phòng Quản lý Công tác HSSV (2.2.01. *Quyết định thành lập các lớp năm 2022, 2023, 2024*), phòng Đào tạo đã phối hợp với các khoa đào tạo thực hiện xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo cho từng lớp, từng khóa học của mỗi ngành hoặc nghề, theo từng học kỳ, năm học theo quy định.

Căn cứ theo chương trình đào tạo đã được phê duyệt, Khoa phối hợp với phòng Quản lý đào tạo xây dựng kế hoạch đào tạo chi tiết đến từng môn học, mô đun, giờ học lý thuyết, giờ học thực hành, giờ kiểm tra, giờ thực tập cho từng khóa học, từng lớp của mỗi ngành/ngành đào tạo theo phương thức đào tạo theo tích lũy tín chỉ (2.2.02. *Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025*). Vào đầu học kỳ, phòng Quản lý đào tạo căn cứ vào kế hoạch đào tạo toàn khóa của từng lớp, kế hoạch đào tạo năm học phối hợp với các khoa xây dựng tiến độ đào tạo học kỳ cho từng lớp, trình Ban Giám hiệu phê duyệt để thực hiện (2.2.03. *Tiến độ giảng dạy năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025*).

Căn cứ vào đó, các khoa triển khai phân công giáo viên giảng dạy và lập kế hoạch giáo viên, thông qua phòng Đào tạo trình Ban Giám hiệu phê duyệt (2.2.04. *Kế hoạch phân công giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025*). Các giáo viên được phân công giảng dạy các môn học/mô đun, căn cứ theo mục tiêu, nội dung chi tiết trong chương trình đào tạo xây dựng kế hoạch giảng dạy cho từng môn học, mô đun và thông qua tổ trưởng chuyên môn và trưởng Khoa phê duyệt trước khi áp dụng (2.2.05. *Thời*

khóa biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025; 2.2.06. Kế hoạch giảng dạy môn học, mô đun năm 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025).

Để kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo trong năm học, bộ phận Thanh tra phòng Quản lý đào tạo là đơn vị được nhà trường giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát thực hiện các hoạt động đào tạo (2.2.07. Quyết định số 180/QĐ-CĐCN&TM ngày 11/06/2024 của Hiệu trưởng nhà trường về việc sáp nhập phòng Đào tạo và Trung tâm Khảo thí - Đảm bảo chất lượng thành phòng Quản lý đào tạo). Phòng Quản lý đào tạo có Kế hoạch công tác thanh, kiểm tra giáo dục nghề nghiệp năm học 2024-2025 (2.2.08. Kế hoạch thanh, kiểm tra giáo dục nghề nghiệp năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025). Báo cáo kết quả thanh kiểm tra hoạt động đào tạo hàng tháng và báo cáo tổng kết năm học của đơn vị được phân công kiểm tra, giám sát thực hiện các hoạt động đào tạo thể hiện các Khoa, giáo viên tổ chức giảng dạy đảm bảo theo kế hoạch, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu đã được phê duyệt (2.2.09. Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025; 2.2.10. Báo cáo tổng kết của Trung tâm Khảo thí – Đảm bảo chất lượng năm học 2022-2023, 2023-2024).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 2: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3:** Thực hiện phương pháp đào tạo phù hợp với nội dung chương trình đào tạo, kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm của người học; thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong hoạt động dạy và học.

### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hiện nay, phương pháp đào tạo của Nhà trường được thực hiện kết hợp rèn luyện năng lực thực hành với trang bị kiến thức chuyên môn; phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, tổ chức làm việc theo nhóm. Trong mỗi chương trình môn học đều có phần hướng dẫn giảng dạy, học tập môn học.

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp, toàn bộ các nội dung chuyên môn đều được xây dựng dưới dạng mô đun, tích hợp giữa kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành. Các giáo viên được phân công giảng dạy mô đun theo chương trình đào tạo thực hiện soạn bài giảng trên Giáo án tích hợp theo quy định, trong đó nội dung, hoạt động dạy và học đã thể hiện phương pháp đào tạo thực hiện kết hợp giữa rèn luyện năng lực thực hành với kiến thức chuyên môn ở mỗi bài học, buổi học. Các bài giảng tích hợp

được giáo viên thực hiện giảng dạy trong các phòng học chuyên môn, các xưởng thực hành, phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của người học, có chia nhóm thực hành trên các trang thiết bị (2.3.01 - *Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025*; 2.3.02 - *Giáo án năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*; 2.3.03 - *Chương trình đào tạo/chương trình môn học, mô đun/Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học/mô đun*).

Toàn bộ các phòng học chuyên môn của Khoa đều được trang bị máy chiếu, màn chiếu phục vụ giảng dạy. Hầu hết giáo viên trong khoa đều ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy thông qua các bài giảng điện tử. Khoa Điện được Nhà trường trang bị một số thiết bị, phần mềm mô phỏng phục vụ cho hoạt động dạy và học (2.3.04 - *Bài giảng điện tử một số môn học/mô đun*; 2.3.05 - *Danh mục phần mềm mô phỏng*).

Hàng năm, phòng Đào tạo có kế hoạch dự giờ bồi dưỡng đánh giá chất lượng giờ giảng của giáo viên theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo. Trong Phiếu đánh giá bài giảng và Biên bản dự giờ chuyên môn có đánh giá nội dung phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của HSSV, tổ chức làm việc theo nhóm, khối lượng kiến thức, kỹ năng phù hợp với mục tiêu đào tạo và đối tượng người học (2.3.06. *Kế hoạch dự giờ bồi dưỡng nhà giáo GDNN năm 2022, 2023, 2024*; 2.3.07. *Phiếu đánh giá bài giảng và Biên bản dự giờ năm 2022, 2023, 2024*).

Giáo viên thường xuyên nhắc nhở HSSV phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập; giáo viên giảng dạy đã thực hiện nội dung phát huy tính tích cực, tự giác, năng động, khả năng làm việc độc lập của HSSV, tổ chức làm việc theo nhóm, sử dụng bài giảng điện tử, khai thác hiệu quả các trang thiết bị, phương tiện dạy học.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học là một việc không thể thiếu trong tình hình hiện nay. Hiện nay công nghệ 4.0 đã đang và phát triển trong hệ thống đào tạo nghề và đã áp dụng trong việc đào tạo và quản lý đào tạo của trường.

Nhà trường hiện đang sử dụng phần mềm Quản lý Đào tạo UniSoft 3.0 do Công ty TNHH Công nghệ Thiên An cung cấp năm 2010. Năm 2017, sau khi chuyển đổi phương thức tổ chức quản lý đào tạo theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, nhà trường thực hiện nâng cấp thành phần mềm Quản lý đào tạo ESSoft. Phòng Đào tạo là đơn vị được giao quản trị phần mềm; các chức năng quản lý trong phần mềm gồm: (1) Quản lý kế hoạch, chương trình đào tạo và đăng ký môn học/môđun, (2) Tổ chức quản lý thi và nhập điểm, (3) Quản

lý học sinh, sinh viên, (4) Quản lý kết quả học tập, (5) Quản lý học phí. Giáo viên, người học có tài khoản để truy cập và tra cứu được các thông tin về chương trình đào tạo, kết quả thi, kiểm tra, đăng ký môn học/mô đun. Tài khoản để truy cập phần mềm của Giáo viên do phòng Đào tạo cung cấp; tài khoản để truy cập đăng ký và xem thông tin của HSSV do phòng Công tác HSSV cung cấp tại địa chỉ <http://123.25.71.76:8181/login.aspx?ReturnUrl=%2fdefault.aspx>. (2.3.08 - Phần mềm quản lý đào tạo ESSoft; 2.3.09. Quyết định số 347/QĐ-CĐCN&TM ngày 8/8/2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về quản trị phần mềm quản lý đào tạo; 2.3.10. Hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo ESSoft; 2.3.11. Hình ảnh giao diện và các chức năng của phần mềm Quản lý đào tạo ESSoft).

Về việc sử dụng thiết bị mô phỏng, thiết bị thực tế ảo hoặc phần mềm mô phỏng của các môn học, mô đun chuyên môn đối với các ngành, nghề đang đào tạo của nhà trường: Nghề Điện công nghiệp: có 9/17 (52,9%) môn học, mô đun chuyên môn sử dụng thiết bị mô phỏng, phần mềm mô phỏng như: Electronic workbench, TIA Portal, Step 7 Microwin; GX Developer (Mishubishi); CX one (Omron), Splan 7.0, Cade-simu 3.0, PSIM 9.0.

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 2: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:** Cơ sở đào tạo phối hợp với đơn vị sử dụng lao động trong việc tổ chức, hướng dẫn cho người học thực hành, thực tập tại đơn vị sử dụng lao động; 100% người học trước khi tốt nghiệp đều được thực hành tại đơn vị sử dụng lao động phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ kế hoạch đào tạo, nhằm đảm bảo việc thực hiện tốt việc đào tạo theo mục tiêu, nội dung chương trình đào tạo, Nhà trường có Kế hoạch cho sinh viên đi thực tập, quyết định cử học sinh, sinh viên đi thực tập, quyết định cử giáo viên phối hợp với doanh nghiệp hướng dẫn học sinh, sinh viên thực tập tại doanh nghiệp và theo dõi, đôn đốc học sinh, sinh viên thực hiện theo đề cương thực tập (2.2.02. Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025; 2.4.01. Các quyết định của Hiệu trưởng về việc sinh viên thực tập kết hợp sản xuất; 2.4.02. Danh sách sinh viên đi thực tập năm 2022, 2023, 2024; 2.4.03. Các quyết định của Hiệu trưởng về việc quản lý thực tập kết hợp sản xuất của học sinh, sinh viên; 2.4.04. Chương trình mô đun thực tập doanh nghiệp). Kết thúc

quá trình thực tập, sinh viên viết báo cáo kết quả thực tập nộp về khoa quản lý kết hợp với bảng nhận xét thực tập của học sinh, sinh viên để đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên (2.4.05. Báo cáo thực tập của học sinh năm 2022, 2023, 2024; 2.04.06. Bảng nhận xét thực tập của học sinh sinh viên năm 2022, 2023, 2024).

Trước khi sinh viên tốt nghiệp, 100% sinh viên nghề Điện công nghiệp đều được thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động phù hợp với nghề đào tạo. Một số doanh nghiệp mà sinh viên nghề Điện công nghiệp thực tập như:

- Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lải
- Công ty TNHH Canon Việt Nam
- Công ty TNHH Fushan Technology Việt Nam
- Công ty Cổ phần Phát triển nghề nghiệp Tuổi trẻ Việt

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 2: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5:** *Tổ chức kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng theo quy định; có hồ sơ người học đủ và đúng theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trên cơ sở các Thông tư quy định của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội, nhà trường đã xây dựng và ban hành đầy đủ các quy định về kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, cấp văn bằng, chứng chỉ. Cụ thể:

Nhà trường đã ban hành Quy chế thực hiện tổ chức chương trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng theo tích lũy mô đun, tín chỉ theo Quyết định số 567/QĐ-CĐCN&TM ngày 18/12/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại. Quy chế tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ tại Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại theo Quyết định số 68/QĐ-CĐCN&TM ngày 18/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại (2.5.01. *Quyết định số 567/QĐ-CĐCN&TM-ĐT ngày 18/12/2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp hệ chính quy theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ, Quyết định số 68/QĐ-CĐCN&TM ngày 17/5/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo*

*trình độ cao đẳng và trung cấp hệ chính quy theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ)*

Thi kết thúc môn học và mô đun được Nhà trường tổ chức theo kỳ thi chính và kỳ thi phụ, Khoa thực hiện theo đúng quy chế quy định (2.5.02. *Quyết định số 205/QĐ-CĐCN&TM ngày 1/8/2021 của Hiệu trưởng Quy định về việc tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun*). Cuối mỗi môn học, mô đun, giáo viên bộ môn nhập công nghi, điểm thành phần vào phần mềm đào tạo và nộp về Khoa bản danh sách Sv đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học. Dựa vào danh sách đủ điều kiện thi Khoa lập Biên bản coi thi kết thúc môn học/mô đun. (2.5.03 - *Biên bản coi, chấm thi năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Đối với môn thi lý thuyết, có hai giáo viên coi, hai giáo viên chấm độc lập và thống nhất điểm, vào điểm trên phần mềm theo số phách (2.5.04 - *Phiếu chấm bài thi năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*; 2.5.05 - *Bản đối chiếu số phách, số báo danh năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*; 2.5.06 - *Bản vào điểm năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*; 2.3.08. *Phần mềm quản lý đào tạo ESSoft* ).

Sau khi HSSV tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo từng ngành nghề, trung bình chung tích lũy đạt  $\geq 2.0$ , Khoa lập danh sách HSSV đề nghị được xét tốt nghiệp gửi phòng Đào tạo để phòng Đào tạo làm thủ tục cho Hội đồng tốt nghiệp xét tốt nghiệp cho các HSSV đủ điều kiện. Hội đồng tốt nghiệp họp xét và ra quyết định công nhận tốt nghiệp (2.5.07 - *Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập hội đồng tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*, 2.5.08 - *Biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*, 2.5.09 - *Quyết định công nhận tốt nghiệp*).

- Đối với đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV: Nhà trường thực hiện các bước theo quy trình đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV (2.5.10. *Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện*). Ngay sau khi kết thúc học kỳ, Phòng Công tác HSSV thông báo đến các khoa thông qua giáo viên chủ nhiệm triển khai tự đánh giá theo các tiêu chí, thang điểm được nhà trường quy định chi tiết tại Điều 10, Điều 11 Chương IV Quy chế công tác HSSV (2.5.11. *Quyết định số 199/QĐ-CĐCN&TM-PCTHSSV ngày 23/4/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại*), kết quả tự đánh giá rèn luyện được thông qua Khoa gửi lên hội đồng đánh giá kết

quả rèn luyện xem xét và ra quyết định công nhận kết quả rèn luyện của HSSV (2.5.12. *Phiếu tự đánh giá kết quả rèn luyện HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*; 2.5.13. *Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*; 2.5.14. *Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*; 2.5.15. *Quyết định của Hiệu trưởng về việc công nhận điểm rèn luyện học kỳ năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*). Kết quả rèn luyện của HSSV được phòng Công tác HSSV cập nhật vào phần mềm Quản lý đào tạo, HSSV đăng nhập tài khoản xem kết quả rèn luyện của mình.

- Đối với việc thực hiện cấp văn bằng, chứng chỉ: Nhà trường có quyết định phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và chứng chỉ sơ cấp. Trường đã đăng ký mẫu phôi bằng, chứng chỉ báo cáo Tổng cục GDNN; Sở LĐ-TB&XH tỉnh Vĩnh Phúc và Công An tỉnh Vĩnh Phúc để theo dõi, quản lý theo quy định. (2.5.16. *Quyết định số 390/QĐ-CĐCN&TM ngày 15/12/2021 của Hiệu trưởng về phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và sơ cấp*; 2.5.17. *Công văn số 717/QĐ-CĐCN&TM ngày 17/12/2021 về việc báo cáo mẫu phôi bằng tốt nghiệp tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và sơ cấp*). Phòng Đào tạo trên cơ sở danh sách HSSV tốt nghiệp đã được phê duyệt; chuẩn bị phôi bằng, tổ chức in ấn, ký duyệt, đóng dấu, lập sổ quản lý cấp, phát đến khâu lưu trữ theo quy trình cấp văn bằng chứng chỉ cho người học đảm bảo an toàn, bảo mật (2.5.18. *Sổ cấp bằng*).

Các hoạt động về tổ chức thi, kiểm tra kết thúc môn học/mô đun, xét và công nhận tốt nghiệp, đánh giá kết quả rèn luyện, cấp phát văn bằng thực hiện theo đúng quy định (1.2.03. *Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*; 2.6.06. *Báo cáo tổng kết của Trung tâm Khảo thí – Đảm bảo chất lượng năm học 2023-2024*).

Kết quả giám sát của Ban Thanh tra nhân dân đối với việc thực hiện quy chế thi, kiểm tra của các khóa học; giám sát công tác cấp, phát bằng, chứng chỉ đều thực hiện đúng quy định, không có đơn thư phản ánh, khiếu nại (2.5.19. *Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân năm 2022, 2023, 2024*).

Khi nhập học HSSV phải có đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định (2.5.20 - *Hồ sơ HSSV*)

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 2: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 6:** *Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học theo quy định; sử dụng kết quả kiểm tra để kịp thời điều chỉnh các hoạt động dạy và học cho phù hợp.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, Nhà trường đều có báo cáo tổng kết năm học nhằm đánh giá kết quả các công việc đã thực hiện trong năm học (2.6.01. *Báo cáo tổng kết các năm học của Nhà trường 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*). Trong đó, công tác kiểm tra, giám sát hoạt động dạy và học đều có đánh giá kết quả thực hiện, chỉ ra những ưu điểm, các mặt tồn tại về hoạt động dạy và học gồm: giáo án, tài liệu giảng dạy, cấp phát vật tư đào tạo, ghi chép hồ sơ giảng dạy, thi kết thúc môn học/môđun, quản lý HSSV, ... (2.6.02. *Báo cáo tổng kết của Trung tâm Khảo thí – Đảm bảo chất lượng năm học 2023-2024*). Qua kết quả đánh giá, giám sát hoạt động dạy và học, Trung tâm Khảo thí – Đảm bảo chất lượng đã đưa ra các kiến nghị, đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng dạy và học như: Chấn chỉnh lại việc chấp hành giờ giấc của giáo viên; Giáo viên giảng dạy cần phải quan tâm đến công tác giáo dục ý thức của HSSV; Các Tổ bộ môn cần tăng cường thời lượng sinh hoạt và nội dung phong phú; Trong các buổi sinh hoạt phải lồng ghép nội dung hướng dẫn giáo viên soạn giáo án tích hợp, giáo án tích hợp, phần thực hành yêu cầu giáo viên phải soạn chi tiết theo từng ca học; Các giáo viên cần phải ghi chép hồ sơ giảng dạy đầy đủ theo quy định; Giáo viên thường xuyên sử dụng thiết bị hỗ trợ dạy học cho cả môn học và môđun, như: Máy chiếu, màn hình LCD, Giáo viên tích cực tham gia hội giảng các cấp để học hỏi kinh nghiệm; Tăng cường cử giáo viên đi tham quan học tập tại các Doanh nghiệp để tiếp thu công nghệ mới; Các giờ sinh hoạt lớp cần bổ sung nhiều nội dung sinh hoạt phong phú và thông qua Khoa/Tổ bộ môn trước khi sinh hoạt lớp; Nhà trường cần bổ sung thêm nhiều tài liệu học tập và tham khảo cho các Nghề để học sinh tham khảo; Giáo viên phải thường xuyên sử dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy học sinh làm trung tâm, chia nhóm thảo luận; Nhà trường tăng cường mối quan hệ với các Doanh nghiệp để đưa HSSV đi tham quan trải nghiệm hoặc thực tập (2.6.03. *Danh sách đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học*; 2.6.04. *Nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp thực hiện và kế hoạch công tác các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 2: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7: Tổ chức đào tạo liên thông theo quy định.**

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Thực hiện Thông tư 27/2017/TT-BLĐT BXH ngày 21/9/2017 của Bộ trưởng bộ Lao động thương binh & Xã hội, về việc Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp Nhà trường có Quyết định số 686/QĐ-CĐCN&TM ngày 17/7/2018 về việc phê duyệt và ban hành quy chế đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp (2.7.01. *Quyết định số 686/QĐ-CĐCN&TM ngày 17/7/2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo liên thông*).

Nghề Điện Công nghiệp là một trong 5 ngành nghề Nhà trường được Tổng cục GDNN cấp phép đào tạo, chương trình đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng đã được ban hành theo quy định. (2.7.02. *Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 124/2020/GCNĐKHH-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 89/2021/GCNĐKHH-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54/2022/GCNĐKHH-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54a/2022/GCNĐKBS-TCGDNN; 2.7.03. Chương trình đào tạo liên thông nghề Điện Công nghiệp*)

Nhà trường đã có thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông (2.7.04. *Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông năm 2022, 2023, 2024*).

Năm 2023, trường tuyển sinh được 13 SV nghề Điện công nghiệp lớp CLK16ĐI.

Năm 2024, trường tuyển sinh được 19 SV nghề Điện công nghiệp lớp CLK17ĐI.

Các lớp liên thông của nhà trường được tổ chức đào tạo theo đúng quy định (2.7.05. *Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập lớp liên thông năm 2022, 2023, 2024*), cụ thể:

Nhà trường có thành lập Hội đồng xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập (2.7.06. *Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập năm 2022, 2023, 2024*) nhằm xem xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập và các khối lượng kiến thức được miễn trừ khi học chương trình đào tạo liên thông đối với từng người học (2.7.07. *Biên bản họp hội đồng xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập; 2.7.08. Quyết định công nhận giá trị chuyển đổi điểm các môn học, mô đun*). Phòng Đào tạo phối hợp với khoa xây dựng tiến độ đào tạo, thời khóa biểu, Khoa thực hiện phân công giáo viên giảng dạy và tổ chức

giảng dạy theo quy định (2.7.09. Tiến độ, kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu các lớp đào tạo liên thông; 2.7.10. Kế hoạch phân công giáo viên giảng dạy các lớp đào tạo liên thông năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024- 2025; 2.7.11. Sổ lên lớp, sổ tay giáo viên các lớp đào tạo liên thông năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023 - 2024; 2.7.12. Giáo án giảng dạy các lớp liên thông năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023 - 2024; 2.7.13. Hồ sơ thi kết thúc môn học, mô đun các lớp đào tạo liên thông năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023 - 2024; 2.7.14. Biên bản xét tốt nghiệp và Quyết định công nhận tốt nghiệp các lớp đào tạo liên thông).

Trung tâm Khảo thí – Đảm bảo chất lượng có thực hiện thanh, kiểm tra hoạt động đào tạo liên thông theo kế hoạch chung của nhà trường (1.2.02. Kế hoạch thanh, kiểm tra giáo dục nghề nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023 - 2024; 1.2.03. Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023 - 2024).

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 2: 2 điểm***

### **2.2.3 TIÊU CHÍ 3: Nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên**

#### **Đánh giá tổng quát tiêu chí 3:**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ đào tạo của Nhà trường nói chung cũng như của Khoa Điện nói riêng, luôn xác định: xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trong những năm qua Nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng, đào tạo và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý của Khoa; đáp ứng theo chuẩn quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐT BXH. Thường xuyên chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ sư phạm; cử 100% giáo viên cơ hữu của khoa đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động, cán bộ quản lý đi học tập, bồi dưỡng, các lớp tập huấn ở trong và ngoài nước. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý Nhà trường có tuổi đời bình quân trẻ, có năng lực tốt, đảm bảo tính kế thừa và phát triển của các đơn vị phòng, khoa, trung tâm cũng như nhà trường.

#### ***\* Những điểm mạnh:***

Khoa Điện có đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý có đủ về số lượng và đáp ứng tốt các yêu cầu về giáo dục nghề nghiệp; đạt chuẩn về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm làm việc có hiệu quả, chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động.

100% giáo viên, cán bộ quản lý của Khoa có trình độ, năng lực tốt hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy được Nhà trường và của khoa giao. Giáo viên dạy các môn chuyên môn nghề tham gia nghiên cứu khoa học, hội giảng các cấp, hội thi thiết bị tự làm.

\* *Những tồn tại:* Không có

\* *Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

Tiếp tục làm tốt công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên dạy nghề và cán bộ quản lý.

### **Điểm đánh giá tiêu chí 3**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 3</b>	<b>16</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

**Tiêu chuẩn 1:** 100% nhà giáo tham gia giảng dạy đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Toàn bộ đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng đều là giáo viên cơ hữu của Nhà trường. 100% giáo viên tham gia giảng dạy nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng đều đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH (3.1.01 - Danh sách nhà giáo giảng dạy phân theo nghề;; 3.1.02 - Hồ sơ quản lý nhà giáo, người lao động).

Hàng năm, Nhà trường triển khai đánh giá và phân loại nhà giáo của Khoa theo quy định tại Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH; Nghị định 90/2020/NĐ – CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ. (3.1.03 - Kế hoạch đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức năm 2022, 2023, 2024; 3.1.04 – Các quyết định công nhận kết quả phân loại viên chức các

*năm 2022, 2023, 2024 ; 3.1.05 - Báo cáo kết quả đánh giá xếp loại nhà giáo về chuyên môn nghiệp vụ các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023 - 2024).*

Các nhà giáo phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế, Nhà trường lập danh sách và cử tham gia học tập, bồi dưỡng. *(3.1.07. Công văn, quyết định cử nhà giáo tham gia học tập, bồi dưỡng).*

Ngoài ra, trên cơ sở kế hoạch đào tạo toàn trường, tiến độ thực hiện theo năm học, kỳ học. Khoa căn cứ phân công môn học, mô-đun giảng dạy cho nhà giáo. Từng nhà giáo căn cứ lập kế hoạch nhà giáo cho mình theo năm học. Trong kế hoạch đó phải thể hiện thời gian giảng dạy trên lớp, thời gian tự học tập, nghiên cứu khoa học và thời gian đi học tập trải nghiệm tại doanh nghiệp. Trong đó đảm bảo thời gian đi học tập trải nghiệm của nhà giáo phải đảm bảo ít nhất 2 tuần/ năm. Kết thúc đợt học, nhà giáo có báo cáo kết quả về nhà trường. *(3.1.08. Quy trình tổ chức nhà giáo học tập tại doanh nghiệp; 3.1.09. Công văn, Quyết định cử nhà giáo đi học tập, trải nghiệm tại các doanh nghiệp năm 2022, 2023; 3.1.10. Báo cáo kết quả thực tập doanh nghiệp của nhà giáo ).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 2:** *Hàng năm, 100% nhà giáo hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Nhà trường căn cứ Thông tư 46/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 07/2017/TT-BLĐTBXH đã xây dựng quy định chế độ làm việc nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại *(3.2.01 - Quy định nội; Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm 2022, 2023, 2024).*

Hàng năm, 100% giáo viên tham gia giảng dạy nghề Điện công nghiệp đều được Hội đồng thi đua nhà trường đánh giá và công nhận hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao *(3.1.01 - Danh sách nhà giáo giảng dạy phân theo nghề; 3.1.02 - Hồ sơ quản lý nhà giáo, người lao động; 3.2.02 - Các QĐ khen thưởng các năm 2021, 2022, 2023).*

Hàng năm, Nhà trường triển khai đánh giá và phân loại đội ngũ viên chức và cán bộ quản lý, nhà giáo được thực hiện theo hướng dẫn Luật Công chức, Luật Viên chức, pháp luật lao động bằng các phiếu đánh giá *(3.2.03 - Phiếu đánh giá cán bộ viên chức*

năm 2021, 2022, 2023). Kết quả đánh giá được thể hiện ở quyết định công nhận phân loại viên chức hàng năm (3.2.04 - Báo cáo Kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn nghiệp vụ năm học 2023-2024).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3:** Đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình đào tạo có đủ nhà giáo đứng lớp; đảm bảo tỉ lệ số người học/lớp và tỉ lệ quy đổi người học/nhà giáo theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ chương trình đào tạo và danh sách lớp cao đẳng nghề Điện công nghiệp, Phòng đào tạo và Khoa chuyên môn xây dựng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo và được Hiệu trưởng phê duyệt trước khi thực hiện công tác giảng dạy. Khoa xây dựng kế hoạch giáo viên (bao gồm giờ giảng được phân công và các nhiệm vụ khác của giáo viên), lịch giảng dạy chi tiết đến từng môn học, mô-đun đảm bảo tất cả các mô-đun, môn học thuộc chương trình nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng có đủ nhà giáo đứng lớp (3.1.01 - Danh sách nhà giáo giảng dạy phân theo nghề;), tỉ lệ số sinh viên/lớp cao nhất trong các năm là 35 sinh viên/lớp (1.1.11 - Quyết định Vv ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và trình độ cao đẳng các năm 2022, 2023, 2024; 2.1.18 - Quyết định thành lập các lớp năm 2022, 2023, 2024; 2.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024- 2025; 2.2.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025).

Trong những năm qua, cùng với việc ổn định số lượng HSSV tuyển mới hàng năm thì Nhà trường luôn quan tâm đến việc phát triển đội ngũ giáo viên cả về số lượng và chất lượng nhằm đáp ứng các mục tiêu đào tạo. Chính vì vậy, Nhà trường luôn đảm bảo tỷ lệ học sinh/giáo viên đúng quy định đối với nghề Điện công nghiệp theo điểm 2d/điều 14/mục 1/chương 3/Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực GDNN (3.3.01 – Bảng tính học sinh, sinh viên quy đổi nghề Điện công nghiệp; 3.3.02 – Bảng tính giáo viên quy đổi nghề Điện công nghiệp), cụ thể:

- Năm 2022, số lượng HSSV quy đổi là 141,6, số lượng giáo viên quy đổi là: 19,5 đạt tỷ lệ 7,2 HSSV/01GV

- Năm 2023, số lượng HSSV quy đổi là 114, số lượng giáo viên quy đổi là: 19,5 đạt tỷ lệ 4,3 HSSV/01GV.

- Năm 2024, số lượng HSSV quy đổi là 40, số lượng giáo viên quy đổi là: 22,5 đạt tỷ lệ 1,8 HSSV/01GV.

Đầu mỗi năm học trên cơ sở xây dựng kế hoạch và phân công giảng dạy cụ thể cho từng môn, từng học kỳ, Khoa sẽ dự kiến tổng số giờ giảng dạy của từng GV cho từng lớp. Việc phân công được thực hiện quy định của Trường trên tinh thần cân đối về số giờ giảng của từng GV, hài hòa giữa các bộ môn, đảm bảo GV không giảng dạy vượt quá mức quy định. Cuối năm, các Khoa sẽ thống kê tổng số giờ giảng dạy của giảng viên và các hoạt động khác (bao gồm cả GV thỉnh giảng) làm căn cứ để xét thi đua hoặc phối hợp với Phòng Đào tạo và Phòng Tài vụ thanh toán cho các trường hợp GV giảng dạy vượt giờ chuẩn theo định mức cho phép. (3.3.03 - *Bảng tổng hợp khối lượng giáo viên các năm 2022, 2023, 2024*; 3.3.04 - *Các quyết định chi tết, ngày lễ, thăm quan du lịch, hỗ trợ học tập bồi dưỡng, phụ cấp nhà giáo*)

Các khoản thanh toán vượt giờ được Nhà trường cụ thể hóa trong Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với hoạt động đào tạo thực tế của trường và thực hiện cơ chế quản lý tài chính thống nhất trong toàn đơn vị. (3.3.05 - *Bảng thanh toán lương, thanh toán vượt giờ các năm 2021, 2022, 2023, 2024*)

Hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát các hoạt động giảng dạy được Nhà trường thực hiện thường xuyên, liên tục từ đó Khoa có kế hoạch và thực hiện tự theo dõi, kiểm tra hoạt động giảng dạy hàng tháng (1.2.02 - *Kế hoạch thanh, kiểm tra giáo dục nghề nghiệp năm 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025*; 1.2.03 - *Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025*).

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 3: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:** *Hàng năm, tối thiểu 50% nhà giáo cơ hữu dạy các môn chuyên môn ngành, nghề tham gia nghiên cứu khoa học, các hội thi nhà giáo dạy giỏi, hội thi thiết bị tự làm các cấp.*

### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Giảng dạy và nghiên cứu khoa học là 2 nhiệm vụ cơ bản của giáo viên Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại. Dưới sự chỉ đạo của BGH Nhà trường, hoạt động NCKH đã góp phần nâng cao năng lực giảng dạy, tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và người học. Trong những năm gần đây, công tác NCKH của trường ngày càng được chú trọng, trong đó trên 50% giáo viên giảng dạy các môn chuyên môn của nghề Điện công nghiệp tham gia nghiên cứu khoa học và thiết bị tự làm. Hàng năm, phòng Quản lý CTHSSV được Nhà trường giao nhiệm vụ lập kế hoạch NCKH và gửi thông báo đến các đơn vị trong Trường. Khoa triển khai kế hoạch, thông báo đến giáo viên để giáo viên đăng ký các đề tài nghiên cứu khoa học và thiết bị tự làm và gửi danh sách lên phòng Quản lý CTHSSV (3.4.01 – Thông báo về kế hoạch đăng ký đề tài NCKH cấp trường các năm 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024; 3.4.02 - Danh sách giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề Điện công nghiệp tham gia nghiên cứu khoa học các năm 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024), Nhà trường thành lập hội đồng xét duyệt đề tài (3.4.03 – Hội đồng xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2020, 2021, 2022). Sau khi được Hội đồng xét duyệt, giáo viên bắt đầu lập kế hoạch và thực hiện nghiên cứu đề tài. Các đề tài nghiên cứu khoa học của Khoa đều được Hội đồng nghiệm thu đánh giá kết quả cao, đặc biệt các mô hình, thiết bị tự làm của giáo viên còn tham gia hội thi thiết bị tự làm các cấp đạt giải cao (3.4.04 - Các Quyết định về việc công nhận kết quả nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường năm 2021; 3.4.05 – Các Quyết định về việc chi thưởng cho các cá nhân có thành tích thực hiện đề tài NCKH cấp trường năm 2021; 3.4.06 – Giấy chứng nhận đạt giải ở các hội thi thiết bị tự làm).

Hàng năm, giáo viên giảng dạy nghề Điện công nghiệp trình độ cao đẳng tích cực tham gia hội giảng cấp Khoa để lựa chọn giáo viên tham gia hội giảng cấp Trường và các cấp trên (3.4.07 - Kế hoạch hội giảng các cấp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025; 3.4.08 - Quyết định thành lập ban tổ chức hội giảng cấp trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025; 3.4.09 - Danh sách giáo viên nghề Điện công nghiệp tham gia hội giảng cấp Trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025; 2.6.01 - Báo cáo tổng kết các năm học của Nhà trường 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 5:** *Hàng năm, cơ sở đào tạo tổ chức cho nhà giáo cơ hữu tham gia các khóa học tập, bồi dưỡng.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, Nhà trường có kế hoạch và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo (3.5.01 - Kế hoạch bồi dưỡng viên chức các năm 2022, 2023, 2024);

Trong 3 năm trở lại đây, do tình hình dịch bệnh Covid và do nguồn kinh phí hạn hẹp, nhà trường không tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ nhà giáo.

Tuy nhiên, Nhà trường có kế hoạch tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho một số nhà giáo chưa có chứng minh về kiến thức ngoại ngữ và tin học đối với nhà giáo giáo dục nghề nghiệp. (3.5.02. Kế hoạch tổ chức sát hoạch ngoại ngữ, tin học năm 2023).

Các nhà giáo phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế, Nhà trường lập danh sách và cử tham gia học tập, bồi dưỡng. (3.5.03. Công văn, quyết định cử nhà giáo tham gia học tập, bồi dưỡng).

Ngoài ra, căn cứ thông báo mở lớp của các cơ sở đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, Nhà trường thống kê nhu cầu và cử nhà giáo đi tập huấn, học tập theo từng nhóm chuyên môn cụ thể. Kết thúc đợt học, nhà giáo có báo cáo kết quả về nhà trường.

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 6:** *100% nhà giáo cơ hữu đi thực tập tại các đơn vị sử dụng lao động theo quy định.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo toàn trường, tiến độ thực hiện theo năm học, kỳ học. Các khoa chuyên môn căn cứ phân công môn học, mô-đun giảng dạy cho nhà giáo. Từng nhà giáo căn cứ lập kế hoạch nhà giáo cho mình theo năm học. Trong kế hoạch đó phải thể hiện thời gian giảng dạy trên lớp, thời gian tự học tập, nghiên cứu khoa học và thời gian đi học tập trải nghiệm tại doanh nghiệp. Trong đó đảm bảo thời gian đi học tập trải nghiệm của nhà giáo phải đảm bảo ít nhất 2 tuần/ năm. Năm 2021, trường đã tổ chức cho

13 lượt nhà giáo đi học tập trải nghiệm thực tế hàng năm tại các Đơn vị đào tạo, Doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để bổ sung kinh nghiệm nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu nghiên cứu và giảng dạy năm 2022 là 10 lượt năm. Năm 2023, căn cứ nhu cầu, nhiệm vụ của giáo viên và điều kiện của Nhà trường cũng như nhu cầu của Doanh nghiệp giảm nên nhà trường chưa cử được cán bộ, nhà giáo đi học tập, trải nghiệm tại các doanh nghiệp (3.6.01. Công văn, Quyết định cử nhà giáo đi học tập, trải nghiệm tại các doanh nghiệp năm 2021, 2022).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 7:** 100% cán bộ quản lý và nhân viên đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ vào mục 3 Thông tư 08/2017/TT BLĐ TBXH quy định chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo dạy trình độ Cao đẳng, 100% các bộ quản lý Khoa đạt chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Đội ngũ cán bộ quản lý của Khoa gồm 02 đồng chí quản lý cấp Khoa, trong đó 01 đồng chí giữ chức vụ Trưởng khoa, 01 đồng chí giữ chức vụ Phó trưởng khoa và 3 đồng chí quản lý cấp tổ chuyên môn, trong đó tổ Điện công nghiệp có 01 đồng chí là tổ trưởng, tổ Điện kỹ thuật – Điện lạnh có 01 đồng chí tổ trưởng và 01 tổ đồng chí tổ phó (3.7.01- Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý năm 2021, 2022, 2023; 3.7.02 - Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý). 100% cán bộ cấp tổ và Khoa đều là Thạc sĩ, có chứng chỉ nghề quốc gia bậc 3 và có nhiều năm kinh nghiệm trong giảng dạy cũng như hiểu biết về thực tiễn nghề nghiệp và những tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới của ngành, nghề được phân công giảng dạy (3.7.03 - Quy định về tiêu chuẩn cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 3: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 8:** Hàng năm, 100% cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành các nhiệm vụ do cơ sở đào tạo giao.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Hàng năm, Trường tổ chức đánh giá cán bộ viên chức theo quy định, kết quả

đánh giá cho thấy các cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc đều đạt mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên thể hiện phiếu đánh giá cán bộ viên chức được trường lưu hồ sơ cán bộ viên chức (3.4.03 . *Phiếu đánh giá và phân loại viên chức năm 2022, 2023, 2024*).

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý của Nhà trường có phẩm chất, đạo đức tốt, tâm huyết và trách nhiệm với công việc, có năng lực chuyên môn vững vàng và tiếp cận nhanh chóng nghiệp vụ quản lý, do đó hầu hết cán bộ quản lý của Trường thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý giáo dục.

Trong 3 năm qua từ 2021 đến năm 2023, Nhà trường đã có nhiều cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, được Bộ trưởng Bộ Công Thương tặng Bằng khen. Tuy nhiên, cũng có 02 cán bộ lãnh đạo của Nhà trường bị kỉ luật vi phạm những điều đảng viên không được làm, Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen. (2.6.01. *Báo cáo tổng kết các năm học của Nhà trường 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025*; 1.3.06. *Báo cáo Hội nghị cán bộ viên chức và lao động năm 2022,2023 và 2024*). Như vậy, đội ngũ cán bộ quản lý của Trường đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ được giao

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 3: 2 điểm***

**2.2.4. TIÊU CHÍ 4: Chương trình, giáo trình**

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 4:**

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp của Khoa Điện được Nhà trường phê duyệt, ban hành, đảm bảo theo chương trình dạy nghề và được xây dựng, điều chỉnh trên cơ sở quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Song song với việc xây dựng, điều chỉnh, phát triển chương trình đào tạo, Nhà trường đã triển khai kế hoạch biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình, bài giảng các môn học, mô đun, tổ chức thẩm định toàn bộ các giáo trình môn học, mô đun do giáo viên Khoa biên soạn. Các giáo trình, bài giảng và tài liệu giảng dạy hiện có đã cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ cần đạt trong chương trình dạy nghề, tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Chương trình, giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ Cao đẳng được xây dựng, biên soạn, lựa chọn, thẩm định có sự tham gia của đội ngũ giáo viên, cán bộ quản

lý của Trường, cán bộ từ các doanh nghiệp, cán bộ từ các cơ quan quản lý Nhà nước và được thực hiện theo đúng quy định.

*\* Những điểm mạnh:*

- Các bộ chương trình, giáo trình nghề Điện công nghiệp của Nhà trường đáp ứng tốt các yêu cầu về kiến thức và kỹ năng của trình độ đào tạo, được thường xuyên rà soát, bổ sung, điều chỉnh và hoàn thiện nhằm đáp ứng yêu cầu của người học và của thị trường lao động.

- Trường có kinh nghiệm trong việc biên soạn chương trình, giáo trình. Chương trình đào tạo có sự tham gia biên soạn, chỉnh sửa và đóng góp ý kiến của toàn thể các giáo viên trực tiếp giảng dạy ở các khoa chuyên môn, các cán bộ, chuyên gia từ các cơ sở đào tạo và chuyên gia từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

- Định kỳ hàng năm Nhà trường đều tổ chức khảo sát ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, doanh nghiệp sử dụng lao động, người tốt nghiệp về mức độ phù hợp của giáo trình và chương trình đào tạo, qua đó để điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tế của thị trường lao động.

- Nhà trường luôn quan tâm đến việc cụ thể hoá yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ trong các giáo trình và tài liệu giảng dạy cần đạt được trong chương trình dạy nghề, nhằm đáp ứng mục tiêu đào tạo và đổi mới phương pháp dạy học.

*\* Những tồn tại*

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khảo sát lấy ý kiến của cựu học sinh, sinh viên và người sử dụng lao động về chương trình, giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp còn chưa nhiều.

*\* Kế hoạch:*

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện chương trình, giáo trình nghề Điện công nghiệp hiện đang đào tạo theo chu kỳ 3 năm.

- Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp về sự thích ứng với thực tế của các chương trình, giáo trình đào tạo hiện tại.

- Duy trì việc thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giáo viên, học sinh về chất lượng giáo trình tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Đẩy mạnh

việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khảo sát, lấy ý kiến đóng góp của cựu HSSV và Doanh nghiệp trong quá trình rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình, giáo trình.

**Điểm đánh giá tiêu chí 4**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 4</b>	<b>24</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2
Tiêu chuẩn 9	2
Tiêu chuẩn 10	2
Tiêu chuẩn 11	2
Tiêu chuẩn 12	2

**Tiêu chuẩn 1:** *Chương trình đào tạo được xây dựng hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Năm 2017, nhằm thực hiện chuyển đổi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động dạy nghề cũ sang giấy đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư 03/2017/TT – BLĐT BXH ngày 1/3/2017, Nhà trường đã thực hiện rà soát, điều chỉnh và ban hành đối với 100% các chương trình đào tạo được cấp phép đào tạo, trong đó có chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp (4.1.01 - Kế hoạch xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo, chương trình môn học, mô đun trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp năm 2021, 2022, 2023).

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được xây dựng theo đúng quy định. Nhà trường thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn chương trình (4.1.02 - quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa, xây dựng chương trình đào tạo các ngành, nghề),

dựa trên mục tiêu của chương trình, yêu cầu về năng lực mà người học cần đạt được sau khi tốt nghiệp, Ban chủ nhiệm biên soạn thiết kế cấu trúc chương trình đào tạo, xác định danh mục các môn học, mô đun, thời gian và phân bố thời gian thực hiện chương trình đào tạo. Để đảm bảo phù hợp với trình tự của logic nhận thức, logic sư phạm, Ban chủ nhiệm lập sơ đồ quan hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun. Đồng thời để đảm bảo nội dung chương trình đào tạo phải phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ, Ban chủ nhiệm tổ chức hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, giảng viên, cán bộ quản lý, các nhà khoa học, đơn vị sử dụng lao động về chương trình đào tạo (4.1.03 - *Biên bản họp khoa về việc rà soát, cập nhật CTĐT năm 2022, 2023, 2024*; 4.1.04 – *Biên bản hội thảo xin ý kiến đóng góp về CTĐT năm 2023, 2024*).

Sau khi Ban chủ nhiệm biên soạn xây dựng xong chương trình đào tạo, Nhà trường thành lập Hội đồng thẩm định các nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, cán bộ khoa học kỹ thuật của doanh nghiệp để nhận xét, đánh giá về chất lượng chương trình và đề nghị Hiệu trưởng xem xét, quyết định ban hành (1.1.09 - *Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng chuyên môn đánh giá) chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp đối với nghề trong trường các năm 2022, 2023, 2024*; 1.1.10 - *Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Hội đồng đánh giá) chương trình đào tạo năm 2022, 2023*; 1.1.11 - *Quyết định Vv ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và trình độ cao đẳng các năm 2021, 2022, 2023*; 1.1.12. <https://coit.edu.vn/chitiet-3-763-dao-tao.html.vn>).

Để phù hợp với kỹ thuật, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, định kỳ 3 năm một lần, Trường có kế hoạch chỉnh sửa, bổ sung chương trình đào tạo. Theo kế hoạch, Khoa tiến hành các buổi họp chuyên môn với sự tham gia của tất cả GV chuyên môn và các chuyên gia, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nhằm góp ý về chương trình đào tạo (4.1.03 - *Biên bản họp khoa về việc rà soát, cập nhật CTĐT năm 2022, 2023, 2024*; 4.1.04 - *Biên bản hội thảo xin ý kiến đóng góp về CTĐT năm 2022, 2023*). Trên cơ sở các ý kiến đóng góp, khoa tiến hành điều chỉnh và bổ sung các nội dung mới vào chương trình đào tạo nhằm đáp ứng với nhu cầu thực tiễn của xã hội (1.1.12 - *Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 2:** *Có sự tham gia của ít nhất 02 đơn vị sử dụng lao động trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Đề nội dung chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ. Nhà trường đã thành lập Ban chủ nhiệm biên soạn chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp và ban thẩm định chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp (1.1.09 - *Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng chuyên môn đánh giá) chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp đối với nghề trong trường các năm 2022, 2023, 2024; 1.1.11 - Quyết định Vv ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và trình độ cao đẳng các năm 2022, 2023, 2024*). Trong quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo Nhà trường mời 02 đơn vị sử dụng lao động tham gia, kết quả của quá trình xây dựng và thẩm định được thể hiện qua phiếu nhận xét của các thành viên tham gia Ban xây dựng chương trình đào tạo và trong Hội đồng thẩm định (1.1.13. *Danh sách các doanh nghiệp tham gia khảo sát 2022, 2023, 2024 1.1.15 - Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024; 4.2.01 - Phiếu nhận xét phản biện CTĐT năm 2022, 2023*)

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3:** *Chương trình đào tạo thể hiện được khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào điểm 2/Điều 5/Chương 2/Thông tư số 12/2017/TT – BLĐ TBXH, Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp của Nhà trường được xây dựng trên cơ sở chuẩn đầu ra do Nhà trường xây dựng và ban hành, đảm bảo yêu cầu người học có năng lực thực hiện được công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của ngành, nghề đào tạo; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc (4.3.01 - *Quyết định ban hành chuẩn đầu ra trình độ Cao đẳng nghề ĐCN 2023; 1.1.11 - Quyết định Vv ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và trình độ cao*

*đăng các năm 2022, 2023, 2024; 1.1.12 – Chương trình đào tạo hệ cao đẳng nghề Điện công nghiệp năm 2023).*

Quá trình xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trong các năm 2019, 2022 đều có sự tham gia ý kiến của chuyên gia, doanh nghiệp và cựu học sinh, sinh viên về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp (*1.1.15 – Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024; 1.1.16 - Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024; 1.1.17 – Báo cáo kết quả khảo sát năm 2022, 2023, 2024).*

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:** *Chương trình đào tạo thể hiện được sự phân bổ thời gian, trình tự thực hiện các mô-đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào Điều 5/Chương II/Thông tư 03/2017/TT – BLĐ TBXH, Ban xây dựng chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp phân bổ thời gian chương trình đào tạo hệ Cao đẳng nghề điện công nghiệp theo tích lũy tín chỉ, đồng thời xây dựng cây tiến trình thể hiện trình tự thực hiện các mô đun, môn học để đảm bảo thực hiện được mục tiêu giáo dục nghề nghiệp (*1.1.11 - Quyết định Vv ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và trình độ cao đẳng các năm 2022, 2023, 2024).*

Theo điểm 1b/Điều 5/Chương II/Thông tư 03/2017/TT – BLĐ TBXH, Ban xây dựng chương trình tổ chức hội thảo tiếp thu ý kiến đóng góp của các nhà giáo có chuyên môn liên quan đến môn học mô đun, các doanh nghiệp sử dụng lao động, cán bộ quản lý về phân bổ thời gian cho từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp (*1.1.17 – Báo cáo kết quả khảo sát năm 2022, 2023, 2024; 1.1.10 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Hội đồng đánh giá) chương trình đào tạo năm 2022, 2023; 4.2.01 - Phiếu nhận xét phản biện CTĐT năm 2022, 2023).*

Theo điểm 2đ/Điều 5/Chương II/Thông tư 03/2017/TT – BLĐ TBXH, sau khi phân bổ thời gian phù hợp đối với từng môn học, mô đun, Ban chủ nhiệm cũng xin ý kiến của các chuyên gia và xây dựng cây tiến trình cho chương trình đào tạo đảm bảo logic

nhận thức, logic sư phạm (4.4.01– Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2023; 4.4.02 – điểm 3. Nội dung chương trình/Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2023; 1.1.12 - Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 5:** Chương trình đào tạo thể hiện được những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Theo điểm 7/Điều 3/Chương II/Thông tư 03/2017/ TT –BLĐ TBXH, quy định những yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, để triển khai thực hiện chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp đảm bảo yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên (1.1.12 - Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023).

Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp đều có sự tham gia ý kiến của các cán bộ quản lý, nhà giáo, chuyên gia/doanh nghiệp về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo viên khi thực hiện chương trình đào tạo (1.1.09 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng chuyên môn đánh giá) chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp đối với nghề trong trường các năm 2022, 2023, 2024; 1.1.10 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Hội đồng đánh giá) chương trình đào tạo năm 2022, 2023).

Bên cạnh đó, hàng năm Nhà trường đều thực hiện lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và HSSV về các điều kiện đảm bảo chất lượng cho triển khai chương trình đào tạo (1.1.15 - Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024; 1.1.16 - Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 6:** *Chương trình đào tạo thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Theo quy định trong điểm 8/Điều 3/Thông tư số 03/2017/TT-BLĐT BXH và căn cứ vào điều 12/Thông tư 09/2017/TT – BLĐ TBXH, Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp, trình độ cao đẳng do Trường xây dựng thể hiện được phương pháp đánh giá kết quả học, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo (1.1.12 - *Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023*).

Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp đều có sự tham gia ý kiến của đều có sự tham gia ý kiến của các cán bộ quản lý, nhà giáo, chuyên gia/doanh nghiệp về phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo (1.1.09 - *Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng chuyên môn đánh giá) chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp đối với nghề trong trường các năm 2022, 2023, 2024; 1.1.10 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Hội đồng đánh giá) chương trình đào tạo năm 2021, 2022; 4.2.01 - Phiếu nhận xét phản biện CTĐT năm 2022, 2023*).

Hàng năm, Nhà trường thực hiện lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên, HSSV và cán bộ khoa học kỹ thuật có sử dụng lao động về phương pháp đánh giá kết quả học tập, xác định mức độ đạt yêu cầu về năng lực của người học sau khi học xong các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo (1.1.15 - *Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024; 1.1.16 - Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024*).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 7:** *Chương trình đào tạo đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Điện công nghiệp được xác định là một trong các nghề đào tạo mũi nhọn của nhà Trường theo xu thế phát triển của khoa học, kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực của địa phương và đất nước. Vì vậy, Nhà trường xác định điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo là nhiệm vụ quan trọng nhằm từng bước đưa chương trình dạy nghề sát với thực tế sản xuất của doanh nghiệp và cập nhật các tiến bộ khoa học công nghệ vào giảng dạy đảm bảo phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, địa phương và đất nước, phù hợp với kỹ thuật công nghệ trong sản xuất, dịch vụ (4.3.01 - Quyết định ban hành chuẩn đầu ra trình độ Cao đẳng nghề ĐCN 2023; 1.1.12 - Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023).

Một số cán bộ, giáo viên của Nhà trường tham gia các khoá tập huấn chuyển giao công nghệ ở trong và ngoài nước để kịp thời cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến bổ sung, điều chỉnh có chọn lọc vào các mô đun, môn học phục vụ công tác giảng dạy (4.7.01 - Quyết định, Danh sách cán bộ, giáo viên được cử tham gia các khóa tập huấn chuyển giao công nghệ trong và ngoài nước).

Quá trình xây dựng và thẩm định chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trong các năm 2017, 2019 đều có sự tham gia ý kiến của các đối tượng liên quan về sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tế phát triển của nghề (1.1.09 - Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng chuyên môn đánh giá) chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp đối với nghề trong trường các năm 2022, 2023, 2024; 1.1.10 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Hội đồng đánh giá) chương trình đào tạo năm 2021, 2022; 4.2.01 - Phiếu nhận xét phản biện CTĐT năm 2022, 2023)

Bên cạnh đó, hàng năm Nhà trường đều thực hiện lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và HSSV tốt nghiệp và cán bộ khoa học kỹ thuật có sử dụng lao động về sự phù hợp của chương trình đào tạo với yêu cầu phát triển của nghề (1.1.15 - Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024; 1.1.16 - Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 8:** Chương trình đào tạo đảm bảo việc liên thông giữa các trình độ đào tạo trong hệ thống giáo dục quốc dân.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được xây dựng và thiết kế theo hướng liên thông hợp lý giữa các trình độ đào tạo khác nhau nhằm đảm bảo được cho người học có cơ hội học tập tiếp từ trung cấp lên cao đẳng, nâng cao trình độ đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp, bằng cách ghi nhận từ phiếu đánh giá CTĐT, Nhà trường tiến hành phân tích và tiếp thu ý kiến của các chuyên gia để đưa vào nội dung chương trình (1.1.11 - Quyết định Vv ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và trình độ cao đẳng các năm 2022, 2023, 2024; 2.7.03 - Chương trình đào tạo liên thông nghề Điện công nghiệp; 1.1.15 - Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024; 1.1.16 - Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024)

Nhà trường đã liên kết với trường Đại học Công nghiệp Hà Nội, Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp Hà Nội về việc liên thông và chương trình liên thông từ cao đẳng lên đại học tương ứng (4.8.01 – Biên bản thoả thuận về việc công nhận kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi liên thông trình độ Đại học; 4.8.02 – Chương trình đào tạo trình độ Đại học liên thông từ Cao đẳng lên Đại học chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử)

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 9:** *Có đủ giáo trình cho các mô-đun, môn học của chương trình đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm Nhà trường có bổ sung giáo trình đào tạo, tăng số lượng học liệu tham khảo chuyên ngành cho học sinh, sinh viên là một trong những mục tiêu trọng điểm của trường. Tuy nhiên, do mới chuyển đổi Chương trình đào tạo từ Luật Dạy nghề sang Luật Giáo dục nghề nghiệp vào giữa năm 2017 nên ban đầu, giáo trình và tài liệu tham khảo của nghề Điện công nghiệp chủ yếu là của Tổng cục dạy nghề ban hành. Để đáp ứng với sự thay đổi của chương trình đào tạo, định kỳ hàng năm, trước khi vào đầu năm học, Tổ thư viện nhà trường rà soát bài giảng, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo năm học, thông báo cho các Khoa bổ sung cho phù hợp với chương trình đào tạo, cấp phát cho các

em học sinh, sinh viên sử dụng trong quá trình học tập (1.1.12 - Quyết định ban hành chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp trình độ CĐ các năm 2023; 4.9.01 - Danh mục giáo trình giảng dạy của nghề Điện công nghiệp; 4.9.02 – Giáo trình giảng dạy của nghề Điện công nghiệp).

Nhà trường đảm bảo các môn học, mô đun các nghề đang đào tạo đều có đủ giáo trình, tài liệu học tập. Các giáo trình, tài liệu giảng dạy và học tập của trường hàng năm đều được bổ sung cho phù hợp (4.9.03 - Kế hoạch khảo sát mức độ phù hợp của giáo trình năm 2022, 2023, 2024; 4.9.04 - Biên bản họp rà soát, đánh giá cập nhật danh mục giáo trình giảng dạy; 1.1.12 – Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023)

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 9, tiêu chí 4: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 10:** 100% giáo trình được biên soạn hoặc lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

100% giáo trình nghề Điện công nghiệp được lựa chọn, thẩm định, ban hành, đánh giá và cập nhật theo quy định để làm tài liệu giảng dạy, học tập chính thức.

Công tác lựa chọn giáo trình được thực hiện theo Thông tư 03/2017/TT-BLĐT BXH ngày 01/3/2017 Quy định tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng ). Căn cứ vào các ngành nghề được cấp phép đào tạo, Nhà trường lựa chọn giáo trình đưa vào làm tài liệu giảng dạy học tập của các ngành nghề trong trường. Trước khi đưa vào sử dụng, Nhà trường có thành lập Hội đồng thẩm định giáo trình (4.10.01 - Các quyết định thành lập các tiểu ban lựa chọn, biên soạn, điều chỉnh giáo trình đào tạo) để họp nhận xét, đánh giá về giáo trình đào tạo (4.10.02 - Phiếu nhận xét về giáo trình; 4.10.03 - Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình). Trên cơ sở Biên bản họp của Hội đồng thẩm định giáo trình, Hội đồng thẩm định đề nghị Hiệu trưởng phê duyệt danh mục giáo trình đưa vào sử dụng (4.10.04 - Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành giáo trình đào tạo nghề Điện Công nghiệp; 4.9.01 - Danh mục giáo trình giảng dạy của nghề Điện công nghiệp; 4.9.02 - Bộ giáo trình giảng dạy của nghề Điện công nghiệp).

Khi có sự thay đổi về Chương trình đào tạo, Nhà trường thực hiện đánh giá, cập nhật và điều chỉnh nếu có đối với giáo trình đào tạo đảm bảo yêu cầu theo quy định.

Năm 2017, Chương trình đào tạo phải điều chỉnh từ Luật Dạy nghề sang Luật Giáo dục nghề nghiệp, giáo trình giảng dạy của Khoa chủ yếu là của Tổng cục dạy nghề ban hành, Nhà trường đã thẩm định và đưa vào sử dụng để giảng dạy. Năm 2022, toàn bộ giáo trình của các ngành nghề đều được rà soát, bổ sung theo chương trình đào tạo mới ban hành (4.9.04 - *Biên bản họp rà soát, đánh giá cập nhật danh mục giáo trình giảng dạy*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 10, tiêu chí 4: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 11:** *Giáo trình cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo; nội dung giáo trình phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

100% giáo trình của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được lựa chọn đều đảm bảo cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng của từng mô-đun, môn học trong chương trình đào tạo phục vụ tốt cho quá trình đào tạo.

Công tác biên soạn, lựa chọn giáo trình đưa vào giảng dạy được thực hiện theo Thông tư 03/2017/TT- BLĐT BXH ngày 01/3/2017 Quy định tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng (1.1.12 - *Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023; 4.9.01 - Danh mục giáo trình giảng dạy của nghề Điện công nghiệp; 4.9.02 - Bộ giáo trình giảng dạy của nghề Điện công nghiệp*). Trong quá trình thẩm định giáo trình đào tạo nghề Điện công nghiệp, Hội đồng thẩm định đã đọc, nghiên cứu kỹ về tính chính xác của nội dung kiến thức, kỹ năng, thái độ và phải bám sát chương trình đào tạo. Hội đồng thẩm định đưa ra đánh giá về mức độ đáp ứng được mục tiêu đào tạo về nội dung kiến thức, kỹ năng và thái độ trong chương trình đào tạo.

100% giáo trình của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được lựa chọn có nội dung phù hợp để thực hiện phương pháp dạy học tích cực.

Để người học có thể nhanh chóng hoà nhập thực tế sản xuất, có năng lực đáp ứng với các tiêu chuẩn của doanh nghiệp, rút ngắn thời gian đào tạo... Nhà trường đã đào tạo theo phương pháp tiếp cận năng lực thực hiện hay còn gọi là phương pháp dạy học tích hợp. Để giảng dạy được tích hợp, chương trình đào tạo phải phù hợp; giáo trình phải bám sát chương trình đào tạo. Vì vậy trong quá trình thẩm định, nghiệm thu giáo trình, Trường rất chú trọng đến tiêu chí năng lực thực hiện từng kỹ năng hay tiểu kỹ năng. Điều này rất thuận lợi cho giáo viên áp dụng các phương pháp tích cực trong giảng dạy (4.10.02. *Phiếu nhận xét về giáo trình*; 4.10.03 -*Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình*; 4.10.04. *Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành giáo trình đào tạo nghề Điện Công nghiệp*)

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 11, tiêu chí 4: 2 điểm***

***Tiêu chuẩn 12: Nội dung giáo trình đảm bảo phù hợp với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.***

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trên cơ sở chương trình đào tạo đã ban hành, các giáo trình các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp được lựa chọn có nội dung đảm bảo phù hợp với công nghệ trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ hiện nay (1.1.12 - *Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023*; 4.10.03 -*Biên bản họp Hội đồng thẩm định bộ giáo trình nghề Điện công nghiệp*; 4.10.04. *Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành giáo trình đào tạo nghề Điện Công nghiệp*).

Hàng năm nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo, cán bộ quản lý, cựu HSSV, doanh nghiệp về sự phù hợp của giáo trình đào tạo của nhà trường với công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ (4.10.02 - *Phiếu nhận xét về giáo trình*).

Trên cơ sở kết quả khảo sát. Nhà trường đã có các thông tin cần thiết nhằm kịp thời điều chỉnh chương trình, giáo trình đào tạo phù hợp đặc thù yêu cầu thị trường lao động và được lãnh đạo Nhà trường triển khai chỉ đạo cho các phòng, khoa xây dựng kế hoạch điều chỉnh chương trình và cập nhật giáo trình.

**2.2.5 TIÊU CHÍ 5: Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và thư viện**

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 5:**

***Mở đầu:***

Nghề Điện công nghiệp có đầy đủ hệ thống các phòng học lý thuyết, xưởng thực hành, phòng thí nghiệm, phòng học chuyên môn đáp ứng yêu cầu học tập, nghiên cứu của giáo viên và HSSV.

Nhà trường luôn quan tâm đổi mới và đầu tư trang thiết bị của nghề để phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đúng chủng loại, hiện đại, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành, đáp ứng và phù hợp với nghề đào tạo.

Khoa có đủ hệ thống kho đảm bảo yêu cầu lưu trữ vật tư, dụng cụ thực hành.

Thư viện nhà trường có đầy đủ chương trình, giáo trình trang thiết bị và tài liệu phục vụ cho hoạt động học tập và nghiên cứu của cán bộ, giáo viên và người học, được trang bị phòng đọc Internet.

***\* Những điểm mạnh:***

Nghề Điện công nghiệp có đủ hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, thực hành, phòng học chuyên môn hoá đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.

Tất cả các máy móc, thiết bị của nghề đều đúng chủng loại, có chất lượng tốt, đạt tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật và đảm bảo sức khỏe cho người vận hành, phù hợp với các nghề trường đang đào tạo; đảm bảo đủ tỷ lệ thiết bị/người học, có phân công phụ trách quản lý thiết bị, vật tư, các thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, có các quy định về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng, hàng năm có đánh giá và đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng theo quy định.

***\* Những tồn tại:***

Phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế mới chỉ áp dụng được một số môn đun, môn học.

Thư viện của Nhà trường chưa đảm bảo 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.

Hệ thống máy tính của thư viện không hoạt động được dẫn đến việc tra cứu. tham khảo tài liệu trên internet còn hạn chế.

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng*

Tiếp tục đầu tư xây dựng phần mềm ảo mô phỏng cho các mô đun, môn học của nghề Điện công nghiệp.

Thực hiện số hóa các chương trình, giáo trình và tích hợp với thư viện điện tử.

Lập kế hoạch khắc phục hệ thống máy tính.

**Điểm đánh giá tiêu chí 5**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 5</b>	<b>16</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	0
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

**Tiêu chuẩn 1:** *Phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, hệ thống điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào mục 1/Phụ lục/Thông tư 38/2018/TT – BLĐ TBXH quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích các phòng học lý thuyết các môn khoa học cơ bản, môn kỹ thuật cơ sở, các môn chuyên môn, vẽ kỹ thuật; phòng chuẩn bị giảng dạy; phòng hội đồng; phòng nghỉ cho nhà giáo ở mỗi tầng của khu nhà học, Khoa Điện có đủ hệ thống phòng học, giảng đường, phòng thí nghiệm, thực hành, phòng học chuyên môn hoá cho tất cả các nghề, đảm bảo theo quy chuẩn xây dựng và yêu cầu đào tạo. Trong đó nghề Điện công nghiệp có 14 phòng/xưởng tính cả phòng xưởng dùng chung: 02 xưởng thực hành, 12 phòng thực hành chuyên môn hóa và phòng học lý thuyết, diện tích các phòng từ 60 m<sup>2</sup> trở lên, phòng học, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa, hệ thống

điện, nước đảm bảo quy chuẩn xây dựng theo quy chuẩn xây dựng (5.1.01 - Bản vẽ hoàn công nhà lớp học 7 tầng; 5.1.02 - Danh sách các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa của các khoa đào tạo).

Các phòng, xưởng thực hành, đang được chuyên môn hóa đáp ứng nhu cầu học tập của nghề để khi HSSV ra trường đáp ứng và cung cấp nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp trong nước, các trang thiết bị công nghệ của nghề phù hợp với yêu cầu đào tạo (5.1.03 - Sổ quản lý tài sản cố định của Khoa năm 2022, 2023, 2024).

Nhà trường có quy chế sử dụng, quản lý, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các công trình. Trong đó phân công cụ thể cho khoa chịu trách nhiệm sử dụng, quản lý từng phòng học, phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn (5.1.04 - Quy định về quản lý sử dụng tài sản). Cuối năm, Nhà trường có kiểm tra, đánh giá tình hình công tác quản lý, bảo dưỡng cơ sở vật chất, sau đó có báo cáo kết quả và đề xuất các nội dung sửa chữa (5.1.05 - Báo cáo tình hình sử dụng phòng học, giảng đường, xưởng thực hành 2022, 2023, 2024).

Hàng năm nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo giảng dạy nghề Điện công nghiệp về phòng học, xưởng thực hành đáp ứng yêu cầu đào tạo (5.1.06 - Biên bản đánh giá và đề xuất nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị; 5.1.07 - Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy; 5.1.06 - Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy các học kỳ).

### **Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 5: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 2:** Đảm bảo đủ chủng loại thiết bị đào tạo đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo.

#### **Mô tả, phân tích, nhận định:**

Nhà trường có đủ chủng loại trang thiết bị đào tạo nghề Điện công nghiệp và luôn được đổi mới phù hợp với chương trình đào tạo của nghề. Các thiết bị đều có chất lượng cao và đa dạng, đáp ứng được nhu cầu đào tạo của các nghề. Tất cả thiết bị đào tạo của nghề đều được theo dõi trên sổ sách quản lý (5.1.03 - Sổ quản lý tài sản cố định của Khoa năm 2022, 2023, 2024). Căn cứ số lượng trang thiết bị, dụng cụ hiện có của nghề đào tạo và đối chiếu với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong chương

trình đào tạo thiết bị của nghề Điện công nghiệp đảm bảo đủ chủng loại đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo của nghề (5.2.01 - Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành;; 1.3.04 - Biên bản giao nhận vật tư giảng dạy).

Cuối mỗi năm, Nhà trường đều thực hiện kiểm kê tài sản của khoa và có báo cáo kiểm kê tài sản cố định (5.2.02 - Hồ sơ kiểm kê các năm 2022, 2023, 2024; 5.2.03 - Báo cáo tổng kết công tác quản lý và sử dụng thiết bị năm 2022, 2023, 2024).

Hàng năm, nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo giảng dạy nghề Điện công nghiệp về trang thiết bị đào tạo (5.2.04 – Phiếu khảo sát sự đáp ứng của trang thiết bị đào tạo với từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo).

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 5: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 3:** Đảm bảo đủ số lượng thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô, yêu cầu đào tạo.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ theo các danh mục thiết bị của nghề đào tạo do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành, căn cứ số lượng trang thiết bị, dụng cụ hiện có của nghề đào tạo và đối chiếu với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được xác định trong chương trình đào tạo, nghề Điện công nghiệp có trang thiết bị đào tạo đáp ứng quy mô đào tạo, tất cả thiết bị đào tạo đều được theo dõi trên sổ sách quản lý (5.1.03 - Sổ quản lý tài sản cố định của Khoa năm 2022, 2023, 2024; 5.2.01 - Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành).

Đồng thời, căn cứ vào số lượng HSSV của một lớp học, căn cứ vào kế hoạch giảng dạy, thời khoá biểu các mô đun thực hành, thiết bị của nghề Điện công nghiệp đảm bảo đủ số lượng thiết bị đáp ứng yêu cầu chương trình đào tạo của nghề (2.1.18 - Quyết định thành lập các lớp năm 2022, 2023, 2024; 2.2.02 - Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025; 2.2.05 - Thời khóa biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025; 5.3.01 – Sổ theo dõi hoạt động phòng chuyên môn/xưởng thực hành/thực tập/phòng thí nghiệm/nhà thi đấu/sân thể thao).

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của nhà giáo giảng dạy và sinh viên cao đẳng nghề Điện công nghiệp về trang thiết bị đào tạo (5.2.04 – *Phiếu khảo sát sự đáp ứng của trang thiết bị đào tạo với từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 5: 0 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:** *Thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm, an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường; thiết bị đào tạo có hồ sơ quản lý rõ ràng, được sử dụng đúng công năng, quản lý, bảo trì, bảo dưỡng theo quy định.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Các phòng học chuyên môn của Khoa nói chung và của nghề Điện công nghiệp nói riêng, các thiết bị, dụng cụ phục vụ đào tạo được bố trí hợp lý, thuận tiện cho việc thực hành, đảm bảo các yêu cầu sư phạm (5.4.01 - *Hình ảnh bố trí xưởng thực hành*), tất cả các xưởng thực hành đều được trong bị các dụng cụ vệ sinh, các bình chữa cháy để đảm bảo yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường (5.4.02 – *Hình ảnh việc các dụng cụ thiết bị để ở các xưởng thực hành*). Bên cạnh đó, để đảm bảo an toàn HSSV, giáo viên và thiết bị khi học các mô đun thực hành, tại các xưởng đều bố trí, lắp đặt hệ thống nối đất và thiết bị bảo vệ (5.4.03 – *Sơ đồ bố trí thiết bị bảo vệ tại các xưởng thực hành*; 5.4.04 – *Sơ đồ đi dây hệ thống nối đất tại các phòng thực hành*).

Để rèn luyện ý thức của HSSV trong việc sử dụng, bố trí thiết bị hợp lý để đảm bảo an toàn và có môi trường học tập sạch sẽ, hằng ngày, sau mỗi buổi học thực hành giáo viên đều cho HSSV thực hiện 5S và trước khi vào giảng dạy mô đun thực hành, giáo viên phát cho HSSV sổ tay an toàn lao động và hướng dẫn các quy định với phòng thực hành (5.4.05 - *Tiêu chí 5S*; 5.4.06 - *Sổ tay an toàn lao động*; 5.4.07 – *Nội quy xưởng thực hành, phòng thí nghiệm*). Để giám sát việc thực hiện 5S, định kỳ hàng tháng Nhà trường có tổ chức kiểm tra 5S tất cả các phòng học chuyên môn của Khoa (5.4.08 - *Biên bản kiểm tra 5S*)

Tất cả các thiết bị đào tạo nghề Điện công nghiệp được Nhà trường cấp, phát đều có hồ sơ quản lý rõ ràng (1.3.04 - *Biên bản giao nhận vật tư giảng dạy*; 5.2.03 - *Báo cáo*

*tổng kết công tác quản lý và sử dụng thiết bị năm 2022, 2023, 2024) và được quản lý, bảo dưỡng theo định kỳ (5.4.09 - Quy trình về bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị; 5.1.06 - Biên bản đánh giá và đề xuất nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị).*

Hàng năm, nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của sinh viên, nhà giáo giảng dạy, cán bộ quản lý nghề Điện công nghiệp về thiết bị, dụng cụ trong công tác đào tạo của nghề (5.2.04 – Phiếu khảo sát sự đáp ứng của trang thiết bị đào tạo với từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 5:** Nguyên, nhiên, vật liệu được bố trí sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện; được quản lý, cấp phát, sử dụng theo quy định; đáp ứng kế hoạch và tiến độ đào tạo.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo Khoa lập dự toán vật tư cho từng học kỳ thông qua phòng Đào tạo, phòng Quản trị Thiết bị, Hiệu trưởng ký duyệt, phòng Quản trị thiết bị thực hiện mua sắm vật tư theo đúng quy định của Nhà nước (5.5.01 - Kế hoạch kèm theo dự trù mua sắm vật tư học tập năm 2022, 2023, 2024), sau đó các vật tư được nhập về Khoa quản lý, lưu trữ bảo quản tại các kho, các thiết bị vật tư được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp thuận tiện (5.5.02 – Hình ảnh bố trí thiết bị, vật tư tại các kho lưu trữ) và được quản lý, cấp phát và sử dụng theo quy định (5.5.03 – Điểm 2. Trang thiết bị máy móc/IV- Điều kiện thực hiện môn học/Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp; 2.2.03 - Tiến độ giảng dạy năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024 - 2025; 5.1.03 - Sổ quản lý tài sản cố định của Khoa năm 2022, 2023, 2024; 1.3.04 - Biên bản giao nhận vật tư giảng dạy).

Sau mỗi học kỳ, căn cứ vào báo cáo tình hình sử dụng và thu hồi vật tư sau sử dụng của Khoa, phòng Quản trị Thiết bị phối hợp với Khoa xác nhận vật tư đã qua sử dụng để thu hồi và đề xuất với Ban Giám hiệu phương án xử lý (5.2.02 - Hồ sơ kiểm kê các năm 2022, 2023, 2024).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 6:** *Thư viện có đủ chương trình, giáo trình đã được cơ sở đào tạo phê duyệt; mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học; có đủ sách, tạp chí, tài liệu tham khảo tối thiểu 05 đầu sách/người học; 100% chương trình, giáo trình được số hóa và tích hợp với thư viện điện tử phục vụ hiệu quả cho hoạt động đào tạo.*

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Để đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của Giáo viên và HSSV, tại các cơ sở đào tạo của Nhà trường có một phòng thư viện, tài liệu lưu trữ tại thư viện bao gồm: Chương trình đào tạo thuộc các hệ cao đẳng, trung cấp của các chuyên ngành đã được trường phê duyệt; Bài giảng, giáo trình nội bộ của các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo; Giáo trình và tài liệu tham khảo từ các nhà xuất bản mỗi đầu bài giảng tối thiểu từ 5 bản in phục vụ các ngành, nghề đào tạo tại trường được cấp phép của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2.1.02 - Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 124/2020/GCNĐKHHĐ-TCGDNN; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 89/2021/GCNĐKHHĐ-TCGDNN; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54/2022/GCNĐKHHĐ-TCGDNN; Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54a/2022/GCNĐKBS-TCGDNN).

Thư viện tại cơ sở 3 – Nam Viêm, nơi giảng dạy, học tập chính của Giáo viên, HSSV Khoa Điện – TĐH có đầy đủ chương trình, giáo trình nghề Điện công nghiệp đã được Nhà trường phê duyệt (2.1.12 - Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023; 4.09.01 - Danh mục giáo trình giảng dạy nghề Điện Công Nghiệp; 4.09.02 – Giáo trình giảng dạy nghề Điện Công Nghiệp)

Sau khi lựa chọn, thẩm định Bộ giáo trình giảng dạy của nghề Điện công nghiệp được in và cấp phát cho HSSV, đồng thời tại thư viện còn lưu trữ mỗi loại giáo trình có tối thiểu 05 bản in và đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của nhà giáo và người học. Bên cạnh giáo trình giảng dạy, thư viện còn có các tài liệu, giáo trình, tạp chí tham khảo liên quan đến chuyên ngành Điện công nghiệp, đáp ứng tối thiểu 05 đầu sách/người học (5.6.01 - Sổ kiểm kê thư viện cơ sở 1,2,3 năm 2022, 2023, 2024; 5.6.02 – Danh mục giáo trình, tài liệu tích hợp trên thư viện điện tử)

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7:** Thư viện được trang bị máy tính và nối mạng internet đáp ứng nhu cầu dạy, học và tra cứu tài liệu.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Thư viện Nhà trường có hệ thống máy tính có kết nối internet phục vụ công tác đọc và tra cứu tài liệu điện tử (5.7.01 - Biên bản kiểm kê thiết bị phòng QL HSSV 2022, 2023, 2024).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 5: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 8:** Có các phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học thực tế trong giảng dạy.

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Các phòng học chuyên môn của Khoa đều được trang bị máy chiếu, màn chiếu, máy tính phục vụ giảng dạy. Khoa Điện được nhà trường trang bị một số thiết bị, phần mềm mô phỏng, phần mềm ảo mô phỏng phục vụ cho hoạt động dạy và học (2.3.05 - Danh mục phần mềm mô phỏng).

Hầu hết các mô đun chuyên môn của nghề đều có ứng dụng các phần mềm mô phỏng trong giảng dạy như Festo Fluisim, NI Multisim, NI Ultiboard, Studio 500 RSlogix.... Đặc biệt phần mềm ảo mô phỏng FX training (Mitsubishi) được sử dụng mô phỏng các thiết bị dạy học thực tế trong các mô đun PLC cơ bản, PLC nâng cao, Điều khiển điện khí nén - robot công nghiệp được thực hiện theo trình tự: lập chương trình lệnh - hệ thống giả lập bằng đồ họa - bảng điều khiển giả lập đã đem lại hiệu quả trong giảng dạy và học tập (5.8.01- Hình ảnh phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học nghề Điện công nghiệp).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 5: 2 điểm***

**2.2.6. TIÊU CHÍ 6:** Dịch vụ cho người học

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 6:**

**Mở đầu:** Nhà trường luôn quan tâm đến các dịch vụ cho HSSV nhằm tạo mọi điều kiện thuận lợi để người học yên tâm và phát huy tốt nhất khả năng của mình trong thời gian học tập và rèn luyện tại trường. Trong "Tuần sinh hoạt công dân, HSSV đầu khoá",

nhà trường phổ biến về chương trình, kế hoạch, mục tiêu và các yêu cầu về chuyên môn của từng nghề; quy chế thi, kiểm tra đánh giá, điều kiện xét tốt nghiệp cho HSSV; nội dung các nội quy, quy chế của Nhà trường; các quy định của địa phương. Tất cả những nội quy, qui chế được tổng hợp trong cuốn Sổ tay HSSV Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại.

Học sinh – Sinh viên trong diện được hưởng chế độ chính sách quy định (ưu đãi hoặc theo quy định của Nhà Nước) đã được Nhà trường hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ và được nhận hỗ trợ kịp thời, đáp ứng đầy đủ về chỗ ăn, chỗ ở, các tiện nghi sinh hoạt và nhu cầu vui chơi, giải trí, hàng năm tổ chức nhiều các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thu hút được đông đảo các em học sinh sinh viên tham gia.

Nhà trường có Trung tâm tuyển sinh và giới thiệu việc làm, luôn cung cấp đầy đủ thông tin về nghề nghiệp, việc làm được cho người học ngay trong quá trình học tập cũng như khi tốt nghiệp ra trường.

*\* Những điểm mạnh:*

Nhà trường cung cấp các thông tin về nội dung chương trình đào tạo; các nội quy, quy chế, các chế độ, chính sách ngay khi học sinh học tập đầu khóa giúp cho người học dễ dàng thực hiện nhiệm vụ và quyền lợi của mình trong quá trình học tập.

Chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích người học đạt kết quả cao trong học tập được cụ thể hóa trong quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường giúp cho việc chi trả được công khai minh bạch, hỗ trợ tốt nhất cho người học;

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên, thu hút được đông đảo người học tham gia, diện tích các khu vui chơi giải trí của nhà trường được bố trí hợp lý;

Nhà trường cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc làm, thị trường lao động cho người học; tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa người học và nhà tuyển dụng nhằm tạo điều kiện cho người học có cơ hội tìm kiếm việc làm.

*\* Những tồn tại*

- Công tác tuyển sinh kéo dài dẫn đến việc phổ biến Nội quy, quy định của nhà trường cho những HSSV nhập học muộn gặp khó khăn.

- Học sinh sinh viên chủ yếu là con em trong tỉnh Vĩnh Phúc và vùng lân cận, nên lượng HSSV ở ký túc xá ít, dẫn đến khó khăn trong công tác tổ chức các hoạt động vui chơi cho người học tại khu ký túc xá;

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

- Tiếp tục cải tiến các kênh thông tin cung cấp các thông tin liên quan đến chương trình đào tạo, các nội quy, quy chế, các chế độ, chính sách các chế độ ưu đãi, khuyến khích cho người học;

- Trong giai đoạn 2020 - 2025, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm tuyển sinh và Giới thiệu việc làm, tăng cường nhân sự có năng lực, giao quyền tự chủ, mở rộng các mối quan hệ tìm kiếm các đối tác và ký kết các hợp đồng cung ứng lao động trên địa bàn Tỉnh Vĩnh Phúc và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc.

### **Điểm đánh giá tiêu chí 6**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 6</b>	<b>8</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2

**Tiêu chuẩn 1:** *Người học được cung cấp đầy đủ thông tin về chương trình đào tạo; quy chế đào tạo; quy chế công tác học sinh, sinh viên; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo và các chế độ, chính sách đối với người học.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Học sinh, sinh viên của Nhà trường được cung cấp đầy đủ thông tin ngay từ khi nhập học và trong suốt quá trình học tập tại trường. Đầu mỗi khóa học, Nhà trường tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khóa (6.1.01- Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khóa - Năm học 2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025,) nhằm cung cấp đầy đủ thông tin về tất cả các mặt liên quan đến HSSV.

Trong nội dung Bài 3 của Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khoá, HSSV được cung cấp đầy đủ thông tin về nội quy lớp học đang được treo tại các phòng học lý thuyết, nội quy xưởng thực hành, phòng thí nghiệm đang được treo tại các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm (6.1.02 - *Các Nội quy của trường*) và quy chế công tác HSSV (6.1.03 - *Quy chế công tác HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại*).

Cũng trong nội dung của Bài 3 này, người học được cung cấp đầy đủ thông tin về các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học như Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2021 - 2022, Thông tư 09 hướng dẫn thực hiện “Nghị định 86”, “Quyết định 53-TTg” về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp, “Nghị quyết 42-HĐND” tỉnh Vĩnh Phúc về hỗ trợ học phí và chi phí học tập cho người học có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, Nhà trường thông báo tới HSSV về việc hoàn thiện hồ sơ để thực hiện các loại chính sách nói trên (6.1.04 - *Thông báo về việc hoàn thiện hồ sơ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và chính sách nội trú các năm học 2022-2023, 2023-2024 và 2024-2025*).

Ngoài ra, sau khi được quyết định phân công biên chế vào lớp cụ thể, HSSV còn được Giáo viên chủ nhiệm cung cấp chi tiết chương trình đào tạo nghề Điện Công nghiệp (6.1.05 – *Quyết định vv phân công GVCN/CVHT năm 2022, 2023, 2024* ;6.1.06 - *Quy định về công tác giáo viên chủ nhiệm tại trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại*; 4.1.12 - *Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023, 2024*). Để HSSV nắm được những quy định đảm bảo đủ điều kiện xét tốt nghiệp và những vấn đề liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập, Giáo viên chủ nhiệm cung cấp cho HSSV quy chế đào tạo, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp được quy định chi tiết tại Điều 12, Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26/Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ (6.1.07 - *Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ*).

Trong suốt quá trình theo học, nếu cần tìm hiểu các thông tin liên quan, người học có thể tra cứu ngay trong website của trường trong chuyên mục của Phòng đào tạo – Chương trình đào tạo hay chuyên mục của Phòng Công tác HSSV – Nội quy/Quy chế (6.1.08 - Website [www.coit.edu.vn](http://www.coit.edu.vn) ).

Cuối mỗi năm học, Nhà trường lấy phiếu ý kiến của người học, trong đó có mục “HSSV có được cung cấp đầy đủ thông tin về các chính sách dành cho người học” (6.1.09 - Phiếu khảo sát các hoạt động đảm bảo chất lượng trong Nhà trường; 6.1.10 - Danh sách HSSV tham gia khảo sát về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học, các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024) và trong báo cáo tổng hợp hàng năm đều có từ 86% đến 92% số HSSV được hỏi đã đưa ra câu trả lời “Có” (6.1.11 - Báo cáo kết quả khảo sát HSSV về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024).

Như vậy, Nhà trường, Khoa đã làm tốt công tác cung cấp đầy đủ thông tin về mục tiêu, chương trình đào tạo; quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp; nội quy, quy chế của trường; các chế độ, chính sách hiện hành đối với người học; các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học theo quy định và được người học đánh giá hiệu quả

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 6: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 2:** *Người học được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định; cơ sở đào tạo có chính sách và thực hiện chính sách khen thưởng, động viên khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập và tư vấn, hỗ trợ kịp thời cho người học trong quá trình học tập.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hằng năm, HSSV theo học tại trường đều được thụ hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Các HSSV thuộc đối tượng như gia đình có công với cách mạng, có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo... cũng được thụ hưởng chính sách tương ứng (6.2.01 - Quyết định về việc hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh THPT có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo các năm học

2021-2022, 2022-2023, 2023-2024; 6.2.02 - *Quyết định về việc miễn giảm học phí cho học sinh thuộc đối tượng tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Những HSSV thuộc đối tượng tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú được hưởng chế độ theo nghị định số 53/2015/NĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ (6.2.03 - *Quyết định về việc cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác đối với HS-SV thuộc đối tượng tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*)

Ngoài những chính sách của Nhà nước, bắt đầu từ năm học 2019-2020 tỉnh Vĩnh Phúc hỗ trợ kinh phí học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp, chương trình GDTX cấp THPT + trung cấp trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 42/2018/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc (6.2.04 - *Bảng thanh toán hỗ trợ học nghề theo Nghị quyết 42/2018/NQ-HĐND tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2020-2021*)

Bên cạnh người học được hưởng chế độ chính sách theo quy định, Nhà trường thực hiện chính sách khen thưởng, khuyến khích đối với người học đạt kết quả cao trong học tập, rèn luyện nhà trường thành lập Hội đồng khen thưởng học sinh, sinh viên (6.2.05 - *Quyết định thành lập Hội đồng khen thưởng học sinh, sinh viên năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Ban hành quy trình khen thưởng học sinh, sinh viên (6.2.06 - *Quy trình khen thưởng học sinh, sinh viên*).

Kết thúc mỗi học kỳ, Hội đồng xét rèn luyện và học bổng trong nhà trường mà Phòng Công tác HSSV là đầu mối điều tổng hợp và đánh giá học sinh căn cứ điểm rèn luyện và học tập để phân loại, đánh giá và khen thưởng học sinh. Những học sinh có điểm học tập cao, điểm rèn luyện từ loại tốt trở lên đều được nhận khen thưởng khuyến khích học tập trong kỳ đó (6.2.07 - *Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Việc khen thưởng hàng kỳ đã kịp thời động viên và khuyến khích các em học tập tốt và rèn luyện tốt, tạo không khí thi đua trong lớp với nhau (6.2.08 - *Danh sách cấp học bổng khuyến khích học tập các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Cuối năm học và cuối khoá học, Nhà trường giao Phòng Công tác HSSV là đầu

môi cũng tổ chức khen thưởng và tặng giấy khen cho cá nhân học sinh có thành tích cao trong học tập và rèn luyện (6.2.09 - *Quyết định về việc khen thưởng cá nhân HSSV các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*) và tập thể lớp có thành tích cao trong học tập và rèn luyện (6.2.10 - *Quyết định về việc khen thưởng tập thể HSSV các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Các cá nhân và tập thể được khen thưởng cũng được nhận thưởng kịp thời (6.2.11 - *Danh sách nhận khen thưởng cá nhân và tập thể 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

Hàng năm, nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến của người học, người học đã tốt nghiệp về thực hiện chính sách khen thưởng khuyến khích kịp thời đối với người học đạt kết quả cao trong học tập của nhà trường (6.1.11 - *Báo cáo kết quả khảo sát HSSV về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 6: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3:** *Hàng năm, cơ sở đào tạo cung cấp cho người học các thông tin về nghề nghiệp, thị trường lao động và việc làm; thực hiện trợ giúp, giới thiệu việc làm cho người học sau khi tốt nghiệp.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm, Trường thường xuyên có kế hoạch tổ chức tư vấn việc làm cho HSSV trong Lễ trao bằng tốt nghiệp, trong kế hoạch có mời các đại diện doanh nghiệp tham dự để tư vấn và tuyển dụng (6.3.01 - *Kế hoạch bế giảng trao bằng tốt nghiệp năm 2020*).

Năm 2023 và 2024 Nhà trường có kế hoạch hướng nghiệp và giới thiệu việc làm riêng cho HSSV. (6.3.02 - *Kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2022, 2023, 2024 tại trường và các Trung tâm liên kết đào tạo, có danh sách các doanh nghiệp kèm theo*).

Các khóa đào tạo tại các trung tâm GDNN-GDTX, trường có các kế hoạch tổ chức hướng nghiệp cho học sinh trước khi tốt nghiệp ra trường; năm 2021 tổ chức cho 5 trung tâm GDNN-GDTX. (6.3.03 - *Kế hoạch tổ chức hội thảo tư vấn hướng nghiệp 2021 và hình ảnh các buổi tổ chức hướng nghiệp tại các Trung tâm liên kết và Nhà trường*). Năm

2021, 2022 do tình hình dịch bệnh phức tạp nên Nhà trường không tổ chức hướng nghiệp tập trung mà thay vào đó Nhà trường có kế hoạch hướng nghiệp và giới thiệu việc làm riêng cho HSSV tại trường và các trung tâm GDNN-GDTX (6.3.02 - *Kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2022, 2023, 2024 tại trường và các Trung tâm liên kết đào tạo, có danh sách các doanh nghiệp kèm theo*).

Hằng năm, Trường nhận được các thông báo tuyển dụng của doanh nghiệp, trường đăng tải lên trang điện tử của trường tại địa chỉ: <http://vieclam.coit.works.vn/>, <https://www.facebook.com/toiyeuCOIT/> trường dán các thông báo tuyển dụng của các doanh nghiệp trên bảng tin. (6.3.04 - *Đơn hàng tuyển dụng các năm, và hình ảnh đăng thông tin tuyển dụng tại website, fanpage, bảng tin năm 2022, 2023, 2024*; 6.3.05 - *Hình ảnh bảng tin của trường*).

Trường có tổ chức lần vết học sinh, sinh viên (6.3.06 - *Dữ liệu lần vết Học sinh, sinh viên*). Trường hợp HSSV chưa tìm kiếm được việc làm trường tiếp tục tư vấn và giới thiệu cho các doanh nghiệp thông qua zalo, fanpage.

Bên cạnh đó, hằng năm Trường tổ chức hội chợ việc làm để người học được tiếp xúc trực tiếp với nhà tuyển dụng. Năm 2021, trường có kế hoạch và thực hiện ngày hội việc làm năm 2020 tại văn bản số 100/KH-CĐCNTM-TTTS ngày 23/03/2021, kế hoạch tổ chức tại trường trong 1 ngày cho toàn thể HSSV học tại trường với 08 doanh nghiệp tham gia. (6.3.07 - *Kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm năm 2024 kèm theo danh sách doanh nghiệp*).

Báo cáo kết quả thực hiện ngày hội việc làm, kết quả có 1005 HSSV tham dự, đã có 08 doanh nghiệp tham dự, báo cáo chỉ ra ưu điểm, tồn tại và kinh nghiệm. (6.3.08 - *Báo cáo kết quả tổ chức ngày hội việc làm năm 2024*).

Năm 2022 và năm 2023, Nhà trường có kế hoạch hướng nghiệp và giới thiệu việc làm riêng cho HSSV tại văn bản số 215/KH-CĐCN&TM ngày 16 tháng 05 năm 2022, số 279/KH-CĐCN&TM ngày 14 tháng 06 năm 2022, số 490/KH-CĐCN&TM ngày 27 tháng 10 năm 2022, kế hoạch tổ chức tại trường và Trung tâm liên kết đào tạo với 10 doanh nghiệp tham gia. (6.3.02. *Kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2022, 2023 tại trường và các Trung tâm liên kết đào tạo, có danh*

sách các doanh nghiệp kèm theo), số 62,63,64,65,66/KH-CĐCN&TM ngày 21 tháng 02 năm 2023.

Hàng năm, Nhà trường tổ chức khảo sát lấy ý kiến HSSV và cựu HSSV về trường thực hiện tư vấn việc làm (6.1.10 - *Danh sách HSSV tham gia khảo sát về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học, các năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023; 6.1.11 - Báo cáo kết quả khảo sát HSSV về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023 - 2024*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 6: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:** *Cơ sở đào tạo thực hiện đa dạng hóa các hoạt động xã hội, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cho người học.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Trường tạo điều kiện cho HSSV tham gia các hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội:

Trường có 3 cơ sở đào tạo, tại các cơ sở Trường tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội, cụ thể:

+ Tại cơ sở 1, trường bố trí 01 sân bóng chuyên, sân cầu lông; Hội trường phòng C201 được lắp đặt đầy đủ các trang thiết bị âm thanh (6.4.01 - *Sơ đồ hiện trạng mặt bằng sử dụng của cơ sở 1 ngày 20/12/2004; 6.4.02 - Hình ảnh sân bóng chuyên, sân cầu lông cơ sở 1; 6.4.03 - Hợp đồng cung cấp, lắp đặt hệ thống âm thanh hội trường cơ sở 1*).

+ Tại cơ sở 2, nhà trường có 01 sân bóng đá 11 người, 01 thi đấu có 03 sân cầu lông (6.4.04 - *Bản vẽ hiện trạng hiện trạng mặt bằng sử dụng của cơ sở 2 lập tháng 9/2014; 6.4.05 - Hình ảnh sân bóng đá, sân cầu lông cơ sở 2*).

+ Tại cơ sở 3, nhà trường có 01 sân bóng chuyên, 01 sân cầu lông (6.4.06 - *Hình ảnh sân bóng chuyên, sân cầu lông cơ sở 3*).

Phòng Công tác HSSV phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức nhiều các hoạt động văn hóa, thể thao và các hoạt động xã hội cho học sinh, sinh viên; các hoạt động tổ chức cả 3 cơ sở đào tạo của trường.

+ Năm học 2021-2022, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ chí Minh trường tổ chức các hoạt động như: Cuộc thi ảnh nét đẹp COIT (6.4.07 - *Kế hoạch tổ chức cuộc thi ảnh Nét đẹp COIT*; 6.4.08 - *Kế hoạch chào mừng ngày Thành lập Đoàn 26/3*; 6.4.09 - *Kế hoạch tham gia giải bóng chuyền hơi chào mừng 71 năm ngày truyền thống học sinh sinh viên và Hội sinh viên Việt Nam*; 6.4.10 - *Kế hoạch tổ chức tổ chức chương trình Tiếp sức mùa thi năm 2021, 2022*)

+ Năm học 2022-2023, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ chí Minh trường tổ chức các hoạt động như: Giải thể thao chào mừng năm học mới (6.4.11 - *Kế hoạch tổ chức tổ chức văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11*; 6.4.12 - *Kế hoạch tham gia thi Bóng chuyền hơi chào mừng kỷ niệm 91 năm thành lập đoàn*; 6.4.13 - *Kế hoạch thi Bóng chuyền hơi Học sinh , sinh viên cụm các trường CD, ĐH Thành phố Phúc Yên*; 6.4.14 - *Kế hoạch tổ chức bình chọn danh hiệu Học sinh 3 rèn luyện và sinh viên 5 tốt cấp trường năm 2022*)

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 6: 2 điểm***

**2.2.7. TIÊU CHÍ 7: *Giám sát, đánh giá chất lượng***

**Đánh giá tổng quát tiêu chí 7:**

**Mở đầu:**

Mục tiêu của trường là đào tạo, cung cấp cho xã hội một đội ngũ người lao động chất lượng cao, để đáp ứng mục tiêu này đào tạo phải gắn liền với thực tế lao động sản xuất.

Nhà trường phải biết được nhu cầu cần đáp ứng của người lao động đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ là gì qua đó để điều chỉnh chương trình đào tạo cho phù hợp. Hàng năm nhà trường tổ chức lấy ý kiến đánh giá từ các doanh nghiệp đang sử dụng lao động tốt nghiệp từ nhà trường, đã thực hiện lập danh sách các doanh nghiệp đang sử dụng lao động và tổ chức lấy ý kiến đánh giá của doanh nghiệp về sự phù hợp của chương trình và giáo trình, tổng hợp báo cáo, phân tích số liệu.

Thực hiện thu thập ý kiến đánh giá cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao

động. Thu thập ý kiến đánh giá người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường.

Nhà trường lập kế hoạch lần vết đối với HSSV dưới nhiều hình thức như: Triển khai lần vết cơ bản (lấy thông tin cá nhân HSSV năm cuối); gọi điện thoại với HSSV tốt nghiệp sau 6 tháng, gửi thông tin khảo sát online qua zalo, facebook để lấy thông tin về việc làm sau khi tốt nghiệp.

*\* Những điểm mạnh:*

- Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ rộng rãi, có liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp là điều kiện thuận lợi để thực hiện công tác khảo sát, thu thập thông tin về thị trường lao động làm cơ sở cho việc đánh giá, dự báo nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu đào tạo và người sử dụng lao động từ đó phục vụ tốt cho công tác giới thiệu việc làm cho HSSV sau khi tốt nghiệp tại Nhà trường.

- Nhà trường đã xây dựng quy trình tự đánh giá chất lượng, đang được vận hành tốt, qua đó hàng năm nhà trường đã xây dựng kế hoạch, thành lập Hội đồng tự đánh giá, tổng hợp báo cáo và đánh giá sự phù hợp của các minh chứng, do đó công tác tự đánh giá của nhà trường đã đi vào nề nếp, thông qua phân tích thông tin minh chứng đã giúp cho nhà trường kịp thời điều chỉnh các hoạt động đào tạo cho phù hợp với thực tế.

*\* Những tồn tại:*

Công tác lần vết của người học đã tốt nghiệp đôi khi còn gặp khó khăn do người học thay đổi số điện thoại, địa chỉ liên hệ

*\* Kế hoạch nâng cao chất lượng:*

- Tiếp tục đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, cập nhật thường xuyên các nhu cầu của doanh nghiệp, kết hợp giữa đào tạo và sản xuất, nhằm tạo điều kiện tốt cho công tác dự báo nhu cầu sử dụng lao động theo từng ngành nghề, giúp HSSV ra trường có việc làm theo đúng ngành nghề được đào tạo;

- Tiếp tục lấy ý kiến đánh giá từ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người học, người học đã tốt nghiệp. Thường xuyên thay đổi nội dung, phương pháp khảo sát nhằm đi sâu vào thực tế.

- Trên cơ sở kết quả của công tác lần vết nhà trường tiếp tục điều chỉnh chương trình, giáo trình cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo.

**Điểm đánh giá tiêu chí 7**

<b>Tiêu chí, tiêu chuẩn</b>	<b>Điểm tự đánh giá</b>
<b>Tiêu chí 7</b>	<b>16</b>
Tiêu chuẩn 1	2
Tiêu chuẩn 2	2
Tiêu chuẩn 3	2
Tiêu chuẩn 4	2
Tiêu chuẩn 5	2
Tiêu chuẩn 6	2
Tiêu chuẩn 7	2
Tiêu chuẩn 8	2

**Tiêu chuẩn 1:** *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp đang làm việc tại đơn vị sử dụng lao động và sự phù hợp của chương trình đào tạo với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm, Nhà trường xây dựng Kế hoạch thu thập ý kiến khảo sát Doanh nghiệp nhằm thu thập ý kiến của các đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động (7.1.01 - Kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023)

- Công cụ sử dụng để khảo sát là Phiếu khảo sát. Để đánh giá “mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động”, Phiếu khảo sát năm 2021, 2022 có 05 mức đánh giá (Kém, Yếu, Trung bình, Tốt, Rất tốt), năm 2023 điều chỉnh thành 04 mức đánh giá (Chưa tốt, Trung bình, Tốt, Rất tốt) với các câu hỏi về một số kỹ năng mà Doanh nghiệp cần HSSV phải có khi vào làm tại Doanh nghiệp, ví dụ câu hỏi về kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề, về kỹ năng giao tiếp, ứng xử, về thái độ của HSSV

đang làm việc tại DN. (7.1.02 - *Phiếu thu thập ý kiến Doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*)

- Nhà trường lựa chọn 10 doanh nghiệp trong số những doanh nghiệp có hợp tác với nhà trường và có HSSV đã tốt nghiệp của nhà trường đang làm việc tại doanh nghiệp để tiến hành khảo sát. (7.1.03 - *Danh sách Doanh nghiệp khảo sát năm 2022, 2023, 2024*)

- Kết quả khảo sát: Tính tỉ lệ % theo số Phiếu khảo sát thu về và theo từng câu hỏi khảo sát, kết quả cụ thể của các mức cao nhất (mức 4, mức 5) như sau:

Năm học	Số thu về/số phát ra	Kiến thức chuyên môn		Kỹ năng nghề		Kỹ năng sử dụng CNTT		Kỹ năng giao tiếp, ứng xử	
		4 (%)	5 (%)	4 (%)	5 (%)	4 (%)	5 (%)	4 (%)	5 (%)
2021-2022	10/10	90	10	70	30	70	10	60	0
2022-2023	10/10	100	10	80		70		70	
2023-2024	10/10	100	10	80		80		70	

(7.1.03 - *Báo cáo kết quả thu thập ý kiến Doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*)

Như vậy, hàng năm Nhà trường có tiến hành thu thập ý kiến tối thiểu 10 đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 1, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 2:** *Thực hiện điều tra lần vết đối với người tốt nghiệp để thu thập thông tin về việc làm, đánh giá về chất lượng đào tạo của cơ sở đào tạo và sự phù hợp của chương trình đào tạo với vị trí việc làm của người tốt nghiệp.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch, tổ chức điều tra lần vết đối với 100% HSSV tốt nghiệp nhằm thu thập ý kiến phản hồi của người học đã tốt nghiệp về tình hình

việc làm, đánh giá sự phù hợp của chương trình, giáo trình với vị trí việc làm (2.5.09 - *Quyết định công nhận tốt nghiệp*; 7.3.06 - *Dữ liệu lần vết Học sinh, sinh viên*).

Nhà trường luôn đa dạng hóa các hình thức lần vết nhằm thu thập được nhiều nhất thông tin phản hồi của người học. Sau 6 tháng tốt nghiệp Nhà trường gửi phiếu khảo sát quaqua email hoặc trực tiếp HSSV đã tốt nghiệp (7.2.01 - *Danh sách và thông tin HSSV tốt nghiệp năm học 2022, 2023, 2024*; 7.1.02 - *Phiếu thu thập ý kiến Doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

Trên cơ sở kết quả thu được của người học đã tốt nghiệp, Trung tâm tuyển sinh và Giới thiệu việc làm tổng hợp phiếu phân tích số liệu và báo cáo, qua đó kịp thời điều chỉnh các hoạt động đào tạo để phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động (7.1.04 - *Báo cáo kết quả thu thập ý kiến Doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 2, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 3:** *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 50% nhà giáo, cán bộ quản lý về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý.*

### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà giáo và người lao động trong trường được công bằng, khách quan. Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch, lập danh sách và tổ chức thu thập ý kiến đánh giá trên 50% cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến hoạt động của nhà trường, việc tổ chức lấy ý kiến thông qua các cuộc họp lãnh đạo, họp Hội đồng sư phạm và lấy ý kiến online trên website của trường (7.3.01 - *Kế hoạch thu thập ý kiến về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý năm 2022, 2023, 2024*)

Căn cứ vào kế hoạch thu thập ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động, Nhà trường tiến hành lựa chọn ngẫu nhiên các giảng viên và cán bộ quản lý, nhân viên (việc lựa chọn phải bảo đảm bao quát các đơn vị, các thành phần và chiếm tỉ lệ trên 50% tổng số cán bộ, giảng viên toàn Trường) để tiến hành thu thập ý kiến. Sau khi thu thập, Trường đều lưu lại danh sách những giảng viên và cán bộ quản lý, nhân viên

được thu thập ý kiến. (7.3.02 - *Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động được thu thập ý kiến các năm 2022, 2023, 2024*)

Việc thu thập ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động về các chính sách liên quan đến dạy và học, chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại, bổ nhiệm cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động được Nhà trường thực hiện thông qua phương pháp khảo sát bằng phiếu. Các phiếu khảo sát này được Nhà trường lưu lại sau khi tiến hành xử lý, phân tích, đánh giá (7.3.03 - *Phiếu khảo sát về các chính sách năm 2022, 2023, 2024*)

Việc thu thập ý kiến cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động mang lại nhiều hiệu quả tích cực qua đó góp phần đảm bảo chất lượng dạy và học. Thời gian tới, Nhà trường sẽ tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của công tác này theo đúng quy định của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội.

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 3, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 4:** *Hàng năm, thu thập ý kiến tối thiểu 30% người học về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo, chất lượng giảng dạy, việc thực hiện chế độ, chính sách và các dịch vụ đối với người học.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm, Nhà trường đều thực hiện thu thập ý kiến đánh giá tối thiểu 30% người học đại diện các ngành, nghề đào tạo về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo và giảng dạy. Nhà trường đã xây dựng phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của Giáo viên, Giảng viên (7.4.01 – *Phiếu đánh giá xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024*). Bộ phiếu khảo sát gồm có 16 tiêu chí với 4 nội dung cơ bản: Thái độ, tác phong sư phạm nhà giáo; Thực hiện kế hoạch, nội dung giảng dạy; Phương pháp giảng dạy; Kiểm tra đánh giá và công khai. Hàng năm, Nhà trường đều xây dựng kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy theo học kỳ, 02 Học kỳ/năm học (7.4.02 - *Kế hoạch đánh giá, phân loại giáo viên năm 2022, 2023, 2024*). Trước khi kết thúc Học kỳ 01 tuần, phiếu khảo sát được phát cho Học sinh - sinh viên để Học sinh - sinh viên đánh giá hiệu quả Môn học/ Mô đun. Sau mỗi đợt khảo sát, Phòng Kiểm định - Đảm bảo chất lượng sẽ

thu phiếu về để xử lý dữ liệu, phân tích và viết báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát (7.4.03 - Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại giáo viên năm 2022, 2023, 2024).

Qua kết quả phân tích phiếu và báo cáo kết quả khảo sát, đã giúp lãnh đạo Nhà trường nắm bắt được mức độ hài lòng của Học sinh - sinh viên về chất lượng, hiệu quả của các hình thức, phương thức đào tạo và giảng dạy trong Nhà trường.

Hàng năm, Nhà trường đều xây dựng kế hoạch lấy ý kiến phản hồi từ người học về việc thực hiện chính sách liên quan đến người học của trường theo năm học (6.1.10 - Danh sách HSSV tham gia khảo sát về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học, các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024). Trước khi kết thúc năm học 04 tuần, phiếu khảo sát được phát cho Học sinh - sinh viên để Học sinh - sinh viên đánh giá việc thực hiện chính sách. Sau mỗi đợt khảo sát, phòng CT HSSV sẽ thu phiếu về để xử lý dữ liệu (6.1.11 - Báo cáo kết quả khảo sát HSSV về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024)

Đối với nghề Điện Công nghiệp đã thực hiện lấy ý kiến khảo sát với số lượng cụ thể như sau:

Năm 2018: khảo sát 50 lượt học sinh sinh viên, đánh giá về 18 nhà giáo;

Năm 2019: khảo sát 50 lượt học sinh sinh viên, đánh giá về 18 nhà giáo;

Năm 2020: khảo sát 50 lượt học sinh sinh viên, đánh giá về 18 nhà giáo;

**Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 4, tiêu chí 7: 2 điểm**

**Tiêu chuẩn 5:** Cơ sở đào tạo thực hiện tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo theo quy định.

**Mô tả, phân tích, nhận định:**

Căn cứ thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐ-TB&XH về quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Trường trung cấp, Trường cao đẳng ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/06/2017 của Bộ LĐ-TB&XH. Hàng năm, Nhà trường ra quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương

trình đào tạo và xây dựng kế hoạch tự đánh giá chất lượng theo đúng quy định (7.5.01 - *Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2022, 2023*; 7.5.02 - *Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2022, 2023*).

Nhằm đánh giá, xác định mức độ thực hiện mục tiêu, chương trình, nội dung giảng dạy của từng chương trình đào tạo, để nâng cao chất lượng và hiệu quả trong công tác đào tạo. Hàng năm, Khoa Điện viết báo cáo tự đánh giá cho chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp theo kế hoạch, được phê duyệt (7.5.03 - *Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo 2022, 2023, 2024*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 5, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 6:** *Hàng năm, cơ sở đào tạo có kế hoạch cụ thể và thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trên cơ sở kết quả tự đánh giá của cơ sở đào tạo và kết quả đánh giá ngoài (nếu có).*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Qua kết quả tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp hàng năm đã chỉ ra được những điểm mạnh, những điểm tồn tại để từ đó Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các đơn vị trong Trường có kế hoạch duy trì, phát huy điểm mạnh và khắc phục những điểm còn tồn tại thông qua triển khai nhiệm vụ hàng năm (7.6.01 - *Nghị quyết đảng ủy mở rộng hàng tháng năm 2022, 2023, 2024*; 7.6.02 - *Báo cáo Hội nghị Công nhân viên chức năm 2022, 2023, 2024*). Thông qua các nghị quyết, báo cáo, Khoa Điện có kế hoạch thực hiện cải thiện, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (7.6.03 - *Biên bản họp Khoa hàng tháng năm 2022, 2023, 2024*; 7.6.04 - *Báo cáo tổng kết của khoa Điện năm 2022, 2023, 2024*; 7.6.05 - *Kế hoạch công tác năm của khoa Điện 2022, 2023, 2024*).

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 6, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 7:** *Trong vòng 06 tháng kể từ khi tốt nghiệp, tối thiểu 80% người học có việc làm phù hợp với ngành, nghề đào tạo.*

***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm, căn cứ vào quyết định công nhận tốt nghiệp, số lượng sinh viên đã tốt nghiệp ra Trường của năm trước, Nhà trường thực hiện xây dựng kế hoạch, tổ chức điều

tra lần vết đôi với 100% HSSV tốt nghiệp nghề điện công nghiệp bằng nhiều hình thức khác nhau như: gửi phiếu hỏi qua đường bưu điện, thông qua qua email, face book, zalo để mời tham gia khảo sát online (2.5.09 - *Quyết định công nhận tốt nghiệp*; 6.3.06 - *Dữ liệu lần vết Học sinh, sinh viên năm 2022, 2023, 2024*; 7.2.01 - *Danh sách và thông tin HSSV tốt nghiệp năm học 2022, 2023, 2024*; 7.1.02 - *Phiếu thu thập ý kiến Doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*).

Kết quả khảo sát hàng năm của nghề Điện công nghiệp:

Năm 2021, tổng số người học phản hồi ý kiến là: 38/45 sinh viên chiếm 84,4%; trong đó 35/38 sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo, chiếm 92,1%;

Năm 2022, tổng số người học phản hồi ý kiến là: 28/28 sinh viên chiếm 100%; trong đó 25/28 sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo, chiếm 89,2%;

Năm 2023, tổng số người học phản hồi ý kiến là: 28/28 sinh viên chiếm 100%; trong đó 21/28 sinh viên có việc làm đúng chuyên ngành đào tạo, chiếm 85,1%;

#### ***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 7, tiêu chí 7: 2 điểm***

**Tiêu chuẩn 8:** *Tối thiểu 80% đơn vị sử dụng lao động được điều tra hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.*

#### ***Mô tả, phân tích, nhận định:***

Hàng năm, Trung tâm tuyển sinh và Giới thiệu việc làm xây dựng kế hoạch, lập danh sách các doanh nghiệp, tổ chức lấy ý kiến doanh nghiệp đánh giá về mức độ hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp nghề Điện công nghiệp bằng phương pháp gửi phiếu khảo sát qua đường bưu điện đến doanh nghiệp (1.1.13 - *Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*; 1.1.14 - *Danh sách doanh nghiệp được khảo sát năm 2022, 2023, 2024*).

Trên cơ sở phiếu khảo sát thu được của doanh nghiệp, nhà trường xây dựng báo cáo tổng hợp và phân tích số liệu (1.1.15 - *Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024*)

Kết quả khảo sát hàng năm cho thấy:

Năm 2021, tổng số doanh nghiệp phản hồi ý kiến là: 11/12 doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 91,6%; trong đó 9/11 doanh nghiệp hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp nghề điện công nghiệp, chiếm tỷ lệ 81,8%;

Năm 2022, tổng số doanh nghiệp phản hồi ý kiến là: 10/10. doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 100%; trong đó 9/10 doanh nghiệp hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp nghề điện công nghiệp, chiếm tỷ lệ 90%;

Năm 2023, tổng số doanh nghiệp phản hồi ý kiến là: 10/12 doanh nghiệp chiếm tỷ lệ 83,3%; trong đó 9/10 doanh nghiệp hài lòng với kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp của người tốt nghiệp nghề điện công nghiệp, chiếm tỷ lệ 90%;

***Điểm tự đánh giá tiêu chuẩn 8, tiêu chí 7: 2 điểm***

### **PHẦN III. TỔNG HỢP KẾ HOẠCH NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Hàng năm, tiếp tục duy trì việc rà soát, điều chỉnh mục tiêu chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển chung của nhà trường, đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động thuộc lĩnh vực điện công nghiệp, đặc biệt chú trọng các lĩnh vực điện công nghệ cao;

Tiếp tục đầu tư các nguồn lực cần thiết nhằm phát triển Khoa Điện – Tự động hóa nói chung và chương trình nghề Điện công nghiệp nói riêng thực sự trở thành chương trình chất lượng cao, đạt chuẩn quốc tế;

Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện chương trình, giáo trình nghề Điện công nghiệp hiện đang đào tạo theo chu kỳ 3 năm;

Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp về sự thích ứng với thực tế của các chương trình, giáo trình đào tạo hiện tại;

Duy trì việc thu thập ý kiến nhận xét đánh giá của cán bộ, giáo viên, học sinh về chất lượng giáo trình tạo điều kiện để thực hiện phương pháp dạy học tích cực. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động khảo sát, lấy ý kiến đóng góp của cựu HSSV và Doanh nghiệp trong quá trình rà soát, điều chỉnh và cập nhật chương trình, giáo trình;

Tiếp tục đầu tư xây dựng phần mềm ảo mô phỏng cho các mô đun, môn học của nghề Điện công nghiệp;

Tiếp tục cải tiến các kênh thông tin cung cấp các thông tin liên quan đến chương trình đào tạo, các nội quy, quy chế, các chế độ, chính sách các chế độ ưu đãi, khuyến khích cho người học;

Trong giai đoạn 2020 - 2025, tiếp tục duy trì và đẩy mạnh hoạt động của Trung tâm tuyển sinh và Giới thiệu việc làm, tăng cường nhân sự có năng lực, giao quyền tự chủ, mở rộng các mối quan hệ tìm kiếm các đối tác và ký kết các hợp đồng cung ứng lao động trên địa bàn Tỉnh Vĩnh Phúc và vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc;

Tiếp tục đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, cập nhật thường xuyên các nhu cầu của doanh nghiệp, kết hợp giữa đào tạo và sản xuất,

nhằm tạo điều kiện tốt cho công tác dự báo nhu cầu sử dụng lao động theo từng ngành nghề, giúp HSSV ra trường có việc làm theo đúng ngành nghề được đào tạo;

Tiếp tục lấy ý kiến đánh giá từ cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức, người học, người học đã tốt nghiệp. Thường xuyên thay đổi nội dung, phương pháp khảo sát nhằm đi sâu vào thực tế;

Trên cơ sở kết quả của công tác lần vết nhà trường tiếp tục điều chỉnh chương trình, giáo trình cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo;

#### **PHẦN IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

Cơ quan quản lý Nhà nước cần có các chính sách khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiến hành tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo để nâng cao chất lượng dạy nghề.

#### **HIỆU TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- TC GDNN (để b/c)
- BGH;
- Các Phòng, Khoa, TT;
- Lưu: VT, KT&KĐCL

## BẢNG MÃ MINH CHỨNG

Stt	Tiêu chí	Tiêu chuẩn	Mã minh chứng	Minh chứng sử dụng chung cho các tiêu chí, tiêu chuẩn	Tên minh chứng
1	1	1	1.1.01		Quyết định số 2226/QĐ-BCT ngày 27/6/2018 của Bộ Công thương về quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại
2			1.1.02		Chiến lược phát triển trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên đến năm 2025 và tầm nhìn 2035 kèm theo Quyết định số 438/QĐ-CĐCNPY ngày 24/12/2015
3			1.1.03		Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020
4			1.1.04		Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế – xã hội tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
5			1.1.05		Quyết định số 1769/QĐ-LĐTBXH phê duyệt ngành, nghề trọng điểm; Trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 ban hành ngày 25/11/2019
6			1.1.06		Kế hoạch xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo, chương trình môn học, mô đun trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp các năm 2022, 2023, 2024

7			<b>1.1.07</b>	Quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa, xây dựng chương trình đào tạo các ngành, nghề năm 2022, 2023, 2024
8			<b>1.1.08</b>	Biên bản họp khoa về việc rà soát, cập nhật CTĐT năm 2022, 2023, 2024
9			<b>1.1.09</b>	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng chuyên môn đánh giá) chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp đối với nghề trong trường các năm 2022, 2023, 2024
10			<b>1.1.10</b>	Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Hội đồng đánh giá) chương trình đào tạo năm 2022, 2023
11			<b>1.1.11</b>	Quyết định Vv ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và trình độ cao đẳng các năm 2022, 2023, 2024
12			<b>1.1.12</b>	Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2022
13			<b>1.1.13</b>	<a href="https://coit.edu.vn/chitiet-3-763-dao-tao.html.vn">https://coit.edu.vn/chitiet-3-763-dao-tao.html.vn</a>
14			<b>1.1.14</b>	Danh sách các doanh nghiệp tham gia khảo sát 2022, 2023, 2024
15			<b>1.1.15</b>	Kế hoạch khảo sát về sự phù hợp của chương trình đào tạo 2022, 2023, 2024
16			<b>1.1.16</b>	Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
17			<b>1.1.17</b>	Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024

18			<b>1.1.18</b>	Báo cáo kết quả khảo sát năm 2022, 2023, 2024
19		<b>2</b>	<b>1.2.01</b>	Quyết định số 65/QĐ-CĐCN&TM-TCHC ngày 24/01/2019 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của đơn vị thuộc Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại).
20			<b>1.2.02</b>	Kế hoạch thanh, kiểm tra giáo dục nghề nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025,
21			<b>1.2.03</b>	Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025,
22			<b>1.2.04</b>	Báo cáo tổng kết học kỳ, năm học của Khoa Điện năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025,
23			<b>1.2.05</b>	Báo cáo tổng kết các năm học của Nhà trường 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025,
24			<b>1.2.06</b>	Quyết định khen thưởng đơn vị, cá nhân 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025,
25			<b>1.2.07</b>	Bảng khen tập thể các cấp
26		<b>3</b>	<b>1.3.01</b>	Quyết định Vv ban hành quy định mức thu học phí năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025,
27			<b>1.3.02</b>	Quy định nội bộ năm Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm 2022, 2023, 2024
28			<b>1.3.03</b>	Dự trù kinh phí vật tư học tập, dụng cụ lâu bền cho HSSV Cao đẳng nghề Điện Công nghiệp theo khóa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025,

29			<b>1.3.04</b>		Biên bản giao nhận vật tư giảng dạy
30			<b>1.3.05</b>		Kế hoạch kiểm tra hàng tháng của Khoa năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025,
31				<b>1.2.02</b>	Kế hoạch thanh, kiểm tra giáo dục nghề nghiệp các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025,
32				<b>1.2.03</b>	Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025,
33			<b>1.3.06</b>		Báo cáo Hội nghị cán bộ viên chức và lao động năm 2022,2023 và 2024
34	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>2.1.01</b>		Quyết định của Hiệu trưởng ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022,2023 và 2024
35			<b>2.1.02</b>		Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 124/2020/GCNĐKHD-TCGDNN Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 89/2021/GCNĐKHD-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54/2022/GCNĐKHD-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54a/2022/GCNĐKBS-TCGDNN
36			<b>2.1.03</b>		Báo cáo tổng kết tuyển sinh năm 2022,2023 và 2024
37			<b>2.1.04</b>		Biên bản họp Hội đồng tuyển sinh xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2022,2023 và 2024
38			<b>2.1.05</b>		Công văn đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh của Trường năm 2022,2023 và 2024

39			<b>2.1.06</b>	Quyết định của Hiệu trưởng ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022,2023 và 2024
40			<b>2.1.07</b>	Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh năm 2022,2023 và 2024
41			<b>2.1.08</b>	Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Ban thư ký hội đồng tuyển sinh năm 2022,2023 và 2024
42			<b>2.1.09</b>	Kế hoạch tuyển sinh năm 2022,2023 và 2024
43			<b>2.1.10</b>	Thông báo tuyển sinh năm 2022,2023 và 2024
44			<b>2.1.11</b>	Hồ sơ xét tuyển năm 2022,2023 và 2024
45			<b>2.1.12</b>	<a href="https://coit.edu.vn/tuyen-sinh">https://coit.edu.vn/tuyen-sinh</a>
46			<b>2.1.13</b>	Danh sách thí sinh dự tuyển theo từng nghề năm 2022,2023 và 2024
47			<b>2.1.14</b>	Danh sách HSSV đủ điều kiện dự xét tuyển năm 2022,2023 và 2024
48			<b>2.1.15</b>	Biên bản họp HĐTS công nhận kết quả trúng tuyển năm 2022,2023 và 2024
49			<b>2.1.16</b>	Danh sách học sinh, sinh viên trúng tuyển năm 2022,2023 và 2024
50			<b>2.1.17</b>	Quyết định công nhận trúng tuyển năm 2022,2023 và 2024
51			<b>2.1.18</b>	Quyết định thành lập các lớp năm 2022,2023 và 2024

52			<b>2.1.19</b>	Kế hoạch hậu kiểm công tác tuyển sinh năm 2022,2023 và 2024
53			<b>2.1.20</b>	Quyết định thành lập Ban Hậu kiểm công tác tuyển sinh năm 2022,2023 và 2024
54			<b>2.1.21</b>	Báo cáo kết quả hậu kiểm công tác tuyển sinh năm 2022,2023 và 2024
55	<b>2</b>		<b>2.2.01</b>	Quyết định thành lập các lớp năm 2022,2023 và 2024
56			<b>2.2.02</b>	Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
57			<b>2.2.03</b>	Tiến độ giảng dạy năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
58			<b>2.2.04</b>	Kế hoạch phân công giáo viên năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
59			<b>2.2.05</b>	Thời khóa biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
60			<b>2.2.06</b>	Kế hoạch giảng dạy môn học, mô đun năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
61			<b>2.2.07</b>	Quyết định số 89/QĐ-CĐCN&TM ngày 10/5/2021 của Hiệu trưởng nhà trường về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của các đơn vị thuộc trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại
62			<b>2.2.08</b>	Quyết định số 123/QĐ-CĐCN&TM ngày 24/4/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc thành lập trung tâm Khảo thí – Đảm bảo chất lượng
63			<b>2.2.09</b>	Quyết định số 132/QĐ-CĐCN&TM ngày 5/5/2023 của Hiệu trưởng nhà trường về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ của trung tâm Khảo thí – Đảm bảo chất lượng

64			<b>1.2.02</b>	Kế hoạch thanh, kiểm tra giáo dục nghề nghiệp năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
65			<b>1.2.03</b>	Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
66			<b>2.2.10</b>	Báo cáo tổng kết của Phòng TCHC năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
67		<b>3</b>	<b>2.3.01</b>	Sổ lên lớp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
68			<b>2.3.02</b>	Giáo án năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
69			<b>2.3.03</b>	Chương trình đào tạo/chương trình môn học, mô đun/Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học/mô đun
70			<b>2.3.04</b>	Bài giảng điện tử một số môn học/mô đun
71			<b>2.3.05</b>	Danh mục phần mềm mô phỏng
72			<b>2.3.06</b>	Kế hoạch dự giờ bồi dưỡng nhà giáo GDNN năm 2022, 2023, 2024
73			<b>2.3.07</b>	Phiếu đánh giá bài giảng và Biên bản dự giờ năm 2022, 2023, 2024
74			<b>2.3.08</b>	Phần mềm quản lý đào tạo ESSoft
75			<b>2.3.09</b>	Quyết định số 347/QĐ-CĐCN&TM ngày 8/8/2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về quản trị phần mềm quản lý đào tạo
76			<b>2.3.10</b>	Hướng dẫn sử dụng phần mềm Quản lý đào tạo ESSoft

77			<b>2.3.11</b>	Hình ảnh giao diện và các chức năng của phần mềm Quản lý đào tạo ESSoft
78		<b>4</b>	<b>2.2.02</b>	Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
79			<b>2.4.01</b>	Các quyết định của Hiệu trưởng về việc sinh viên thực tập kết hợp sản xuất
80			<b>2.4.02</b>	Danh sách sinh viên đi thực tập năm 2022, 2023, 2024
81			<b>2.4.03</b>	Các quyết định của Hiệu trưởng về việc quản lý thực tập kết hợp sản xuất của học sinh, sinh viên
82			<b>2.4.04</b>	Chương trình mô đun thực tập doanh nghiệp
83			<b>2.4.05</b>	Báo cáo thực tập của học sinh năm 2022, 2023, 2024
84			<b>2.4.06</b>	Bảng nhận xét thực tập của học sinh sinh viên năm 2022, 2023, 2024
85		<b>5</b>	<b>2.5.01</b>	Quyết định số 567/QĐ-CĐCN&TM-ĐT ngày 18/12/2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp hệ chính quy theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ, Quyết định số 68/QĐ-CĐCN&TM ngày 17/5/2022 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ cao đẳng và trung cấp hệ chính quy theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ
86			<b>2.5.02</b>	Quyết định số 205/QĐ-CĐCN&TM ngày 1/8/2021 của Hiệu trưởng Quy định về việc tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun
87			<b>2.5.03</b>	Biên bản coi, chấm thi năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

88			<b>2.5.04</b>		Phiếu chấm bài thi năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
89			<b>2.5.05</b>		Bản đối chiếu số phách, số báo danh năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
90			<b>2.5.06</b>		Bản vào điểm năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
91				<b>2.3.08</b>	Phần mềm quản lý đào tạo ESSoft
92			<b>2.5.07</b>		Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập hội đồng tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
93			<b>2.5.08</b>		Biên bản họp xét công nhận tốt nghiệp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
94			<b>2.5.09</b>		Quyết định công nhận tốt nghiệp
95			<b>2.5.10</b>		Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện
96			<b>2.5.11</b>		Quyết định số 199/QĐ-CĐCN&TM-PCTHSSV ngày 23/4/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế học sinh, sinh viên trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại
97			<b>2.5.12</b>		Phiếu tự đánh giá kết quả rèn luyện HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
98			<b>2.5.13</b>		Bảng tổng hợp kết quả rèn luyện HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
99			<b>2.5.14</b>		Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của HSSV năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

100			<b>2.5.15</b>	Quyết định của Hiệu trưởng về việc công nhận điểm rèn luyện học kỳ năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
101			<b>2.5.16</b>	Quyết định số 390/QĐ-CĐCN&TM ngày 15/12/2021 của Hiệu trưởng về phê duyệt mẫu phôi bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và sơ cấp
102			<b>2.5.17</b>	Công văn số 717/QĐ-CĐCN&TM ngày 17/12/2021 về việc báo cáo mẫu phôi bằng tốt nghiệp tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và sơ cấp
103			<b>2.5.18</b>	Sổ cấp bằng
104			<b>1.2.03</b>	Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
105			<b>2.5.19</b>	Báo cáo hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân năm 2022, 2023, 2024
106			<b>2.5.20</b>	Hồ sơ HSSV
107		<b>6</b>	<b>2.6.01</b>	Báo cáo tổng kết các năm học của Nhà trường 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
108			<b>2.6.02</b>	Báo cáo tổng kết của Trung tâm Khảo thí – Đảm bảo chất lượng năm học 2023-2024
109			<b>2.6.03</b>	Danh sách đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học
110			<b>2.6.04</b>	Nhiệm vụ trọng tâm, các giải pháp thực hiện và kế hoạch công tác các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
111		<b>7</b>	<b>2.7.01</b>	Quyết định số 686/QĐ-CĐCN&TM ngày 17/7/2018 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo liên thông
112			<b>2.7.02</b>	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 124/2020/GCNDKHHĐ-TCGDNN,

				Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 89/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54/2022/GCNĐKHĐ-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54a/2022/GCNĐKBS-TCGDNN
113		<b>2.7.03</b>		Chương trình đào tạo liên thông nghề Điện Công nghiệp
114				Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông năm 2022, 2023, 2024
115				Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập lớp liên thông năm 2022, 2023, 2024
116				Quyết định của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội đồng xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập năm 2022, 2023, 2024
117				Biên bản họp hội đồng xét và công nhận giá trị chuyển đổi kết quả học tập
118				Quyết định công nhận giá trị chuyển đổi điểm các môn học, mô đun
119				Tiến độ, kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu các lớp đào tạo liên thông
120				Kế hoạch phân công giáo viên giảng dạy các lớp đào tạo liên thông năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
121				Sổ lên lớp, sổ tay giáo viên các lớp đào tạo liên thông năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
122				Giáo án giảng dạy các lớp liên thông năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

123				Hồ sơ thi kết thúc môn học, mô đun các lớp đào tạo liên thông năm học 2021-2022, 2022-2023, 2024-2025
124				Biên bản xét tốt nghiệp và Quyết định công nhận tốt nghiệp các lớp đào tạo liên thông
125			<b>1.2.02</b>	Kế hoạch thanh, kiểm tra giáo dục nghề nghiệp năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
126			<b>1.2.03</b>	Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
127	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>3.1.01</b>	Danh sách nhà giáo giảng dạy phân theo nghề;
128			<b>3.1.02</b>	Hồ sơ quản lý nhà giáo, người lao động
129			<b>3.1.03</b>	Kế hoạch đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức năm 2022, 2023, 2024
130			<b>3.1.04</b>	Các quyết định công nhận kết quả phân loại viên chức các năm 2022, 2023, 2024
131			<b>3.1.05</b>	Báo cáo kết quả đánh giá xếp loại nhà giáo về chuyên môn nghiệp vụ các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023- 2024
132			<b>3.1.06</b>	Kế hoạch tổ chức sát hạch ngoại ngữ, tin học năm 2023
133			<b>3.1.07</b>	Công văn, quyết định cử nhà giáo đi học
134			<b>3.1.08</b>	Quy trình tổ chức nhà giáo học tập tại doanh nghiệp

135			<b>3.1.09</b>	Công văn, Quyết định cử nhà giáo đi học tập, trải nghiệm tại các doanh nghiệp
136			<b>3.1.10</b>	Báo cáo kết quả thực tập doanh nghiệp của nhà giáo
137		<b>2</b>	<b>3.2.01</b>	Quy định nội bộ năm Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy định chế độ làm việc của Nhà giáo giáo dục nghề nghiệp năm 2022, 2023, 2024
138			<b>3.1.01</b>	Danh sách nhà giáo giảng dạy phân theo nghề;
139			<b>3.1.02</b>	Hồ sơ quản lý nhà giáo, người lao động
140			<b>3.2.02</b>	Các QĐ khen thưởng các năm 2022, 2023, 2024
141				Phiếu đánh giá cán bộ viên chức năm 2022, 2023, 2024
142				Báo cáo Kết quả đánh giá, xếp loại nhà giáo về chuyên môn nghiệp vụ năm học 2021-2022 số 313 ngày 12 tháng 7 năm 2022
143		<b>3</b>	<b>3.1.01</b>	Danh sách nhà giáo giảng dạy phân theo nghề;
144			<b>1.1.11</b>	Quyết định Vv ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và trình độ cao đẳng các năm 2022, 2023, 2024
145			<b>2.1.18</b>	Quyết định thành lập các lớp năm 2022, 2023, 2024
146			<b>2.2.03</b>	Tiến độ giảng dạy năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025

147			<b>2.2.02</b>	Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
148			<b>3.3.01</b>	Bảng tính học sinh, sinh viên quy đổi nghề Điện công nghiệp
149			<b>3.3.02</b>	Bảng tính giáo viên quy đổi nghề Điện công nghiệp
150			<b>3.3.03</b>	Bảng tổng hợp khối lượng giáo viên các năm 2022, 2023, 2024; 3.2.30. Các quyết định chi tết, ngày lễ, thăm quan du lịch, hỗ trợ học tập bồi dưỡng, phụ cấp nhà giáo
151			<b>3.3.04</b>	Các quyết định chi tết, ngày lễ, thăm quan du lịch, hỗ trợ học tập bồi dưỡng, phụ cấp nhà giáo
152			<b>3.3.05</b>	Bảng thanh toán lương, thanh toán vượt giờ các năm 2022, 2023, 2024
153			<b>1.2.02</b>	Kế hoạch thanh, kiểm tra giáo dục nghề nghiệp năm 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
154			<b>1.2.03</b>	Biên bản thanh, kiểm tra đào tạo các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
155		<b>4</b>	<b>3.4.01</b>	Thông báo về kế hoạch đăng ký đề tài NCKH cấp trường các năm 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 - 2024
156			<b>3.4.02</b>	Danh sách giáo viên cơ hữu giảng dạy các môn chuyên môn nghề Điện công nghiệp tham gia nghiên cứu khoa học các năm 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
157			<b>3.4.03</b>	Hội đồng xét duyệt đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường năm 2022, 2023, 2024
158			<b>3.4.04</b>	Các Quyết định về việc công nhận kết quả nghiệm thu đề tài NCKH cấp trường năm 2023

159			<b>3.4.05</b>	Các Quyết định về việc chi thưởng cho các cá nhân có thành tích thực hiện đề tài NCKH cấp trường năm 2024
160			<b>3.4.06</b>	Giấy chứng nhận đạt giải ở các hội thi thiết bị tự làm
161				Kế hoạch hội giảng các cấp năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
162				Quyết định thành lập ban tổ chức hội giảng cấp trường năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
163			<b>2.6.01</b>	Báo cáo tổng kết các năm học của Nhà trường 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
164		<b>5</b>	<b>3.5.01</b>	Kế hoạch bồi dưỡng viên chức các năm 2022, 2023, 2024
165			<b>3.5.02</b>	Kế hoạch tổ chức sát hoạch ngoại ngữ, tin học năm 2023
166			<b>3.5.03</b>	Các Quyết định cử viên chức đi học tập, tập huấn các năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
167		<b>6</b>	<b>3.6.01</b>	Công văn, Quyết định cử nhà giáo đi học tập, trải nghiệm tại các doanh nghiệp năm 2021, 2022
168		<b>7</b>	<b>3.7.01</b>	Danh sách trích ngang đội ngũ cán bộ quản lý năm 2022, 2024, 2024
169			<b>3.7.02</b>	Quyết định bổ nhiệm cán bộ quản lý
170			<b>3.7.03</b>	Quy định về tiêu chuẩn cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc
171		<b>8</b>	<b>3.4.03</b>	Phiếu đánh giá cán bộ viên chức năm 2022, 2023, 2024

172			<b>2.6.01</b>	Báo cáo tổng kết các năm học của Nhà trường 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
173			<b>1.3.06</b>	Báo cáo Hội nghị cán bộ viên chức và lao động năm 2022, 2023, 2024
174	<b>4</b>		<b>4.1.01</b>	Các kế hoạch xây dựng, chỉnh sửa chương trình đào tạo, chương trình môn học, mô đun trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp
175			<b>4.1.02</b>	Các quyết định thành lập Ban Chủ nhiệm rà soát, chỉnh sửa, xây dựng chương trình đào tạo các ngành, nghề
176			<b>4.1.03</b>	Biên bản họp khoa về việc rà soát, cập nhật CTĐT năm 2022, 2023, 2024
177			<b>4.1.04</b>	Biên bản hội thảo xin ý kiến đóng góp về CTĐT năm 2022, 2023
178			<b>1.1.09</b>	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng chuyên môn đánh giá) chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp đối với nghề trong trường các năm 2022, 2023, 2024
179			<b>1.1.10</b>	Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Hội đồng đánh giá) chương trình đào tạo năm 2021, 2022
180			<b>1.1.11</b>	Quyết định Vv ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và trình độ cao đẳng các năm 2022, 2023, 2024
181			<b>1.1.12</b>	<a href="https://coit.edu.vn/chitiet-3-763-dao-tao.html.vn">https://coit.edu.vn/chitiet-3-763-dao-tao.html.vn</a>
182			<b>4.1.03</b>	Biên bản họp khoa về việc rà soát, cập nhật CTĐT năm 2022, 2023, 2024
183			<b>1.1.13</b>	Danh sách các doanh nghiệp tham gia khảo sát 2022, 2023, 2024

184			<b>1.1.14</b>	Kế hoạch khảo sát về sự phù hợp của chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
185			<b>1.1.15</b>	Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
186			<b>1.1.16</b>	Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
187			<b>1.1.17</b>	Báo cáo kết quả khảo sát năm 2022, 2023, 2024
188			<b>1.1.12</b>	Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023
189	<b>2</b>	<b>4.2.01</b>		Phiếu nhận xét phản biện CTĐT năm 2021, 2022
190	<b>3</b>	<b>4.3.01</b>		Quyết định ban hành chuẩn đầu ra trình độ Cao đẳng nghề ĐCN 2023
191			<b>1.1.15</b>	Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
192			<b>1.1.16</b>	Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
193			<b>1.1.17</b>	Báo cáo kết quả khảo sát năm 2022, 2023, 2024
194			<b>4.2.01</b>	Phiếu nhận xét phản biện CTĐT năm 2022, 2023
195	<b>4</b>	<b>4.4.01</b>		Sơ đồ mối liên hệ và tiến trình đào tạo các môn học, mô đun trong chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2023
196		<b>4.4.02</b>		điểm 3. Nội dung chương trình/Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp năm 2023

197			<b>1.1.12</b>	Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023
198	<b>5</b>		<b>1.1.12</b>	Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023
199			<b>1.1.09</b>	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng chuyên môn đánh giá) chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp đối với nghề trong trường các năm 2022, 2023, 2024
200			<b>1.1.10</b>	Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Hội đồng đánh giá) chương trình đào tạo năm 2022, 2023
201			<b>1.1.15</b>	Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
202			<b>1.1.16</b>	Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
203	<b>6</b>		<b>1.1.09</b>	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng chuyên môn đánh giá) chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp đối với nghề trong trường các năm 2022, 2023, 2024
204			<b>1.1.10</b>	Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Hội đồng đánh giá) chương trình đào tạo năm 2021, 2022
205			<b>1.1.15</b>	Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
206			<b>1.1.16</b>	Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
207			<b>4.2.01</b>	Phiếu nhận xét phản biện CTĐT năm 2021, 2022
208	<b>7</b>		<b>4.3.01</b>	Quyết định ban hành chuẩn đầu ra trình độ Cao đẳng nghề ĐCN 2023

209			<b>1.1.12</b>	Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023
210		<b>4.7.01</b>		Quyết định, Danh sách cán bộ, giáo viên được cử tham gia các khóa tập huấn chuyên giao công nghệ trong và ngoài nước
211			<b>1.1.09</b>	Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định (Hội đồng chuyên môn đánh giá) chương trình đào tạo trình độ Cao đẳng, Trung cấp đối với nghề trong trường các năm 2022, 2023, 2024
212			<b>1.1.10</b>	Biên bản họp Hội đồng thẩm định (Hội đồng đánh giá) chương trình đào tạo năm 2022, 2023
213			<b>4.2.01</b>	Phiếu nhận xét phản biện CTĐT năm 2022, 2023
214			<b>1.1.15</b>	Phiếu lấy ý kiến của đơn vị sử dụng về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
215			<b>1.1.16</b>	Phiếu lấy ý kiến của cựu HSSV về chương trình đào tạo năm 2022, 2023, 2024
216			<b>1.1.11</b>	Quyết định Vv ban hành chương trình đào tạo trình độ Trung cấp và trình độ cao đẳng các năm 2022, 2023, 2024
217			<b>2.7.03</b>	Chương trình đào tạo liên thông nghề Điện Công nghiệp
218	<b>8</b>	<b>4.8.01</b>		Biên bản thoả thuận về việc công nhận kết quả học tập và khối lượng kiến thức, kỹ năng đã tích lũy của người học được miễn trừ khi liên thông trình độ Đại học
219		<b>4.8.02</b>		Chương trình đào tạo trình độ Đại học liên thông từ Cao đẳng lên Đại học chuyên ngành Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử
220	<b>9</b>	<b>4.9.01</b>		Danh mục giáo trình giảng dạy nghề Điện Công Nghiệp

221			<b>4.9.02</b>		Giáo trình giảng dạy nghề Điện Công Nghiệp
222			<b>4.9.03</b>		Kế hoạch khảo sát mức độ phù hợp của giáo trình năm 2022, 2023, 2024
223			<b>4.9.04</b>		Biên bản họp rà soát, đánh giá cập nhật danh mục giáo trình giảng dạy
224				<b>1.1.12</b>	Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023
225		<b>10</b>		<b>2.1.02</b>	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 124/2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 89/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54/2022/GCNĐKHĐ-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54a/2022/GCNĐKBS-TCGDNN
226			<b>4.10.01</b>		Các quyết định thành lập các tiểu ban lựa chọn, biên soạn, điều chỉnh giáo trình đào tạo
227			<b>4.10.02</b>		Phiếu nhận xét về giáo trình
228			<b>4.10.03</b>		Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình
229			<b>4.10.04</b>		Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành giáo trình đào tạo nghề Điện Công nghiệp
230				<b>4.9.01</b>	Danh mục giáo trình giảng dạy nghề Điện Công Nghiệp

231				<b>4.9.02</b>	Giáo trình giảng dạy nghề Điện Công Nghiệp
232				<b>4.9.04</b>	Biên bản họp rà soát, đánh giá cập nhật danh mục giáo trình giảng dạy
233		<b>11</b>		<b>1.1.12</b>	Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023
234				<b>4.9.01</b>	Danh mục giáo trình giảng dạy nghề Điện Công Nghiệp
235				<b>4.9.02</b>	Giáo trình giảng dạy nghề Điện Công Nghiệp
236				<b>4.10.02</b>	Phiếu nhận xét về giáo trình
237				<b>4.10.03</b>	Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình
238				<b>4.10.04</b>	Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành giáo trình đào tạo nghề Điện Công nghiệp
239		<b>12</b>		<b>1.1.12</b>	Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023
240				<b>4.10.03</b>	Biên bản họp Hội đồng thẩm định giáo trình
241				<b>4.10.04</b>	Quyết định của Hiệu trưởng về việc ban hành giáo trình đào tạo nghề Điện Công nghiệp
242				<b>4.10.02</b>	Phiếu nhận xét về giáo trình
243	<b>5</b>	<b>1</b>	<b>5.1.01</b>		Bản vẽ hoàn công nhà lớp học 7 tầng

244			<b>5.1.02</b>	Danh sách các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành, phòng học chuyên môn hóa của các khoa đào tạo
245			<b>5.1.03</b>	Sổ quản lý tài sản cố định của Khoa năm 2022, 2023, 2024
246			<b>5.1.04</b>	Quy định về quản lý sử dụng tài sản
247			<b>5.1.05</b>	Báo cáo tình hình sử dụng phòng học, giảng đường, xưởng thực hành 2022, 2023, 2024
248			<b>5.1.06</b>	Biên bản đánh giá và đề xuất nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị;
249			<b>5.1.07</b>	Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy;
250			<b>5.1.08</b>	Báo cáo kết quả lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy các học kỳ
251		<b>2</b>	<b>5.1.03</b>	Sổ quản lý tài sản cố định của Khoa năm 2022, 2023, 2024
252			<b>5.2.01</b>	Bảng so sánh, đối chiếu danh mục thiết bị đào tạo hiện có của trường với danh mục thiết bị đạo tạo tối thiểu do Bộ Lao động Thường binh và Xã hội ban hành;
253			<b>1.3.04</b>	Biên bản giao nhận vật tư giảng dạy
254			<b>5.2.02</b>	Hồ sơ kiểm kê các năm 2022, 2023, 2024
255			<b>5.2.03</b>	Báo cáo tổng kết công tác quản lý và sử dụng thiết bị năm 2022, 2023, 2024

256			<b>5.2.04</b>	Phiếu khảo sát sự đáp ứng của trang thiết bị đào tạo với từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo
257		<b>3</b>	<b>2.1.18</b>	Quyết định thành lập các lớp năm 2022, 2023, 2024
258			<b>2.2.02</b>	Kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
259			<b>2.2.05</b>	Thời khóa biểu năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
260			<b>5.3.01</b>	Sổ theo dõi hoạt động phòng chuyên môn/xưởng thực hành/thực tập/phòng thí nghiệm/nhà thi đấu/sân thể thao
261			<b>5.2.04</b>	Phiếu khảo sát sự đáp ứng của trang thiết bị đào tạo với từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo
262		<b>4</b>	<b>5.4.01</b>	Hình ảnh bố trí xưởng thực hành
263			<b>5.4.02</b>	Hình ảnh việc các dụng cụ thiết bị để ở các xưởng thực hành
264			<b>5.4.03</b>	Sơ đồ bố trí thiết bị bảo vệ tại các xưởng thực hành
265			<b>5.4.04</b>	Sơ đồ đi dây hệ thống nối đất tại các phòng thực hành
266			<b>5.4.05</b>	Tiêu chí 5S
267			<b>5.4.06</b>	Sổ tay an toàn lao động
268			<b>5.4.07</b>	Nội quy xưởng thực hành, phòng thí nghiệm

269			<b>5.4.08</b>		Biên bản kiểm tra 5S
270			<b>5.4.09</b>		Quy trình về bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị
271				<b>5.1.06</b>	Biên bản đánh giá và đề xuất nâng cao hiệu quả sử dụng thiết bị;
272				<b>5.2.04</b>	Phiếu khảo sát sự đáp ứng của trang thiết bị đào tạo với từng mô đun, môn học trong chương trình đào tạo
273	<b>5</b>	<b>5</b>	<b>5.5.01</b>		Kế hoạch kèm theo dự trù mua sắm vật tư học tập năm 2021, 2022, 2023
274			<b>5.5.02</b>		Hình ảnh bố trí thiết bị, vật tư tại các kho lưu trữ
275					Điểm 2. Trang thiết bị máy móc/IV- Điều kiện thực hiện môn học/Chương trình đào tạo nghề Điện công nghiệp
276				<b>2.2.03</b>	Tiến độ giảng dạy năm học 2022-2023, 2023-2024, 2024-2025
277				<b>5.1.03</b>	Sổ quản lý tài sản cố định của Khoa năm 2022, 2023, 2024
278				<b>1.3.04</b>	Biên bản giao nhận vật tư giảng dạy
279				<b>5.2.02</b>	Hồ sơ kiểm kê các năm 2022, 2023, 2024

280			<b>2.1.02</b>	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 124/2020/GCNĐKHĐ-TCGDNN Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 89/2021/GCNĐKHĐ-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54/2022/GCNĐKHĐ-TCGDNN, Giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 54a/2022/GCNĐKBS-TCGDNN
281			<b>1.1.12</b>	Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023
282			<b>4.9.01</b>	Danh mục giáo trình giảng dạy nghề Điện Công Nghiệp
283			<b>4.9.02</b>	Giáo trình giảng dạy nghề Điện Công Nghiệp
284	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>5.6.1</b>	Sổ kiểm kê thư viện cơ sở 1,2,3 năm 2022, 2023, 2024
285			<b>5.6.2</b>	Danh mục giáo trình, tài liệu tích hợp trên thư viện điện tử
286		<b>7</b>	<b>5.7.01</b>	Biên bản kiểm kê thiết bị phòng KHCN –ĐN 2022, 2023, 2024
287		<b>8</b>	<b>2.3.05</b>	Danh mục phần mềm mô phỏng
288			<b>5.8.01</b>	Hình ảnh phần mềm ảo mô phỏng thiết bị dạy học nghề Điện công nghiệp
289	<b>6</b>	<b>1</b>	<b>6.1.01</b>	Kế hoạch tổ chức “Tuần sinh hoạt công dân - HSSV” đầu khoá - Năm học 2022-2023 và 2023-2024, 2024-2025

290			<b>6.1.02</b>	Các Nội quy của trường
291			<b>6.1.03</b>	Quy chế công tác HSSV trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại
292			<b>6.1.04</b>	Thông báo về việc hoàn thiện hồ sơ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và chính sách nội trú các năm học 2022-2023 và 2023-2024. 2024-2025
293			<b>6.1.05</b>	Quyết định vv phân công GVCN/CVHT năm 2022, 2023, 2024
294			<b>6.1.06</b>	Quy định về công tác giáo viên chủ nhiệm tại trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại
295			<b>1.1.12</b>	Chương trình đào tạo hệ cao đẳng Nghề Điện công nghiệp năm 2023
296			<b>6.1.07</b>	Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng hệ chính quy theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ
297			<b>6.1.08</b>	<a href="http://www.coit.edu.vn">Website www.coit.edu.vn</a>
298			<b>6.1.09</b>	Phiếu khảo sát các hoạt động đảm bảo chất lượng trong Nhà trường
299			<b>6.1.10</b>	Danh sách HSSV tham gia khảo sát về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học, các năm học 2022-2023, 2023-2024. 2024-2025

300			<b>6.1.11</b>	Báo cáo kết quả khảo sát HSSV về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
301	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>6.2.01</b>	Quyết định về việc hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh THPT có cha mẹ thuộc diện hộ nghèo các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
302			<b>6.2.02</b>	Quyết định về việc cấp học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác đối với HS-SV thuộc đối tượng tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú năm học 2022-2023, 2023-2024
303			<b>6.2.03</b>	Quyết định về việc miễn giảm học phí cho học sinh thuộc đối tượng tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ Trung cấp các năm học 2021-2022, 2022-2023 và 2023-2024
304			<b>6.2.04</b>	Bảng thanh toán hỗ trợ học nghề theo Nghị quyết 42/2018/NQ-HĐND tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2022-2023
305			<b>6.2.05</b>	Quyết định thành lập Hội đồng khen thưởng học sinh, sinh viên năm học 2021-2022, 2022-2023 và 2023-2024
306			<b>6.2.06</b>	Quy trình khen thưởng học sinh, sinh viên
307			<b>6.2.07</b>	Quyết định về việc cấp học bổng khuyến khích học tập các năm học 2021-2022, 2022-2023 và 2023-2024
308			<b>6.2.08</b>	Danh sách cấp cấp học bổng khuyến khích học tập các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
309			<b>6.2.09</b>	Quyết định về việc khen thưởng cá nhân HSSV các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024

310			<b>6.2.10</b>	Quyết định về việc khen thưởng tập thể HSSV các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
311			<b>6.2.11</b>	Danh sách nhận khen thưởng cá nhân và tập thể 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
312			<b>6.1.11</b>	Báo cáo kết quả khảo sát HSSV về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
313	<b>6</b>	<b>3</b>	<b>6.3.01</b>	Kế hoạch bế giảng trao bằng tốt nghiệp năm 2020
314			<b>6.3.02</b>	Kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2022, 2023, 2024 tại trường và các Trung tâm liên kết đào tạo, có danh sách các doanh nghiệp kèm theo
315			<b>6.3.03</b>	Kế hoạch tổ chức hội thảo tư vấn hướng nghiệp 2024 và hình ảnh các buổi tổ chức hướng nghiệp tại các Trung tâm liên kết và Nhà trường
316			<b>6.3.04</b>	Đơn hàng tuyển dụng các năm, và hình ảnh đăng thông tin tuyển dụng tại website, fanpage, bảng tin năm 2022, 2023, 2024
317			<b>6.3.05</b>	Hình ảnh bảng tin của trường
318			<b>6.3.06</b>	Dữ liệu lần vết Học sinh, sinh viên năm 2022. 2023. 2024

319			<b>6.3.07</b>	Kế hoạch tổ chức ngày hội việc làm năm 2021 kèm theo danh sách doanh nghiệp.
320			<b>6.3.08</b>	Báo cáo kết quả tổ chức ngày hội việc làm năm 2023
321			<b>6.3.02</b>	Kế hoạch tổ chức các hoạt động hướng nghiệp và giới thiệu việc làm năm 2022, 2023, 2024 tại trường và các Trung tâm liên kết đào tạo, có danh sách các doanh nghiệp kèm theo
322			<b>6.1.10</b>	Danh sách HSSV tham gia khảo sát về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học, các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
323			<b>6.1.11</b>	Báo cáo kết quả khảo sát HSSV về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
324		<b>4</b>	<b>6.4.01</b>	Sơ đồ hiện trạng mặt bằng sử dụng của cơ sở 1 ngày 20/12/2004
325			<b>6.4.02</b>	Hình ảnh sân bóng chuyền, sân cầu lông cơ sở 1
326			<b>6.4.03</b>	Hợp đồng cung cấp, lắp đặt hệ thống âm thanh hội trường cơ sở 1
327			<b>6.4.04</b>	Bản vẽ hiện trạng hiện trạng mặt bằng sử dụng của cơ sở 2 lập tháng 9/2014

328			<b>6.4.05</b>	Hình ảnh sân bóng đá, sân cầu lông cơ sở 2
329			<b>6.4.06</b>	Hình ảnh sân bóng chuyên, sân cầu lông cơ sở 3
330			<b>6.4.07</b>	Kế hoạch tổ chức cuộc thi ảnh Nét đẹp COIT
331			<b>6.4.08</b>	Kế hoạch chào mừng ngày Thành lập Đoàn 26/3
332			<b>6.4.09</b>	Kế hoạch tham gia giải bóng chuyên hơi chào mừng 71 năm ngày truyền thống học sinh sinh viên và Hội sinh viên Việt Nam
333			<b>6.4.10</b>	Kế hoạch tổ chức tổ chức chương trình “Tiếp sức mùa thi năm 2021, 2022
334			<b>6.4.11</b>	Kế hoạch tổ chức tổ chức văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11
335			<b>6.4.12</b>	Kế hoạch tham gia thi Bóng chuyên hơi chào mừng kỷ niệm 91 năm thành lập đoàn
336			<b>6.4.13</b>	Kế hoạch thi Bóng chuyên hơi Học sinh , sinh viên cụm các trường CĐ, ĐH Thành phố Phúc Yên
337			<b>6.4.14</b>	Kế hoạch tổ chức bình chọn danh hiệu Học sinh 3 rèn luyện và sinh viên 5 tốt cấp trường năm 2022
338	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>7.1.01</b>	Kế hoạch thu thập ý kiến đơn vị sử dụng lao động về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động năm 2021, 2022, 2023

339			<b>7.1.02</b>		Phiếu thu thập ý kiến Doanh nghiệp năm 2021, 2022, 2023
340			<b>7.1.03</b>		Danh sách Doanh nghiệp khảo sát năm 2021, 2022, 2023
341			<b>7.1.04</b>		Báo cáo kết quả thu thập ý kiến Doanh nghiệp năm 2022. 2023. 2024
342		<b>2</b>		<b>2.5.09</b>	Quyết định công nhận tốt nghiệp
343				<b>6.3.06</b>	Dữ liệu lần vết Học sinh, sinh viên năm 2022. 2023. 2024
344			<b>7.2.01</b>		Danh sách và thông tin HSSV tốt nghiệp năm học 2022. 2023. 2024
345				<b>7.1.02</b>	Phiếu thu thập ý kiến Doanh nghiệp năm 2022. 2023. 2024
346				<b>7.1.04</b>	Báo cáo kết quả thu thập ý kiến Doanh nghiệp năm 2022. 2023. 2024
347		<b>3</b>	<b>7.3.01</b>		Kế hoạch thu thập ý kiến về các nội dung liên quan đến công tác dạy và học, tuyển dụng, bổ nhiệm, bồi dưỡng, phân loại và đánh giá nhà giáo, cán bộ quản lý năm 2022. 2023. 2024
348			<b>7.3.02</b>		Danh sách cán bộ quản lý, nhà giáo, viên chức và người lao động được thu thập ý kiến các năm 2022. 2023. 2024
349			<b>7.3.03</b>		Phiếu khảo sát về các chính sách năm 2022. 2023. 2024
350		<b>4</b>	<b>7.4.01</b>		Phiếu đánh giá xếp loại chuyên môn, nghiệp vụ nhà giáo các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024

351			<b>7.4.02</b>	Kế hoạch đánh giá, phân loại giáo viên năm 2022, 2023, 2024
352			<b>7.4.03</b>	Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại giáo viên năm 2022, 2023, 2024
353			<b>6.1.10</b>	Danh sách HSSV tham gia khảo sát về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học, các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
354			<b>6.1.11</b>	Báo cáo kết quả khảo sát HSSV về hiệu quả các hình thức, phương thức đào tạo; cơ sở vật chất; chất lượng dịch vụ, giảng dạy và thực hiện chính sách liên quan đến người học các năm học 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024
355		<b>5</b>	<b>7.5.01</b>	Kế hoạch tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2023, 2024
356			<b>7.5.02</b>	Quyết định thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo năm 2023, 2024
357			<b>7.5.03</b>	Báo cáo tự đánh giá chương trình đào tạo 2022, 2023, 2024
358		<b>6</b>	<b>7.6.01</b>	Nghị quyết đảng ủy mở rộng hàng tháng năm 2022, 2023, 2024
359			<b>7.6.02</b>	Báo cáo Hội nghị Công nhân viên chức năm 2022, 2023, 2024
360			<b>7.6.03</b>	Biên bản họp Khoa hàng tháng năm 2022, 2023, 2024

361			<b>7.6.04</b>		Báo cáo tổng kết của khoa Điện năm 2022, 2023, 2024
362			<b>7.6.05</b>		Kế hoạch công tác năm của khoa Điện 2022, 2023, 2024
363		<b>7</b>		<b>2.5.09</b>	Quyết định công nhận tốt nghiệp
364				<b>6.3.06</b>	Dữ liệu lần vết Học sinh, sinh viên năm 2022, 2023, 2024
365				<b>7.2.01</b>	Danh sách và thông tin HSSV tốt nghiệp năm học 2022, 2023, 2024
366				<b>7.1.02</b>	Phiếu thu thập ý kiến Doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024
367		<b>8</b>		<b>1.1.14</b>	Danh sách các doanh nghiệp tham gia khảo sát 2022, 2023, 2024
368				<b>1.1.13</b>	Kế hoạch khảo sát doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024
369				<b>1.1.15</b>	Báo cáo tổng hợp kết quả khảo sát doanh nghiệp năm 2022, 2023, 2024